

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2564



TÌM HIỂU
PHÁP-CHƯƠNG-NGẠI
NĪVARAṆA

TỶ KHƯU HỘ PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHĀPAṆḌITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2020

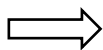


BHADDANTA DHAMMARAKKHITA BHIKKHU
dự lễ nhận danh hiệu Aggamahāpaṇḍita
tại Nay Pyi Taw, Myanmar. Ngày 19-3-2011
(Rằm tháng 2 P.L.2554)

“Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti.”
Pháp-thí là cao thượng hơn các loại thí.

TÌM HIỂU PHÁP-CHƯƠNG-NGẠI

Dhammapaṇṇākāra
Món Quà Pháp



Mục lục

Thành Kính Tri Ân

Tất cả chúng con được biết Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda là nhờ ơn Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng với chư Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda về truyền bá trên đất nước Việt-Nam thân yêu này.

Tất cả chúng con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng quý Ngài Trưởng-lão với tấm lòng chân thành tôn kính và tri ân sâu sắc của tất cả chúng con.

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY

THERAVĀDA

PHẬT-LỊCH 2564

TÌM HIỂU PHÁP-CHƯƠNG-NGẠI
(NĪVARAṆA)

TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)

(AGGAMAHĀPAṆḌITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2020

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn
ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Paṇāmagāthā

Tilokekagaruṃ Buddhaṃ,
pāyāsibhayahiṃsakaṃ.
Āyunopariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Ādimajjhantakalyāṇaṃ,
Buddhassa dhammamosadhaṃ.
Nibbānapariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Tassa sāvaka-saṅghaṅca,
puññakkhettaṃ anuttaraṃ.
Arahattapariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Buddhaṃ Dhammaṅca Saṅghaṅca,
abhivandīya sādaraṃ.
Pañcanīvaraṇadīpanī,
Ayaṃ ganthā mayā katā.

KỆ ĐÁNH LỄ TAM-BẢO

*Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất tam-giới,
Dắt dẫn chúng-sinh thoát khỏi tai họa,
Nguyện suốt đời con xin quy-y-Phật,
Mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.*

*Pháp của Ngài như linh dược nhiệm mầu,
Hoàn hảo ở phần đầu giữa và cuối,
Nguyện suốt đời con xin quy-y-Pháp,
Mong được chứng ngộ Niết-bàn thoát khổ.*

*Tăng bậc Thánh Thanh-văn đệ-tử-Phật,
Là phước điền cao thượng của chúng-sinh,
Nguyện suốt đời con xin quy-y-Tăng,
Mong được chứng đắc Thánh A-ra-hán.*

*Đức-Phật Đức-Pháp Đức-Tăng cao thượng,
Con hết lòng thành kính lạy Tam-bảo,
Rồi gom nhặt biên soạn tập sách nhỏ,
Giảng giải tóm lược về **Pháp-chương-ngai**.*

*Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính dành lễ Đức-Thế-Tôn
ấy, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

Tìm Hiểu Pháp-Chướng-Ngay (Nīvaraṇa)

*Tỳ-Khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

Lời Nói Đầu

Pháp-chướng-ngại (Nīvaraṇa) là pháp làm chướng ngại, ngăn cản các thiện-pháp như bố-thí, giữ-giới, hành-thiền, v.v... nhất là bậc thiền sắc-giới thiện-tâm không thể phát sinh được. Dù hành-giả đã chứng đắc các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, đã chứng đắc các phép-thần-thông thế-gian (lokiya abhiññā) trải qua thời gian lâu rồi, nếu gặp phải pháp-chướng-ngại thì hành-giả cũng có thể mất các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm ấy.

Cho nên, pháp-chướng-ngại là loại phiền-não phát sinh trong tâm làm cho ô nhiễm tâm, làm chướng ngại, làm ngăn cản các thiện-pháp không thể phát sinh được, dù các thiện-pháp đã phát sinh rồi thì cũng bị ngưng lại, hoặc bị mất, không phát triển được.

Thật ra, mỗi pháp-chương-ngại đều có nhân sinh và nhân diệt. Vì vậy, bậc thiện-trí nên tìm hiểu biết rõ nhân sinh và nhân diệt của mỗi pháp-chương-ngại. Khi biết rõ **nhân sinh** của pháp-chương-ngại nào, nên tránh xa nhân sinh ấy thì pháp-chương-ngại ấy không phát sinh. Khi có pháp-chương-ngại nào đã phát sinh, nếu biết rõ **nhân diệt** của pháp-chương-ngại ấy thì bậc thiện-trí cố gắng tạo đầy đủ nhân diệt ấy, nên pháp-chương-ngại ấy bị diệt ngay.

Quyển sách nhỏ “**Tìm Hiểu Pháp-Chương-Ngại**” này trình bày 5 pháp-chương-ngại, **nhân sinh** của 5 pháp-chương-ngại và **nhân diệt** của 5 pháp-chương-ngại; phương pháp ngăn pháp-chương-ngại không có cơ hội phát sinh; phương pháp **diệt từng thời** mỗi pháp-chương-ngại, phương pháp diệt bằng **cách chế ngự** mỗi pháp-chương-ngại, và phương pháp **diệt tận được** (đoạn tuyệt) mỗi pháp-chương-ngại.

Quyển sách nhỏ “**Tìm Hiểu Pháp-Chương-Ngại**” này, bản sư đã cố gắng sưu tầm gom nhặt nhiều nguồn tài liệu từ trong Tam-tạng Pāli, bộ Chú-giải Pāli, và các bộ sách khác liên quan đến pháp-chương-ngại (nīvaraṇa) chỉ được bấy nhiêu thôi!

Tuy bản sư cố gắng hết mình giảng giải để giúp cho độc giả tìm hiểu rõ 5 pháp-chương-

ngại, song vì khả năng có hạn, nên chắc chắn không tránh khỏi những điều sơ sót, thậm chí còn có chỗ sai ngoài khả năng hiểu biết của bản sư.

Để lần sau tái bản được hoàn thiện hơn, kính mong chư bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là của **chung** mà mỗi người trong chúng ta, ai cũng có bốn phận đóng góp xây dựng, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông chúng ta.

Bản sư kính cảm đón nhận những lời đóng góp phê bình xây dựng ấy của chư bậc thiện-trí, và kính xin quý Ngài ghi nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu sắc của bản sư.

Quyển sách nhỏ "**Tìm Hiểu Pháp-Chương-Ngai**" này được hoàn thành do nhờ nhiều người giúp đỡ như là Dhammavara Sāmaṇera xem bản thảo, Dhammanandā upāsikā đã tận tâm xem kỹ lại bản thảo, dàn trang, làm thành quyển sách và được Nhà xuất bản Tôn giáo cho phép ấn hành. Bản sư xin hoan hỷ mọi phước-thiện của quý vị.

Nhân dịp này, con là Dhammarakkhita Bhikkhu (tỳ-khuru Hộ-Pháp) thành kính dâng phần pháp-thí thanh cao này đến Ngài Đại-

Trưởng-lão Hộ-Tông, Vamsarakkhitamahāthera là sư phụ của con, đồng thời kính dâng đến Ngài Đại-Trưởng-lão Thiện-Luật, Ngài Đại-Trưởng-lão Bửu-Chơn, Ngài Đại-Trưởng-lão Giới-Nghiêm, Ngài Trưởng-lão Hộ-Giác (chùa Từ-Quang), Ngài Trưởng-lão Hộ-Nhẫn (chùa Thiên-Lâm, Huế) cùng chư Đại-Trưởng-lão đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy (Theravāda) về truyền bá trên quê hương Việt-Nam thân yêu, và xin kính dâng phần phước-thiện thanh cao này đến chư Đại-Trưởng-lão ở nước Thái-Lan, nước Myanmar (Miến-Điện), đã có công dạy dỗ con về pháp-học và pháp-hành.

Con kính mong quý Ngài hoan hỷ.

Idaṃ no ñātinaṃ hotu, sukhitā hontu ñātayo.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này, xin hồi hướng đến tất cả bà con thân quyến của chúng con, từ kiếp hiện-tại cho đến vô lượng kiếp trong quá-khứ, mong quý vị hoan hỷ nhận phần phước-thiện thanh cao này để thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc lâu dài.

Imaṃ puññābhāgaṃ mātā-pitu-ācariya-ñāti-mittānañceva sesasabbasattānañca dema, sabbepi te puññapattim laddhāna sukhitā hontu, dukkhā muccantu sabbattha.

Chúng con thành tâm hồi hướng, chia phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này đến ông bà, cha mẹ, thầy tổ, thân quyến, bạn hữu cùng tất cả chúng-sinh từ cõi địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh, nhân-loại, chư-thiên trong các cõi trời dục-giới, ...

Xin tất cả quý vị hoan hỷ nhận phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này, mong quý vị thoát mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an-lạc lâu dài trong khắp mọi nơi.

Idaṃ me dhammadānaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này của mỗi người chúng con, xin làm duyên lành dẫn dắt mỗi người chúng con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Nếu mỗi người trong chúng con chưa diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, chưa giải thoát khổ sinh, vẫn còn tử sinh luân-hồi, thì do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này ngăn cản mọi ác-nghiệp không có cơ hội cho quả tái-sinh trong 4 cõi ác-giới, và cũng do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này chỉ hỗ trợ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong 7 cõi thiện-giới mà thôi.

Được sinh kiếp nào, mỗi người trong chúng con đều là người có chánh-kiến, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có duyên lành được gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, có đức-tin trong sạch nơi bậc thiện-trí, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo lời giáo-huấn của bậc thiện-trí, không ngừng tạo mọi pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, để mong sớm chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, mong chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

*Nay, chúng con hết lòng thành kính **thọ phép quy-y Tam-bảo** và thành tâm hộ trì Tam-bảo cho đến trọn đời, trọn kiếp.*

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này, mong cầu cho mỗi người chúng con luôn luôn có duyên lành, tạo được nhân tốt sâu sắc trong Phật-giáo.

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này theo hỗ trợ, nhắc nhở mỗi người chúng con trong mỗi kiếp, dù có được thành tựu quả báu ở cõi người (manussasampatti), hưởng được mọi sự an-lạc như thế nào, cũng không đắm say trong cõi người; hoặc dù có được thành tựu quả báu ở cõi trời (devasampatti), hưởng được mọi an-lạc như thế nào, cũng không đắm say trong cõi trời.

Thật ra, mục đích cứu cánh cao cả của mỗi người chúng con chỉ có mong cầu sớm được thành tựu quả báu chứng ngộ Niết-bàn (Nibbānasampatti) mà thôi, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

*Ichchitaṃ patthitaṃ amhaṃ,
khippameva samijjhatu.*

*Điều mong ước, ý nguyện của chúng con
Mong cầu sớm được thành tựu như ý.*

*PL. 2564 / DL. 2020
Rừng Núi Viên Không
xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

MỤC LỤC

KỆ LỄ BÁI TAM-BẢO

LỜI NÓI ĐẦU

Tìm Hiểu Pháp-Chướng-Ngay (Nīvaraṇa)

I- Pháp-chướng-ngại (Nīvaraṇa)	1
* Pháp-chướng-ngại (Nīvaraṇa) có 5 pháp	1
* Tính chất của pháp-chướng-ngại	3
* Giảng giải pháp-chướng-ngại (Nīvaraṇa)	6
1- Đối-tượng Itthirūpa: Sắc người nữ Tích Đức-Bồ-tát Haritacajātaka	6
- Đức-Phật tế độ vị tỳ-khưu muốn hoàn tục ...	19
- Nhận xét về Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Haritaca	20
2- Đối-tượng Itthisadda: Âm-thanh người nữ....	26
- Chuyện vị sa-di trẻ	26
• Vị sa-di bị mất phép thần-thông	31
3- Đối-tượng Itthigandha: Hương người nữ	37
4- Đối-tượng Itthirasa: Vị người nữ	38
5- Đối-tượng Itthiphoṭṭhabba: Xúc người nữ.....	38
- Tích cô Pañcapāpī	38
II- Diệt 5 pháp-chướng-ngại	50
1- Diệt bằng cách chế-ngự 5 pháp-chướng-ngại...50	
2- Diệt tận được 5 pháp-chướng-ngại.....53	
- Diệt 5 pháp-chướng-ngại.....55	
• Dhammānupassanā nīvaraṇapabba	55
• Ý nghĩa đoạn kinh 5 pháp-chướng-ngại	58

* Phần chú-giải 5 pháp-chương-ngại	64
1- Tham-dục chương-ngại.....	65
1.1- Nhân sinh tham-dục chương-ngại	65
1.2- Nhân diệt tham-dục chương-ngại.....	66
- Pháp diệt tham-dục chương-ngại.....	67
2- Sân-hận chương-ngại.....	68
2.1- Nhân sinh sân-hận chương-ngại.....	68
2.2- Nhân diệt sân-hận chương-ngại.....	69
- Pháp diệt sân-hận chương-ngại	70
3- Buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại.....	73
3.1- Nhân sinh buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại.....	73
3.2- Nhân diệt buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại.....	74
- Pháp diệt buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại ..	75
4- Phóng-tâm - hối-hận chương-ngại.....	75
4.1- Nhân sinh phóng-tâm - hối-hận chương-ngại.....	75
4.2- Nhân diệt phóng-tâm - hối-hận chương-ngại.....	76
- Pháp diệt phóng-tâm - hối-hận chương-ngại ..	77
5- Hoài-nghi chương-ngại.....	78
5.1- Nhân sinh hoài-nghi chương-ngại	78
5.2- Nhân diệt hoài-nghi chương-ngại.....	79
- Pháp diệt hoài-nghi chương-ngại	80
* Nhân sinh của 5 pháp-chương-ngại	81
“Pháp-chương-ngại chưa sinh thì phát sinh”	82
1- Tham-dục chương-ngại chưa sinh thì phát sinh do nhân nào?	82

2- Sân-hận chướng-ngại chưa sinh thì phát sinh do nhân nào?	90
3- Buồn-chán - buồn ngủ chướng-ngại chưa sinh thì phát sinh do nhân nào?...	92
4- Phóng-tâm - hồi-hận chướng-ngại chưa sinh thì phát sinh do nhân nào?...	93
5- Hoài-nghi chướng-ngại chưa sinh thì phát sinh do nhân nào?..	94
* Diệt tận được pháp-chướng-ngại	95
“Pháp-chướng-ngại chưa sinh thì không phát sinh, đã sinh thì bị diệt”	95
1- Tham-dục chướng-ngại.....	95
1.1- Tham-dục chướng-ngại chưa sinh thì không sinh do nhân nào?.....	95
1.2- Tham-dục chướng-ngại đã sinh thì bị diệt như thế nào?.....	96
• Tích Ngài Trưởng-lão Tissabhūti.....	98
• Tích Ngài Trưởng-lão Mahāsiva	102
• Tích Ngài Trưởng-lão Mahātissa.....	106
• Tích Ngài Trưởng-lão Tissa.....	111
2- Sân-hận chướng-ngại	114
2.1- Sân-hận chướng-ngại chưa sinh thì không sinh do nhân nào? ...	114
2.2- Sân-hận chướng-ngại đã sinh thì bị diệt như thế nào?.....	115
• Tích ông Bà-la-môn Akkosaka.....	116
3- Buồn-chán - buồn ngủ chướng-ngại	120
3.1- Buồn-chán - buồn ngủ chướng-ngại chưa sinh thì không sinh do nhân nào? ..	120

- 3.2- Buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại
 đã sinh thì bị diệt như thế nào?..... 121
- Kinh Pacalāyamānasutta (Tích Ngại
 Đại-Trưởng-lão Mahāmoggalāna).... 122
 - Nhận xét về ngủ nghỉ 129
- 4- Phóng-tâm - hối-hận chương-ngại..... 131
- 4.1- Phóng-tâm - hối-hận chương-ngại
 chưa sinh thì không sinh do nhân nào? .. 131
- 4.2- Phóng-tâm - hối-hận chương-ngại
 đã sinh thì bị diệt như thế nào?..... 132
- 5- Hoài-nghi chương-ngại 133
- 5.1- Hoài-nghi chương-ngại chưa sinh
 thì không sinh do nhân nào? ... 133
- 5.2- Hoài-nghi chương-ngại đã sinh
 thì bị diệt như thế nào?... 134

ĐOẠN KẾT

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa.

*Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn
ây, Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

Tìm Hiểu Pháp-Chướng-Ngay (Nīvaraṇa)

Pháp-chướng-ngại và diệt pháp-chướng-ngại
có 2 phần:

- *Pháp-chướng-ngại (nīvaraṇa).*
- *Diệt pháp-chướng-ngại (nīvaraṇappahāna).*

I- Pháp-chướng-ngại (Nīvaraṇa)

Pháp-chướng-ngại (Nīvaraṇa) là pháp làm chướng ngại, làm ngăn cản các thiện-pháp như *phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền, v.v...* nhất là làm chướng ngại *pháp-hành thiền-định* không thể dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm. Nếu hành-giả nào đã chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm rồi thì pháp-chướng-ngại này cũng có thể làm mất các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm ấy của hành-giả.

Pháp-chướng-ngại (Nīvaraṇa) có 5 pháp

1- *Kāmacchandānīvaraṇa*: Tham-dục chướng-ngại đó là **tham tâm-sở** đồng sinh với 8 **tham-tâm**, tham muốn say mê trong ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục) là pháp-

chương-ngại ngăn cản các thiện-pháp không phát sinh được.

2- *Byāpādanīvaraṇa*: Sân-hận chương-ngại đó là **sân tâm-sở** đồng sinh với 2 **sân-tâm**, thù hận người khác là pháp-chương-ngại ngăn cản các thiện-pháp không phát sinh được.

3- *Thinamiddhanīvaraṇa*: Buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại đó là **buồn-chán tâm-sở** và **buồn-ngủ tâm-sở** đồng sinh với 5 **bất-thiện-tâm cần tác-động**, buông bỏ đối-tượng là pháp-chương-ngại ngăn cản các thiện-pháp không phát sinh được.

4- *Uddhaccakukkucanīvaraṇa*: Phóng-tâm - hối-hận chương-ngại đó là **phóng-tâm tâm-sở** và **hối-hận tâm-sở**, mà **phóng-tâm tâm-sở** đồng sinh với 12 **bất-thiện-tâm**, không an trụ nơi đối-tượng và **hối-hận tâm-sở** đồng sinh với 2 **sân-tâm**, ăn năn hối hận không tạo đại-thiện-nghiệp mà tạo ác-nghiệp là pháp-chương-ngại ngăn cản các thiện-pháp không phát sinh được.

5- *Vicikicchānīvaraṇa*: Hoài-nghi chương-ngại đó là **hoài-nghi tâm-sở**, đồng sinh với **si-tâm hợp** với **hoài-nghi**, không có đức-tin nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, không tin nghiệp và quả của nghiệp là pháp-chương-ngại ngăn cản các thiện-pháp không phát sinh được.

Tính chất của pháp-chương-ngại

Tham-dục chương-ngại đó là *tham tâm-sở* đồng sinh với 8 *tham-tâm*, tham muốn say mê trong 5 đối-tượng-dục cho là thật đáng hài lòng, đem lại sự an-lạc cho mình như đối-tượng sắc đẹp, thanh hay, hương thơm, vị ngon, xúc êm ấm.

Đức-Phật dạy trong Chi-bộ-kinh rằng:

1- *Này chư tỳ-khuru! Như-lai không thấy có đối-tượng sắc nào khác dù một đối-tượng mà không chế được tâm của người nam như đối-tượng sắc đẹp của người nữ.*

- *Này chư tỳ-khuru! Đối-tượng sắc đẹp của người nữ không chế được tâm của người nam dễ dàng.*

2- *Này chư tỳ-khuru! Như-lai không thấy có đối-tượng âm thanh nào khác dù một đối-tượng mà không chế được tâm của người nam như đối-tượng âm thanh hay của người nữ.*

- *Này chư tỳ-khuru! Đối-tượng âm thanh hay của người nữ không chế được tâm của người nam dễ dàng.*

3- *Này chư tỳ-khuru! Như-lai không thấy có đối-tượng hương nào khác dù một đối-tượng mà không chế được tâm của người nam như đối-tượng hương thơm của người nữ.*

- *Này chư tỳ-khuru! Đối-tượng hương thơm của người nữ không chế được tâm của người nam dễ dàng.*

4- *Này chư tỳ-khuru! Như-lai không thấy có đối-tượng vị nào khác dù một đối-tượng mà không chế được tâm của người nam như đối-tượng vị ngon của người nữ.*

- *Này chư tỳ-khuru! Đối-tượng vị ngon của người nữ không chế được tâm của người nam dễ dàng.*

5- *Này chư tỳ-khuru! Như-lai không thấy có đối-tượng xúc nào khác dù một đối-tượng mà không chế được tâm của người nam như đối-tượng xúc của người nữ.*

- *Này chư tỳ-khuru! Đối-tượng xúc êm ấm của người nữ không chế được tâm của người nam dễ dàng.*

6- *Này chư tỳ-khuru! Như-lai không thấy có đối-tượng sắc nào khác dù một đối-tượng mà không chế được tâm của người nữ như đối-tượng sắc đẹp của người nam.*

- *Này chư tỳ-khuru! Đối-tượng sắc đẹp của người nam không chế được tâm của người nữ dễ dàng.*

7- *Này chư tỳ-khuru! Như-lai không thấy có đối-tượng âm thanh nào khác dù một đối-tượng mà không chế được tâm của người nữ như đối-tượng âm thanh hay của người nam.*

- *Này chư tỳ-khuru! Đối-tượng âm thanh hay của người nam không chế được tâm của người nữ dễ dàng.*

8- *Này chư tỳ-khuru! Như-lai không thấy có đối-tượng hương nào khác dù một đối-tượng mà không chế được tâm của người nữ như đối-tượng hương thơm của người nam.*

- *Này chư tỳ-khuru! Đối-tượng hương thơm của người nam không chế được tâm của người nữ dễ dàng.*

9- *Này chư tỳ-khuru! Như-lai không thấy có đối-tượng vị nào khác dù một đối-tượng mà không chế được tâm của người nữ như đối-tượng vị ngon của người nam.*

- *Này chư tỳ-khuru! Đối-tượng vị ngon của người nam không chế được tâm của người nữ dễ dàng.*

10- *Này chư tỳ-khuru! Như-lai không thấy có đối-tượng xúc nào khác dù một đối-tượng mà không chế được tâm của người nữ như đối-tượng xúc của người nam.*

- *Này chư tỳ-khuru! Đối-tượng xúc êm ấm của người nam không chế được tâm của người nữ dễ dàng.*

(*Āṅguttaranikāya, Ekakanipāta, Rūpādivagga.*)

Giảng giải pháp-chương-ngại (Nīvaraṇa)

1- Đối-tượng Itthirūpa: Sắc người nữ

Itthirūpa: *Sắc của người nữ* đó là những gì gắn bó với thân hình của người nữ như y phục, các đồ trang sức quý giá như vàng, ngọc, các thứ đồ trang điểm, các thứ nước hoa, màu da, v.v... đều gọi là đối-tượng nữ-sắc được nhìn thấy bằng nhãn-thức-tâm của người nam, làm không chế tâm của người nam dễ dàng. Ví dụ:

Tích Đức-Bồ-tát Haritacajātaka ⁽¹⁾

Một thuở nọ Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana, gần kinh-thành Sāvattihī. Khi ấy, Đức-Phật đề cập đến vị *tỳ-khuru* nhìn thấy người nữ xinh đẹp nên phát sinh tâm tham-dục, muốn hoàn tục, trở về gia đình. Đức-Phật cho truyền gọi vị *tỳ-khuru* ấy đến, truyền hỏi rằng:

- *Này tỳ-khuru! Con phát sinh tâm tham-dục có thật như vậy không?*

Vị *tỳ-khuru* kính bạch với Đức-Phật rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, có thật như vậy. Bạch Ngài.*

- *Này tỳ-khuru! Do nguyên nhân nào mà con phát sinh tâm tham-dục như vậy?*

¹ Jātakatṭhakathā, Navakanipāta, Haritacajātaka.

Vị tỳ-khuru kính bạch với Đức-Phật rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, do con không cẩn trọng giữ gìn nhãn-môn khi nhìn thấy người nữ xinh đẹp, nên phát sinh phiền-não tham-dục nơi người nữ ấy như vậy. Bạch Ngài.

Đức-Phật truyền dạy rằng:

- Này tỳ-khuru! Phiền-não tham-dục chướng-ngại ngăn cản các thiện-nghiệp không phát sinh để các ác-nghiệp phát sinh, rồi cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục. Sao phiền-não ấy không làm cho con khổ tâm được? Ví như con bão táp thổi bay núi Sineru, sao không thể thổi bay những chiếc lá vàng trên cây rụng rải rác khắp mọi nơi được?

Trong thời quá-khứ xa xưa, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thuộc dòng dõi cao quý đã chứng đắc 8 bậc thiền thiện-tâm (4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm) và chứng đắc ngũ-thông (5 phép-thần-thông thế-gian). Một hôm, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đi duôi, phát sinh phiền-não tham-dục nơi người nữ ấy, không thể giữ gìn vững trí nhớ biết mình, nên làm mất 8 bậc thiền thiện-tâm và 5 phép-thần-thông ngay tức khắc.

Khi ấy, Đức-Phật thuyết dạy về tiền-kiếp của Ngài là **Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Haritaca** được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Brahmadata ngự tại kinh-thành Bārāṇasī. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh trong gia đình thuộc dòng dõi bà-la-môn giàu sang phú quý, có của cải tài-sản khoảng 800 triệu kahāpaṇa, trong một tỉnh thành lớn. Cha mẹ đặt tên Đức-Bồ-tát là *công-tử Haritaca*, bởi vì Đức-Bồ-tát có màu da như màu vàng ròng.

Khi *công-tử Haritaca* trưởng thành, ông bà-la-môn gửi cho đi học tại xứ Takkaṣilā. Sau khi học các bộ môn theo truyền thống bà-la-môn xong, *công-tử Haritaca* trở về giúp đỡ cha mẹ.

Sau khi cha mẹ đều qua đời, tất cả của cải tài-sản thuộc về *công-tử Haritaca* vốn là Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.

Đức-Bồ-tát Haritaca suy xét rằng:

“Tất cả của cải tài sản lớn lao này được tích-lũy do ông bà, cha mẹ của ta để lại, đến khi chết, không ai đem theo một thứ báu vật nào cả.

Đến khi ta chết, chắc chắn ta cũng sẽ không đem theo một thứ nào cả. Ngay bây giờ, ta nên đem tất cả của cải tài sản tạo phước-thiện bố-thí đến cho mọi người nghèo khổ, ta nên thông báo cho mọi người biết, nếu ai cần thứ của cải nào thì tự nhiên lấy thứ của cải ấy theo ý muốn.”

Đức-Bồ-tát Haritaca từ bỏ nhà đi vào rừng núi

Himavanta xuất gia trở thành đạo-sĩ, hằng ngày sống bằng các loại trái cây, các loại củ, các loại lá cây rồi thực-hành *pháp-hành thiền-định*. Đến ngày thứ 7, *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Haritaca* chúng đắc 4 *bậc thiền sắc-giới thiện-tâm* và 4 *bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm*, chúng đắc 5 *phép-thần-thông (abhiññā)*. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ sống trong rừng núi Himavanta trải qua thời gian lâu ngày, vì thiếu chất muối, vật thực cần phải có vị mặn, nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ rời khỏi khu rừng núi Himavanta, đi vào xóm làng khát thực, rồi đi dần đến kinh-thành Bārāṇasī, vào trú tại khu vườn thượng uyển của Đức-vua.

Sáng ngày hôm sau, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đi vào kinh-thành Bārāṇasī khát thực. Khi đi ngang qua hoàng cung, Đức-vua nhìn thấy oai nghi của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ liền phát sinh đức-tin trong sạch, nên truyền lệnh vị quan ra thỉnh Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vào cung diện, Đức-vua thỉnh Đức-Bồ-tát đạo-sĩ lên ngồi trên ngai vàng rồi tự tay kính dâng vật thực ngon lành của mình.

Sau khi thọ thực xong, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thuyết dạy lời hoan-hỷ, Đức-vua lắng nghe xong, càng phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.

Đức-vua bạch hỏi rằng:

- *Kính bạch Ngài đạo-sĩ, Ngài sẽ đi nơi nào?*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thưa với Đức-vua rằng:

- *Thưa Đại-vương, bản đạo đi tìm chỗ thích hợp để an cư nhập hạ.*

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thưa như vậy, Đức-vua bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài đạo-sĩ, sādhu! Lành thay!*

Sau khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thọ thực xong, Đức-vua thỉnh Ngài đạo-sĩ đến vườn thượng uyển. Đức-vua truyền lệnh các quan tìm thợ đến xây dựng chỗ ở ban đêm, chỗ nghỉ ban ngày, đường đi kinh hành, mọi thứ tiện nghi cho Ngài đạo-sĩ.

Đức-vua truyền bảo các người giữ gìn vườn thượng uyển phục vụ chu đáo Ngài đạo-sĩ.

Đức-vua kính đánh lễ Ngài đạo-sĩ xong, rồi hồi cung ngự trở về cung điện.

Từ ngày ấy về sau, mỗi ngày Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đi vào cung điện của Đức-vua thọ thực, chính tự tay Đức-vua dâng cúng dường vật thực hằng ngày đến Đức-Bồ-tát đạo-sĩ suốt 12 năm.

Một hôm nọ, các quan tâu lên Đức-vua rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, ở vùng biên giới, bọn giặc kéo đến xâm lăng, quấy nhiễu dân lành. Kính xin Bệ-hạ truyền lệnh các quan dẫn binh đến vùng biên giới dẹp giặc.*

Nghe các quan tâu như vậy, Đức-vua ngự đến gặp Chánh-cung Hoàng-hậu, truyền bảo rằng:

- *Này ái-khanh! Trẫm thân chinh cầm quân*

ngự đi đến vùng biên giới đẹp giặc, ái-khanh ở cung điện, mỗi ngày hãy tạo phước-thiện bố-thí tự tay cung-kính cúng-dường đến Ngài đạo-sĩ một cách chu đáo.

Đức-vua thân chinh dẫn đầu đoàn quân ngự đi ra khỏi hoàng cung. Kể từ hôm ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu thay Đức-vua tự tay cung-kính cúng-dường vật thực đến Đức-Bồ-tát đạo-sĩ rất chu đáo.

Một hôm, Chánh-cung Hoàng-hậu sửa soạn các món vật thực xong rồi, trong lúc chờ đợi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đến, Chánh-cung Hoàng-hậu đi tắm với nước thơm, rồi mặc tấm choàng mỏng bằng thứ lụa tốt bóng loáng, ngồi hóng mát tại cửa sổ. Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ mặc y, mang bát bay trên hư không đến cung điện của Chánh-cung Hoàng-hậu khất thực. Khi bay đến gần cửa sổ, Chánh-cung Hoàng-hậu nghe tiếng y của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, Bà vội vàng đứng dậy, tấm choàng trên thân mình tuột xuống, để lộ rõ sắc thân tiếp xúc với nhãn-thức-tâm của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ. Ngay tức thì, phiền-não tham-dục bị chế ngự do năng lực của bậc thiên sắc-giới thiện-tâm (vikkhambhanappahāna) trong suốt thời gian 1.000 tỷ năm (anekavassakoṭṭisatasahassakāle) nay có cơ hội phát sinh mạnh mẽ (ví như con rắn độc bị đè nén lâu năm, nay có cơ hội thoát ra khỏi), nên làm cho 8 bậc thiên thiện-tâm bị mất

ngay tức khắc, 5 phép thần-thông thế-gian cũng bị mất luôn, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đáp xuống đất.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ bị phiền-não tham-dục không chế, không còn trí nhớ biết mình, nên đến cầm tay Chánh-cung Hoàng-hậu dẫn vào phòng, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ phạm điều-giới tà-dâm với Chánh-cung Hoàng-hậu.

Sau đó, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thọ thực xong, đi bộ trở về vườn thượng uyển. Từ ngày ấy về sau, mỗi ngày Đức-Bồ-tát đạo-sĩ mang bát đi bộ đến cung điện của Chánh-cung Hoàng-hậu thọ thực, cũng phạm điều-giới tà-dâm như vậy.

Tin Đức-Bồ-tát đạo-sĩ phạm điều-giới tà-dâm với Chánh-cung Hoàng-hậu được lan truyền khắp kinh-thành Bārāṇasī, các quan trong triều gửi người dâng tấu sớ tâu lên Đức-vua rằng:

“Đạo-sĩ Haritaca phạm điều-giới tà-dâm với Chánh-cung Hoàng-hậu.”

Đức-vua đọc tấu sớ như vậy, nhưng không tin đó là sự thật bởi vì Đức-vua có đức-tin trong sạch nơi Ngài đạo-sĩ.

Sau khi Đức-vua dẹp yên giặc xong, mới hồi cung ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī. Đức-vua ngự đi đến cung điện của Chánh-cung Hoàng-hậu, Hoàng-hậu vui mừng đón rước Đức-vua. Khi ấy, Đức-vua truyền hỏi Hoàng-hậu rằng:

- *Này ái-khanh! Trẫm nghe tâu rằng: “Ngài đạo-sĩ Haritaca là Tôn-sư của Trẫm phạm điều-giới tà-dâm với ái-khanh”, có thật hay không?*

Nghe Đức-vua truyền hỏi như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu tâu với Đức-vua rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, điều ấy là có thật.*

Nghe Chánh-cung Hoàng-hậu tâu như vậy, Đức-vua vẫn chưa tin, liền ngự đi đến vườn thượng uyển, vào đánh lễ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ rồi ngồi một nơi hợp lễ. Đức-vua bạch hỏi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ bằng câu kệ rằng:

*“Sutaṃ me ’taṃ Mahābrahme,
kāme bhūñjati hārito.
Kaccetaṃ vacanaṃ tuccham,
kacci suddho iriyyasi.”*

- *Kính bạch Ngài Đại-phạm-thiên,
Quả-nhân nghe nói rằng:*

“Đạo-sĩ Harita hưởng sắc dục.”

Lời nói ấy không phải thật chăng?

Ngài vẫn còn là bậc có giới-hạnh trong sạch phải không?

Nghe Đức-vua bạch hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ suy xét rằng:

Nếu ta thừa với Đức-vua rằng: “Ta không hưởng sắc dục. Ta vẫn còn có giới-hạnh trong sạch thì Đức-vua sẽ tin, nhưng mà trong đời này, chỉ có

lời chân-thật là nơi nương nhờ chân chính mà thôi, bởi vì người nào bỏ lời chân-thật rồi, người ấy không thể ngồi trên bồ đoàn chứng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác được. Vậy, ta chỉ nói lời chân-thật mà thôi.

Đối với Đức-Bồ-tát đôi khi có thể phạm điều-giới sát-sinh, điều-giới trộm-cắp, điều-giới tà-dâm, điều-giới uống rượu và các chất say, nhưng **phạm điều-giới nói-dối** sai lời chân-thật, đem lại điều bất lợi, chắc chắn không bao giờ có đối với Đức-Bồ-tát.”

Cho nên, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thưa với Đức-vua lời chân-thật bằng câu kệ rằng:

“*Evametam mahārāja,
yathā te vacanam sutam.
Kummaggam patipannosmi,
mohaneyyesu mucchito.*”

- Thưa Đại-vương, Đại-vương được nghe những lời tâm như thế nào, những lời tâm ấy đều là sự-thật như thế ấy.

Bản đạo là người đã ham mê nữ-sắc, đối-tượng nữ-sắc làm cho phát sinh tham-tâm mê muội. Bản đạo đã hành tà-đạo sai đường rồi.

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thành thật thú nhận điều sai lầm của mình, Đức-vua bạch bằng câu kệ rằng:

- Kính bạch Ngài đạo-sĩ, trí-tuệ sáng suốt thấy

rõ, biết rõ thật-tánh các pháp, tiêu diệt ác-pháp (tâm tham-dục) đã phát sinh đối với Ngài hiện có lợi ích gì? Sao Ngài không sử dụng trí-tuệ ấy tiêu diệt tà tư-duy trong đối-tượng sắc-dục ấy?

Nghe Đức-vua bạch hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thưa với Đức-vua bằng câu kệ rằng:

- Thưa Đại-vương, phiền-não có 4 loại là **tham-dục, sân-hận, si-mê, say-đắm** là loại phiền-não có năng lực dữ dội trong đời, khi loại phiền-não nào phát sinh ràng buộc rồi thì trí-tuệ không phát sinh được, như người rơi xuống dòng nước lũ chảy xiết.

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thưa như vậy, Đức-vua bạch bằng câu kệ rằng:

- Kính bạch Ngài đạo-sĩ, Quả-nhân tán dương ca tụng Ngài rằng: “Ngài đạo-sĩ Haritaca là bậc Thánh A-ra-hán có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn, thực-hành pháp cao thượng thanh-tịnh, là bậc đại thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt thật sự.”

Nghe Đức-vua bạch hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thưa với Đức-vua bằng câu kệ rằng:

- Thưa Đại-vương, tà tư-duy trong nữ-sắc là điều tệ hại nhất, bởi vì say mê trong nữ-sắc cho là xinh đẹp đáng yêu hợp với tâm tham-dục, có cơ hội gây ra sự khổ dù là bậc có trí-tuệ thường hoan-hỷ trong thiện-pháp của đạo-sĩ.

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thưa như vậy, Đức-vua có tác-ý muốn Ngài đạo-sĩ phát sinh đại-thiện-tâm tinh-tấn diệt phiền-não, nên bạch bằng câu kệ rằng:

- Kính bạch Ngài đạo-sĩ, phiền-não tham-dục nữ-sắc phát sinh nơi thân-môn, khi phiền-não ấy đã phát sinh làm hủy hoại thiện-pháp cao thượng của Ngài.

Vậy, Ngài nên sử dụng trí-tuệ siêu-việt của Ngài để diệt phiền-não tham-dục nữ-sắc ấy thì thiện-pháp cao thượng sẽ phát sinh đối với Ngài.

Ngài đạo-sĩ là bậc cao thượng được phân đông tán dương ca tụng rằng: “Ngài đạo-sĩ là bậc có trí-tuệ siêu-việt.”

Nghe Đức-vua tác-động khuyến khích nhắc nhở như vậy nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thức tỉnh, có trí nhớ và trí-tuệ-tỉnh-giác biết mình, thấy rõ, biết rõ tội lỗi của ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục), rồi thưa với Đức-vua bằng câu kệ rằng:

- Thưa Đại-vương, bản đạo đã thấy rõ, biết rõ ngũ-dục ấy chỉ làm cho con người tối tăm mê muội mà thôi. Ngũ-dục có nhiều chất độc dữ dội, người nào say mê trong ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục), người ấy chỉ có khổ nhiều trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai mà thôi.

Bản đạo sẽ tìm nguyên nhân của ngũ-dục ấy, sẽ tiêu diệt tâm tham-dục trong nữ-sắc, cùng với pháp ràng buộc của ngũ-dục.

Thật ra, *đối-tượng nữ-sắc* làm cho người nam phát sinh phiền-não tham-dục say mê do 2 nguyên nhân:

1- *Subhanimitta*: *Đối-tượng nữ-sắc* cho là xinh đẹp đáng hài lòng nên phát sinh tham-tâm.

2- *Ayonisomanasikāra*: Sự biết trong tâm do si-tâm biết sai lầm trong 4 trạng-thái của *đối-tượng nữ-sắc* là:

- *Đối-tượng nữ-sắc* có trạng-thái **vô-thường** (anicca), do si-tâm biết sai lầm cho là **thường** (nicca).

- *Đối-tượng nữ-sắc* có trạng-thái **khổ** (dukkha), do si-tâm biết sai lầm cho là **lạc** (sukha).

- *Đối-tượng nữ-sắc* có trạng-thái **vô-ngã** (anatta), do si-tâm biết sai lầm cho là **ngã** (atta).

- *Đối-tượng nữ-sắc* có trạng-thái **bất-tịnh** (asubha), do si-tâm biết sai lầm cho là **xinh đẹp** (subha).

Sau khi suy xét, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thừa với Đức-vua rằng:

- Thừa Đại-vương, nay bản đạo có trí-tuệ trong đại-thiện-tâm thấy rõ, biết rõ thật-tánh của *đối-tượng sắc* (nữ-sắc) là **vô-thường, khổ**,

vô-ngã, bất-tịnh, nên diệt được phiền-não tham-dục nơi đối-tượng sắc (nữ-sắc) rồi.

- Thưa Đại-vương, xin Đại-vương cho phép bản-đạo có cơ hội thực-hành pháp-hành thiền-định để chuộc lại tội lỗi đã tạo vừa qua đối với Chánh-cung Hoàng-hậu của Đại-vương.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đi vào cốc lá, ngồi thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục thiền-định kasina, trong thời gian không lâu, dẫn đến chứng đắc trở lại 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và chứng đắc 5 phép-thần-thông thế-gian (lokiya abhiññā).

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ từ trong cốc lá bước ra, bay lên hư không, ngồi kiết già thuyết pháp tế độ Đức-vua.

Sau khi lắng nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thuyết pháp, Đức-vua phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thưa với Đức-vua rằng:

- Thưa Đại-vương, bản-đạo xin phép trở lại rừng núi Himavanta, xin Đại-vương không nên để duôi.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ từ giả Đức-vua, bay trở lại rừng núi Himavanta, sống cho đến hết tuổi thọ. Sau khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ chết, sắc-giới thiện-nghiệp trong bậc thiền sắc-giới thiện-tâm cho

quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên. Vị phạm-thiên Bồ-tát hưởng an-lạc cho đến hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy.

Đức-Phật tế độ vị tỳ-khuru muốn hoàn tục

Đức-Phật Gotama thuyết về tích tiền-kiếp của Ngài là Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Haritaca xong, rồi tiếp theo Đức-Phật thuyết về *tứ Thánh-đế là khổ-Thánh-đế, nhân sinh khổ-Thánh-đế, diệt khổ-Thánh-đế, pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế*, để tế độ vị tỳ-khuru nhìn thấy người nữ xinh đẹp, muốn hoàn tục ấy.

Sau khi *vị tỳ-khuru* lắng nghe tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Haritaca và pháp tứ Thánh-đế, vị tỳ-khuru ấy thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán cao thượng** tại nơi ấy.

Tích Haritacajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong *tích Haritacajātaka* này, Đức-Bồ-tát Haritaca là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích này liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- Đức-vua ngự tại kinh-thành *Bārāṇasī*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Ānanda*.

- Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Haritaca*, nay kiếp hiện-tại là Đức-Phật *Gotama*.

Nhận xét về Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Haritaca*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Haritaca là tiên-kiếp của Đức-Phật *Gotama* trú tại rừng núi *Himavanta*, sống bằng các loại trái cây, các loại củ, các loại lá cây, thực-hành pháp-hành thiền-định, chứng đắc 8 bậc thiền thiện-tâm (4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm), chứng đắc 5 phép-thần-thông thế-gian (*lokiya abhiññā*), có khả năng chế ngự được phiền-não loại vi-tế trong tâm đó là 5 pháp-chuồng-ngại (*nīvaraṇa*) suốt thời gian 1.000 tỷ năm không thể phát sinh.

Nhưng khi nhìn thấy sắc thân của Chánh-cung Hoàng-hậu thì Đức-Bồ-tát đạo-sĩ bị phiền-não tham-dục không chế, không còn trí nhớ biết mình, nên đến cầm tay Chánh-cung Hoàng-hậu dẫn vào phòng, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ phạm điều-giới tà-dâm với Chánh-cung Hoàng-hậu.

Thật ra, tất cả mọi phiền-não (*kilesa*) chỉ phát sinh trong 12 bất-thiện-tâm (ác-tâm) mà thôi, nếu khi bất-thiện-tâm phát sinh thì thiện-tâm không phát sinh.

Bất-thiện-tâm và *thiện-tâm* phát sinh đều do nhân, mà nhân (hetu) có 6 loại: *nhân tham* (*lobhahetu*), *nhân sân* (*dosahetu*), *nhân si* (*moha-hetu*), *nhân vô-tham* (*alobhahetu*), *nhân vô-sân* (*adosahetu*), *nhân vô-si* (*amohahetu*).

Sáu nhân chia ra 2 loại:

1- **Bất-thiện-nhân** (*akusalahetu*) có 3 nhân là *nhân tham* (*lobhahetu*), *nhân sân* (*dosahetu*), *nhân si* (*mohahetu*), làm nhân phát sinh 12 bất-thiện-tâm:

* **12 bất-thiện-tâm** chia ra 3 loại tâm:

- **Tham-tâm** có 8 tâm: mỗi tâm có 2 nhân là *nhân tham* và *nhân si*.

- **Sân-tâm** có 2 tâm: mỗi tâm có 2 nhân là *nhân sân* và *nhân si*.

- **Si-tâm** có 2 tâm: mỗi tâm có 1 nhân si.

2- **Thiện-nhân** (*kusalahetu*) có 3 nhân là *nhân vô-tham* (*alobhahetu*), *nhân vô-sân* (*adosahetu*), *nhân vô-si* (*amohahetu*) gọi là *trí-tuệ* làm nhân phát sinh 8 *đại-thiện-tâm*, 5 *sắc-giới thiện-tâm*, 4 *vô-sắc-giới thiện-tâm*, 8 hoặc 20 *siêu-tam-giới thiện-tâm* đó là 8 hoặc 20 *Thánh-đạo-tâm*.

* **8 đại-thiện-tâm** chia ra 2 loại tâm:

- 4 *đại-thiện-tâm* hợp với *trí-tuệ*, mỗi tâm có 3 nhân là *nhân vô-tham*, *nhân vô-sân*, *nhân vô-si* gọi là *trí-tuệ*.

- 4 *đại-thiện-tâm* không hợp với *trí-tuệ*, mỗi tâm có 2 nhân là *nhân vô-tham*, *nhân vô-sân*, không có nhân *vô-si* gọi là không có *trí-tuệ*.

* 5 *sắc-giới thiện-tâm*, mỗi tâm đều có đủ 3 thiện-nhân là *nhân vô-tham*, *nhân vô-sân*, *nhân vô-si* gọi là *trí-tuệ*.

* 4 *vô-sắc-giới thiện-tâm*, mỗi tâm đều có đủ 3 thiện-nhân là *nhân vô-tham*, *nhân vô-sân*, *nhân vô-si* gọi là *trí-tuệ*.

* 4 hoặc 20 *siêu-tam-giới thiện-tâm* hoặc 4 hoặc 20 *Thánh-đạo-tâm*, mỗi tâm đều có đủ 3 thiện-nhân là *nhân vô-tham*, *nhân vô-sân*, *nhân vô-si* gọi là *trí-tuệ*.

Vì vậy, khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Haritaca* nhìn thấy sắc thân của Chánh-cung Hoàng-hậu như vậy liền phát sinh *phiền-não tham-dục* trong tham-tâm nơi đối-tượng sắc (nữ-sắc) hợp với 2 nhân là *nhân tham* và *nhân si*, mà *nhân tham* say đắm trong đối-tượng sắc (nữ-sắc) cho là *subhanimitta*: *xinh đẹp đáng yêu* và *nhân si* mê muội tối tăm che phủ thật-tánh của đối-tượng sắc (nữ-sắc), gọi là *ayonisomanasikāra*: *sự biết trong tâm do nhân si biết sai lầm nơi đối-tượng sắc (nữ-sắc)* cho là *subha*: *xinh đẹp đáng yêu*.

Đến khi Đức-vua tác động khuyến khích nhắc nhở nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thức tỉnh, phát sinh

đại-thiện-tâm hợp với *trí-tuệ* có 3 thiện-nhân là ***nhân vô-tham, nhân vô-sân, nhân vô-si*** (*trí-tuệ*), có trí nhớ và trí-tuệ-tỉnh-giác biết mình, thấy rõ, biết rõ *tội lỗi của ngũ-dục* (*sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục*), mà ***nhân vô-tham*** không tham đắm say mê nơi *đối-tượng sắc* (*nữ-sắc*) là ***asubha***: *bất-tịnh đáng nhàm chán*, và ***nhân vô-si*** (*trí-tuệ*) thấy rõ, biết rõ thật-tánh của *đối-tượng sắc* (*nữ-sắc*) gọi là ***yonisomanasikāra***: *sự hiểu biết trong tâm với trí-tuệ biết đúng nơi đối-tượng sắc* (*nữ-sắc*) chỉ là ***asubha***: *bất-tịnh đáng nhàm chán mà thôi*.

Sau khi *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Haritaca* phát sinh *đại-thiện-tâm* hợp với *trí-tuệ* diệt được *phiền-não tham-dục* nơi *đối-tượng sắc* (*nữ-sắc*), có giới trong sạch làm nền tảng, làm nơi nương nhờ thực-hành pháp-hành *thiền-định*, trong thời gian không lâu thì chứng đắc 4 *bậc thiền sắc-giới thiện-tâm*, chứng đắc 5 *phép-thần-thông thế-gian* (*lokiya abhiññā*) trở lại.

* ***Vị tỳ-khuru*** nhìn thấy người nữ xinh đẹp thì phát sinh *phiền-não tham-dục*, muốn hoàn tục trở về nhà.

Khi ấy, *Đức-Phật* thuyết về *tiền-kiếp* của Ngài là *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Haritaca*. Sau đó, Ngài thuyết pháp ***tứ Thánh-đế***: *khổ-Thánh-đế, nhân sinh khổ-Thánh-đế, diệt khổ-Thánh-đế,*

pháp-hành dẫn đến diệt khổ-Thánh-đế để tế độ vị tỳ-khưu ấy.

Sau khi lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp xong, vị tỳ-khưu thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán cao thượng* ngay tại nơi ấy.

Như vậy, vị tỳ-khưu ấy thuộc về hạng người tam-nhân (tīhetukapuggala), đã tích lũy đầy đủ *10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ*, nên kiếp hiện-tại này thực-hành pháp-hành thiên-tuệ có khả năng trở thành bậc Thánh A-ra-hán như vậy.

Vậy mà, khi vị tỳ-khưu ấy nhìn thấy người nữ xinh đẹp thì phát sinh phiền-não tham-dục muốn hoàn tục trở về nhà, nhưng nhờ Đức-Phật thuyết pháp tế độ, nên vị tỳ-khưu thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng.

Cho nên, Đức-Phật dạy rằng:

- Nay chư tỳ-khưu! Như-lai không thấy có đối-tượng sắc nào khác dù một đối-tượng mà

không chế được tâm của người nam như đối-tượng sắc đẹp của người nữ.

- Nay chư tỳ-khuru! Đối-tượng sắc đẹp của người nữ không chế được tâm của người nam dễ dàng.

Đức-Phật dạy có 2 pháp ngăn ngừa là:

1- Căn trọng giữ gìn lục-môn (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý) khi tiếp xúc với 6 đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

2- Yonisomanasikāra: Sự hiểu biết trong tâm với trí-tuệ hiểu biết đúng theo 4 trạng-thái của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới là:

- Sắc-pháp, danh-pháp tam-giới có trạng-thái vô-thường (anicca) thì trí-tuệ hiểu biết đúng là vô-thường (anicca).

- Sắc-pháp, danh-pháp tam-giới có trạng-thái khổ (dukkha) thì trí-tuệ hiểu biết đúng là khổ (dukkha).

- Sắc-pháp, danh-pháp tam-giới có trạng-thái vô-ngã (anatta) thì trí-tuệ hiểu biết đúng là vô-ngã (anatta).

- Sắc-pháp, danh-pháp tam-giới có trạng-thái bất-tịnh (asubha) thì trí-tuệ hiểu biết đúng là bất-tịnh (asubha).

Nhờ 2 pháp này để ngăn ngừa phiền-não nào chưa sinh thì phiền-não ấy không sinh, nếu phiền-não nào đã sinh, thì phiền-não ấy bị diệt.

2- Đối-tượng Itthisadda: Âm-thanh người nữ

Itthisadda: Âm-thanh của người nữ đó là tiếng nói, giọng nói, tiếng ca hát, giọng hò của người nữ, và những gì liên quan đến tâm tư tình cảm của người nữ được biểu hiện qua tiếng đàn, tiếng sáo, tiếng kèn, v.v... đều gọi là đối-tượng âm-thanh của người nữ được nghe bằng nhĩ-thức-tâm của người nam, làm không chế tâm của người nam dễ dàng.

Ví dụ: Chuyện Ngài Trưởng-lão bậc Thánh A-ra-hán có vị *sa-di trẻ* ⁽¹⁾ đệ-tử đã chứng đắc các bậc thiên sắc-giới thiện-tâm và các phép-thần-thông, thường đi theo mang y và bát của Ngài Trưởng-lão được tóm lược như sau:

Một hôm, vào buổi chiều, Ngài Trưởng-lão có ý định một mình đi đánh lễ ngôi Đại Bảo-tháp và cội Đại-Bồ-đề nên không báo cho sa-di đệ-tử biết.

Vị sa-di không thấy Ngài Trưởng-lão, muốn biết vị Thầy tế-độ của mình đi đâu, vị sa-di dùng thần-thông biết rõ vị Thầy tế-độ đi hướng đến ngôi Đại Bảo-tháp, nên vị sa-di đi theo đằng sau vị Thầy tế-độ mà Ngài Trưởng-lão không quan sát để ý, nên không biết có vị sa-di ấy đi theo.

Khi Ngài Trưởng-lão đi vào cửa hướng Nam

¹ Bộ Sammohavinodanī atthakathā, Sammappadhānavibhaṅga.

của ngôi Đại Bảo-tháp thì vị sa-di cũng đi vào cửa ấy.

Ngài Trưởng-lão nhìn ngôi Đại Bảo-tháp, niệm tưởng đến ân-Đức-Phật, phát sinh duy-tác-tâm vô cùng hoan hỷ, rồi ngôi xuống đánh lễ ngôi Đại Bảo-tháp, rồi đứng dậy chấp đôi tay hướng đến ngôi Đại Bảo-tháp.

Vị sa-di theo dõi thấy vị Thầy tế-độ của mình có đức-tin trong sạch nơi ngôi Đại Bảo-tháp như vậy, nên nghĩ rằng:

“Vị Thầy tế-độ của ta có đức-tin trong sạch nơi ngôi Đại Bảo-tháp như vậy, nếu có những đóa hoa thơm cúng-dường thì quý biết đường nào!”

Vị sa-di đến hầu đánh lễ vị Thầy tế-độ. Ngài Trưởng-lão truyền hỏi rằng:

- *Này sa-di! Con đến đây từ lúc nào vậy?*

- *Kính bạch Thầy, con đến lúc Thầy đang đánh lễ ngôi Đại Bảo-tháp. Bạch Thầy.*

- *Kính bạch Thầy, con nhìn thấy Thầy có đức-tin trong sạch thành kính đánh lễ ngôi Đại Bảo-tháp một cách vô cùng cung-kính. Con xin phép đi tìm những đóa hoa đẹp có hương thơm đem về kính dâng Thầy để cúng-dường ngôi Đại Bảo-tháp này. Bạch Thầy.*

- *Này sa-di! Ngôi Đại Bảo-tháp này được tôn thờ Xá-lợi của Đức-Phật, là nơi mà các hàng*

thanh-văn đệ-tử đến lễ bái cúng dường, dù có những đóa hoa thơm hay không có đóa hoa nào, mà có đức-tin trong sạch đến cung-kính đánh lễ đều cao quý cả.

Nghe vị Thầy tế-độ truyền dạy như vậy, vị sa-di kính bạch rằng:

- Kính bạch Thầy, xin Thầy chờ con một lát, con sẽ đi tìm những đóa hoa đẹp có hương thơm đem về kính dâng Thầy để cúng-dường ngôi Đại Bảo-tháp này.

Bạch xong, vị sa-di liền nhập thiền, rồi xả thiền hóa phép-thần-thông bay đến rừng núi Himavanta tìm những đóa hoa đẹp có hương thơm, rồi bay trở về. Khi ấy, vị Thầy tế-độ vừa mới rời khỏi cửa hướng Nam của ngôi Đại Bảo-tháp, chưa đến cửa hướng Tây thì vị sa-di đã trở về đến, bạch với vị Thầy tế-độ rằng:

- Kính bạch Thầy, con xin kính dâng lên Thầy những đóa hoa đẹp có hương thơm này để Thầy cúng-dường ngôi Đại Bảo-tháp. Bạch Thầy.

Nhận những đóa hoa đẹp có mùi thơm ấy, Ngài Trưởng-lão truyền bảo với sa-di rằng:

- Nay sa-di! Những đóa hoa đẹp có hương thơm này không đủ cúng-dường các cửa.

Nghe vị Thầy tế-độ truyền bảo như vậy, vị sa-di bạch với vị Thầy tế-độ rằng:

- *Kính bạch Thầy, kính xin Thầy niệm tưởng ân-Đức-Phật, rồi cúng-dường những đóa hoa đẹp có hương thơm ấy đủ các cửa của ngôi Đại Bảo-tháp.*

Thật vậy, Ngài Trưởng-lão đi đến cửa hướng Tây, cung-kính đặt những đóa hoa đẹp có hương thơm trên bàn thờ; khi đánh lễ xong, trên bàn thờ đầy những đóa hoa ấy. Phần những đóa hoa còn lại, Ngài Trưởng-lão đi đến cửa hướng Bắc, cung-kính đặt những đóa hoa đẹp có hương thơm trên bàn thờ; khi đánh lễ xong, trên bàn thờ cũng đầy những đóa hoa ấy. Cũng như vậy, phần những đóa hoa còn lại, Ngài Trưởng-lão đi đến cửa hướng Đông và cửa hướng Nam, cung-kính đặt những đóa hoa đẹp có hương thơm trên bàn thờ; khi đánh lễ xong, trên bàn thờ hướng Đông và hướng Nam đầy những đóa hoa ấy.

Ngài Trưởng-lão chấp đôi tay cung-kính đi vòng quanh 4 hướng của ngôi Đại Bảo-tháp, rồi quay trở về. Trên đường đi, Ngài nghĩ rằng:

“Vị sa-di có phép-thần-thông (abhiññā) nhiều oai lực, có khả năng giữ gìn oai lực này được lâu dài hay không?”

Ngài Trưởng-lão suy xét tiếp theo thấy rõ, biết rõ rằng:

“Vị sa-di này sẽ không có khả năng giữ gìn oai lực của phép-thần-thông này được.”

Vì vậy, Ngài Trưởng-lão truyền dạy rằng:

- *Này sa-di! Bây giờ con có phép-thần-thông nhiều oai lực như vậy, nhưng mà thời gian tương lai sau này phép-thần-thông ấy sẽ bị mất, không còn nữa, con sẽ uống nước cháo của con gái người thợ dệt mù một con mắt.*

Phép-thần-thông (abhiññā) bị mất do sự dể dôi của tuổi trẻ.

Nghe lời truyền dạy của vị Thầy tế-độ như vậy, vị sa-di không hài lòng, nghĩ rằng:

“Vị Thầy tế-độ của ta nói điều không hay.”

Rồi vị sa-di bỏ đi như không hay biết lời truyền dạy của Ngài Trưởng-lão.

Một hôm, sau khi Ngài Trưởng-lão đi đánh lễ ngôi Đại Bảo-tháp và cội Đại-Bồ-đề xong, Ngài truyền bảo sa-di mang bát và y đi đến ngôi chùa lớn Kuṭṭhitissa. Vị sa-di không muốn đi theo, cũng không muốn đi khát thực với Thầy tế-độ, nên bạch hỏi Thầy tế-độ rằng:

- *Kính bạch Thầy, Thầy sẽ đi vào khát thực xóm nhà nào? Bạch Thầy.*

Được biết Thầy tế-độ sẽ đi khát thực trong xóm nhà ấy, nên vị sa-di bay theo đường hư không, đem bát và y đến dâng Thầy tế-độ.

Ngài Trưởng-lão thường hay khuyên dạy vị sa-di rằng:

- *Này sa-di! Con không nên làm như vậy, phép-thần-thông của phàm-nhân có tính chất không vững vàng, không chắc chắn, nếu khi gặp đối-tượng sắc đẹp, đối-tượng âm thanh hay, v.v... là các đối-tượng nghịch làm nguyên nhân bị mất các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, thì các phép-thần-thông cũng bị mất luôn. Khi ấy, các hạng phàm-nhân ấy không thể duy trì phạm-hạnh cao thượng của bậc xuất-gia.*

Nghe Ngài Trưởng-lão thường hay khuyên dạy như vậy, vị sa-di nghĩ rằng:

“Vị Thầy tế-độ của ta nói hoài như vậy, chán quá không đáng nghe.”

Ngài Trưởng-lão đánh lễ ngôi Bảo-tháp, rồi tiếp tục đi đến ngôi chùa Kammupenda, trú tại nơi ấy. Vị sa-di không vâng lời khuyên dạy của vị Thầy tế-độ, vẫn sử dụng phép-thần-thông bay nơi này nơi khác.

Vị sa-di bị mất phép-thần-thông (Abhiññā)

Về sau, một hôm con gái của người thợ dệt có sắc đẹp và giọng hát hay vào tuổi trưởng thành, ra khỏi nhà xuống hồ sen vừa hát với giọng rất hay, vừa hái hoa sen. Khi ấy, vị sa-di bay trên hư không ngang qua hồ sen ấy, lắng nghe giọng hát du dương trầm bổng của cô gái, phát sinh tâm dể dôi quên mình, như con ong say mê vị

ngọt của đóa hoa, cũng như vị sa-di say mê giọng hát du dương trầm bổng của cô gái hái hoa sen dưới hồ. Ngay khi ấy, phép-thần-thông bị mất như con chim bị gãy cánh, nhưng còn nhờ năng lực của bậc thiên sắc-giới thiện-tâm nên từ từ đáp xuống đứng trên bờ hồ.

Vị sa-di đã mất hết các bậc thiên sắc-giới thiện-tâm và các phép-thần-thông, nên vội vàng trở về đem y và bát dâng cho vị Thầy tế-độ, rồi đánh lễ Thầy tế-độ, xin phép từ giả.

Ngài Trưởng-lão đã thấy rõ, biết rõ từ trước nên không thể nào ngăn cản sa-di được. Ngài Trưởng-lão đi vào xóm nhà khát thực, còn vị sa-di vội vàng trở lại đứng trên bờ hồ chờ cô gái con của người thợ dệt lên bờ.

Cô gái ấy nhìn thấy vị sa-di bay trên hư không rơi xuống, đã đi rồi quay trở lại, cô gái biết rằng:

“Vị sa-di này thấy ta nên có sự say mê.”

Cô nói với vị sa-di rằng:

- Nay vị sa-di! Xin sa-di tránh sang nơi khác!

Vị sa-di ấy tránh sang nơi khác, cô gái bước lên bờ mặc y phục xong đi đến gặp vị sa-di hỏi rằng:

- Nay vị sa-di! Có việc gì không?

Nghe cô gái hỏi như vậy, vị sa-di ấy thành thật thổ lộ tình cảm của mình đối với cô gái ấy.

Nghe vị sa-di thổ lộ như vậy, cô gái ấy trình bày những nỗi khổ của đời sống người tại gia không sao kể xiết, và quả-báu của bậc xuất-gia thực-hành phạm-hạnh cao thượng. Cô gái có thực tâm khuyên nhủ vị sa-di nên thực-hành phạm-hạnh của bậc xuất gia cao thượng, không nên hoàn tục trở lại người tại gia, nhưng mà không thể khuyên nhủ vị sa-di từ bỏ ý định muốn ngỏ lời cầu hôn với cô được.

Cô gái ấy nghĩ rằng:

“Sở dĩ vị sa-di này bị mất phép-thân-thông là vì nhìn thấy ta, nghe ta hát. Cho nên, ta không nỡ từ chối lời cầu hôn của sa-di được.”

Cô gái nói với vị sa-di rằng:

- Nay vị sa-di! Sa-di nên đứng tại đây chờ tôi trở lại.

Cô gái ấy đi trở về nhà thưa với mẹ cha về chuyện của vị sa-di, và vị sa-di ngỏ lời cầu hôn cho mẹ cha của cô nghe.

Mẹ cha của cô gái đi đến gặp vị sa-di, dù ân cần khuyên nhủ đủ điều, nhưng vị sa-di vẫn không từ bỏ ý định cầu hôn ấy. Mẹ cha của cô gái nói thẳng thắn với vị sa-di rằng:

- Nay sa-di! Sa-di chớ nên nghĩ rằng: Gia đình chúng tôi thuộc dòng dõi cao quý giàu có! Thật ra, gia đình chúng tôi chỉ là người thợ dệt nghèo khổ mà thôi.

Sa-di có thể làm nghề thợ dệt được hay không?

Nghe mẹ cha của cô gái hỏi như vậy, vị sa-di thưa rằng:

- Thưa ông bà, gọi là người tại gia, cần phải có nghề nào đó làm ăn nuôi sống gia đình, dù là nghề thợ dệt hoặc nghề nào khác. Trước hết cần phải học cho biết, rồi cố gắng thực tập cho thành nghề.

- Thưa ông bà, xin ông bà ban cho tôi một bộ y phục của người tại gia, để thay đổi bộ y của bậc xuất-gia này.

Nghe vị sa-di đã có quyết tâm như vậy, ông thợ dệt là cha của cô gái ban cho vị sa-di 1 tấm vải mặc ở dưới và 1 tấm quần trên thân, hoàn tục trở thành người tại gia, rồi dẫn về nhà làm lễ gả đưa con gái cho cậu.

Ông thợ dệt truyền dạy nghề dệt cho người con rể, qua một thời gian, người con rể làm nghề dệt cùng với nhóm thợ dệt khác.

Hằng ngày, từ sáng sớm những người đàn bà của mỗi gia đình đem vật thực đến cho những người thợ dệt. Một hôm, trong lúc những người thợ dệt khác ngưng làm việc để dùng vật thực thì cậu trẻ vẫn phải ngồi chờ; hôm ấy, người vợ của cậu trẻ đến trễ hơn mọi ngày, cho nên, cậu trẻ nổi cơn giận dữ mắng người vợ rằng: *Sao hôm nay em đến quá trễ vậy!*

Người vợ ấy nói cho chồng biết rằng:

- *Này anh! Những gia đình thợ dệt khác khá giả, họ có đầy đủ mọi thứ như gạo, đồ gia vị, còn có nhiều người giúp đỡ. Còn gia đình chúng ta nghèo khổ thiếu thốn mọi thứ, có thứ này nhưng lại thiếu thứ kia, chỉ có một mình em, vất vả lắm mới lo được một bữa ăn rồi đem đến cho anh. Nếu anh muốn ăn thì ăn, còn nếu anh không muốn ăn thì đừng có ăn.*

Nghe người vợ nói như vậy, người chồng trẻ nổi cơn tức giận nghĩ rằng:

“Người vợ này không chỉ đem vật thực đến trễ hơn mọi ngày mà còn nói lời chọc tức ta nữa.”

Khi ấy, người chồng thấy không có vật nào để đánh nàng được, nên tháo lấy con thoi trong khung cửi ném về phía người vợ. Tuy người vợ né tránh nhưng chẳng may cái đầu con thoi đập vào con mắt làm cho con người bị thương chảy máu, người vợ lấy 2 tay ôm con mắt bị thương, rồi bị mù một mắt.

Khi ấy, nhớ lại lời dạy của vị Thầy tế-độ trước đây rằng: *“Trong tương lai sau này, con sẽ uống nước cháo của con gái người thợ dệt bị mù một con mắt”*. Người chồng ấy cảm thấy vô cùng ân hận, nên khóc than lớn tiếng rằng:

- *Sự việc xảy ra đúng như vị Thầy tế-độ truyền*

dạy ta trước đây, vị Thầy tế-độ của ta thấy rõ, biết rõ rồi. Ôi! Vị Thầy tế-độ thấy biết được sự việc xảy ra trong thời vị lai như vậy!

Những người thợ dệt khác đến nói lời an ủi với người chồng trẻ rằng:

- Nay cậu bạn! Cậu không nên khóc nữa! Con mắt của vợ cậu bị mù rồi, dù cậu có khóc thế nào cũng không thể làm cho mắt của vợ cậu trở lại như trước được nữa.

- Thưa quý anh, tôi không phải khóc vì nguyên nhân con mắt của vợ tôi bị đui mù, mà thật ra, tôi khóc nhiều bởi vì tôi cảm thấy vô cùng hối hận vì không vâng lời dạy của vị Thầy tế-độ đã truyền dạy tôi trước đây.

Người thợ trẻ thuật lại cho những người thợ dệt nghe về cuộc đời xuất gia trước kia của mình với vị Thầy tế-độ, đã chứng đắc các bậc thiên sắc-giới thiện-tâm và đặc biệt chứng đắc các phép-thần-thông (abhiññā).

Như vậy, hành-giả nào là hạng người tam-nhân (tihetukapuggala) thực-hành pháp-hành thiên-định, có khả năng chứng đắc các bậc thiên sắc-giới thiện-tâm và chứng đắc các phép-thần-thông (abhiññā), đối với hành-giả còn là hạng phàm-nhân thì rất khó giữ gìn. Bởi vì hạng phàm-nhân còn có đầy đủ tất cả mọi phiền-nã, mà phiền-nã nương nhờ nơi ác-tâm phát sinh,

khi ác-tâm nào phát sinh thì tự làm khổ mình và làm khổ người khác, làm khổ chúng-sinh khác.

Cho nên, Đức-Phật dạy rằng:

- Nay chư tỳ-khuru! Như-lai không thấy có đối-tượng thanh nào khác dù một đối-tượng mà không chế được tâm của người nam như đối-tượng thanh hay của người nữ.

- Nay chư tỳ-khuru! Đối-tượng thanh hay của người nữ không chế được tâm của người nam dễ dàng.

Chỉ có hành-giả nào là hạng người tam-nhân đã từng tích lũy đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ, thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc theo tuần tự 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân hồi trong tam-giới.

3- Đối-tượng Itthigandha: Hương người nữ

Itthigandha: Hương của người nữ đó là các loại mùi hương nước hoa mà người nữ thoa trên làn da bên ngoài thân, nhưng có những người nữ có mùi hương riêng biệt, như nữ báu là Chánh-

cung Hoàng-hậu của Đức-vua Chuyển-luân thánh-vương có mùi thơm như trầm thoát ra toàn thân, có mùi thơm như hoa sen thoát ra từ miệng, v.v... đều gọi là đối-tượng hương của người nữ được nghĩ bằng tỷ-thức-tâm của người nam, làm không chế tâm của người nam dễ dàng.

4- Đối-tượng Itthirasa: Vị người nữ

Itthirasa: Vị của người nữ đó là âm thanh giọng nói ngọt ngào của người nữ được nghe bằng nhĩ-thức-tâm, vị ngon của món ăn do tự tay người nữ nấu nướng được nếm bằng thiệt-thức-tâm, v.v.... đều gọi là đối-tượng vị của người nữ, làm không chế tâm của người nam dễ dàng.

5- Đối-tượng Itthiphoṭṭhabba: Xúc người nữ

Itthiphoṭṭhabba: Xúc của người nữ đó là sự chạm vào thân của người nữ, dù chạm vào y phục, đồ trang sức của người nữ, v.v... đều gọi là đối-tượng xúc của người nữ được xúc giác bằng thân-thức-tâm của người nam, làm không chế tâm của người nam dễ dàng. Ví dụ:

Tích cô *Pañcapāpī*⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Cô *Pañcapāpī* là con gái của một gia đình nghèo khổ, nhà ở gần cửa phía Đông trong kinh-thành Bārāṇasī.

¹ Bộ Chú-giải Jātakatṭhakathā, trong tích Kunāljātaka.

Sở dĩ người ta gọi cô là ***Pañcapāpī*** là vì thân hình của cô có 5 bộ phận xấu là *tay, chân, miệng, mắt, lỗ mũi*.

* *Do nguyên nhân nào thân hình của cô có 5 bộ phận xấu như vậy?*

Tiền-kiếp của cô là con gái của gia đình nghèo khổ, chuyên nhồi đất cho nhuyễn để bán cho người ta trát vách nhà.

Một hôm, ***Đức-Phật Độc-Giác*** cần đất nhuyễn để trát vách chỗ ở của Ngài, nên Ngài mặc y, mang bát ngự vào cửa thành phía Đông kinh-thành ***Bārāṇasī***, đến đứng trước nhà cô gái đang ngồi nhồi đất.

Nhìn thấy ***Đức-Phật Độc-Giác*** đứng trước nhà, cô gái phát sinh ***sân-tâm*** bực mình nói rằng:

“*Mattikampi bhikkhati!*”

- *Đất mà Sa-môn này cũng đi xin!*

Cô phát sinh ***sân-tâm*** nói với giọng bực mình như vậy.

* Đó là *thời-kỳ pubbacetanā: tác-ý tâm-sở đồng sinh với bất-thiện-tâm (ác-tâm) trước khi tạo phước-thiện bố-thí cúng dường đất nhuyễn đến Đức-Phật Độc-Giác.*

Phước-thiện bố-thí đất nhuyễn đặc biệt

Nhìn thấy ***Đức-Phật Độc-Giác*** vẫn đứng tự

nhiên nên cô phát sinh *đại-thiện-tâm có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật Độc-Giác*, rồi bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Sa-môn, Ngài muốn được đất nhuyển phải không? Kính thỉnh Ngài đợi con một lát.*

Bạch xong, cô hoan-hỷ nhờ đất thật nhuyển rất đặc biệt, rồi cô phát sinh *đại-thiện-tâm trong sạch cùng-kính tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường đất nhuyển rất đặc biệt ấy đến Đức-Phật Độc-Giác.*

* Đó là *thời-kỳ muñcacetanā: tác-y tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm trong sạch hoan-hỷ khi đang tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường đất nhuyển rất đặc biệt ấy đến Đức-Phật Độc-Giác.*

Đức-Phật Độc-Giác nhận đất thật nhuyển rất đặc biệt đem về trát vách chỗ ở của Đức-Phật.

Sau khi đã tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường đất nhuyển rất đặc biệt ấy đến Đức-Phật Độc-Giác, cô phát sinh *đại-thiện-tâm trong sạch vô cùng hoan-hỷ phước-thiện bố-thí cúng-dường đất nhuyển rất đặc biệt ấy đến Đức-Phật Độc-Giác.*

* Đó là *thời-kỳ aparacetanā: tác-y tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm trong sạch hoan-hỷ sau khi đã tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường đất nhuyển rất đặc biệt ấy đến Đức-Phật Độc-Giác.*

Sự diễn tiến qua 3 thời-kỳ tác-ý trong đại-thiện-tâm như vậy.

Kiếp sau cô gái nghèo

Về sau, sau khi cô gái nghèo ấy chết, *đại-thiện-nghiệp bố-thí đất ruộng ấy trong đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh đầu thai vào lòng người đàn bà nghèo, nhà ở gần cửa thành Bārāṇasī.

Khi đứa trẻ sinh ra đời, thân hình của đứa bé gái có 5 bộ phận xấu xí là *tay, chân, miệng, mắt, lỗ mũi*, nên người ta gọi cô là *Pañcapāpī* (có 5 bộ phận xấu).

Đó là *quả của ác-nghiệp sân-tâm bực mình với tác-ý tâm-sở đồng sinh với sân-tâm trong tiền-kiếp của cô trước khi tạo phước-thiện bố-thí cúng-dường đất ruộng đặc biệt đến Đức-Phật Độc Giác*.

Khi cô trưởng thành, hễ ai tiếp xúc, xúc giác đến thân thể của cô đều có *cảm giác như tiếp xúc với đối-tượng xúc của cõi trời (như tiếp xúc với thân thể của vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới) có cảm giác sung sướng say mê chưa từng có*.

Đó là *quả tốt của đại-thiện-nghiệp hoan-hỷ*

bố-thí cúng-dường đất thật nhuyễn đặc biệt đến Đức-Phật Độc-Giác trong tiền-kiếp của cô.

Thật vậy, một đêm nọ Đức-vua *Bārānasī* tên là *Baka* giả dạng dân thường ngự đi xem xét sinh hoạt dân chúng trong kinh-thành. Khi Đức-vua *Baka* đến chỗ cô *Pañcapāpī* đang chơi trò “*bịt mắt bắt nhau*” với các cô bạn trong xóm, vì không biết Đức-vua *Baka*, nên cô đưa tay bắt nhầm tay của Đức-vua.

Khi bàn tay của cô *Pañcapāpī* tiếp xúc với bàn tay của Đức-vua *Baka*, Đức-vua có cảm giác say mê không còn biết mình, như tiếp xúc với đối-tượng xúc trên cõi trời, phát sinh tâm tham-ái say mê trong đối-tượng xúc ấy.

Đức-vua *Baka* đưa tay nắm lấy tay của cô *Pañcapāpī* truyền hỏi rằng:

- *Này cô em! Cô là con gái của ai? Đã có chồng hay chưa?*

Nghe Đức-vua truyền hỏi như vậy, cô thưa rằng:

- *Thưa ông, tôi là con gái của cha mẹ nhà nghèo ở gần cửa thành, chưa có chồng.*

Đức-vua truyền bảo rằng:

- *Này cô! Ta sẽ là người chồng của cô. Vậy, cô nên trở về xin phép cha mẹ.*

Cô *Pañcapāpī* trở về thưa với cha mẹ rằng:

- *Kính thưa cha mẹ, có một người đàn ông muốn lấy con làm vợ.*

Nghe cô *Pañcapāpī* thưa như vậy, cha mẹ của cô nghĩ rằng: “*Người đàn ông ấy chắc không phải là người nghèo khổ*”, nên bảo rằng:

- *Này con! Nếu người đàn ông ấy muốn lấy con làm vợ thì may mắn cho đời con biết đường nào!*

Cô *Pañcapāpī* trở lại báo cho *Đức-vua Baka* biết rằng: *Cha mẹ của tôi đã cho phép rồi.*

Ngay đêm hôm ấy, *Đức-vua Baka* sống chung với cô *Pañcapāpī* tại nhà cô, đến cuối canh chót đêm mới ngự trở về cung điện.

Từ đó về sau, mỗi đêm *Đức-vua Baka* thường giả dạng dân thường ngự đến gặp cô *Pañcapāpī*, không còn quan tâm đến Chánh-cung Hoàng-hậu, các hoàng-hậu và các thứ-phi khác trong cung điện nữa.

Về sau, *Đức-vua Baka* bày ra mưu kế để rước cô *Pañcapāpī* vào cung điện, rồi tấn phong cô lên ngôi Chánh-cung Hoàng-hậu của *Đức-vua Baka* trong kinh-thành *Bārāṇasī*.

Cha mẹ của cô *Pañcapāpī* được *Đức-vua* ban cho nhiều của cải nên cuộc sống được đầy đủ hạnh phúc an-lạc.

Từ đó, *Đức-vua Baka* chỉ say mê đắm đuối *Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcapāpī* mà thôi, bỏ

bê việc triều chính nên các quan tỏ ra thái độ bất bình.

Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcapāpī nằm mộng

Một đêm nọ, *Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcapāpī* nằm mộng. Sau khi thức dậy, Bà tâu giấc mộng lên Đức-vua Baka.

Đức-vua Baka truyền lệnh cho mời các vị thầy Bà-la-môn đoán mộng vào chiều, Đức-vua kể lại giấc mộng của *Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcapāpī*.

Các vị thầy Bà-la-môn bị các quan mua chuộc nên đoán theo ý của các quan rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, Chánh-cung Hoàng-hậu nằm mộng thấy ngòi trên cổ con bạch tượng. Đó là điều báo trước sự băng hà đến Đại-vương.*

- *Muôn tâu Đại-vương, Chánh-cung Hoàng-hậu nằm mộng thấy ngòi trên cổ con bạch tượng, rồi sờ tay lên mặt trắng vuốt ve chơi. Đó là điều báo trước sẽ đem Đức-vua là kẻ thù đến với Đại-vương.*

Thuyền chở Chánh-cung Hoàng-hậu trôi sông

Nghe vị thầy Bà-la-môn đoán mộng như vậy, nên Đức-vua Baka truyền hỏi rằng:

- *Này các người! Nếu như vậy thì Trẫm phải làm thế nào? Xin các người tâu cho Trẫm rõ.*

Các vị thầy Bà-la-môn tâu với Đức-vua Baka nên đưa *Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcapāpī* xuống chiếc thuyền, rồi thả trôi theo dòng nước.

Nghe theo lời tâu của vị thầy Bà-la-môn, *Đức-vua Baka* chuẩn tâu, đưa *Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcapāpī* xuống chiếc thuyền có đầy đủ các món vật thực, nước uống, các đồ trang sức quý giá của Bà.

Đến ban đêm, *Đức-vua Baka* truyền lệnh thả chiếc thuyền trôi xuôi theo dòng nước trên con sông lớn.

Chiếc thuyền chở Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcapāpī trôi đến chỗ bến nước nơi *Đức-vua Bāvarika* đang ngự trên thuyền đi chơi trên sông. Nhìn thấy chiếc thuyền lạ từ xa trôi đến, *Đức-vua Bāvarika* truyền bảo rằng:

“*Người trên thuyền thuộc về Trẫm.*”

Chiếc thuyền vừa đến gần, nhìn thấy *Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcapāpī*, *Đức-vua Bāvarika* truyền hỏi rằng:

- *Này cô tên gì? Sao thân hình xấu xí đáng sợ vậy!*

Nghe *Đức-vua* truyền hỏi như vậy, *Cô Pañcapāpī* vui cười, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-Thượng, tiện nữ là Chánh-*

cung Hoàng-hậu của Đức-vua Baka ở tại kinh-thành Bārāṇasī, tên là Pañcapāpī.

Cô Pañcapāpī tau trình mọi sự việc xảy ra, Đức-vua Bāvarika biết Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcapāpī nổi tiếng khắp cõi Nam-thiện-bộ-châu, nên Đức-vua Bāvarika đưa tay nắm lấy tay của cô Pañcapāpī đưa lên chiếc thuyền rồng. Vừa tiếp xúc bàn tay của cô Pañcapāpī, Đức-vua phát sinh tâm tham-ái say mê đối-tượng xúc trong thân cô như đối-tượng xúc trên cõi trời, chưa từng có nơi người nữ nào như vậy.

Đức-vua Bāvarika đưa cô về cung điện, làm lễ tấn phong cô Pañcapāpī lên ngôi Chánh-cung Hoàng-hậu.

Từ đó, Đức-vua Bāvarika chỉ say mê Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcapāpī mà thôi, không còn quan tâm đến Chánh-cung Hoàng-hậu, các hoàng-hậu, các thứ-phi nào khác nữa.

Cô Pañcapāpī là Chánh-cung Hoàng-hậu của 2 Đức-vua

Hay tin Đức-vua Bāvarika tấn phong cô Pañcapāpī lên ngôi Chánh-cung Hoàng-hậu, nên Đức-vua Baka nổi cơn ghen tức nghĩ rằng:

“Ta không thể nào để Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcapāpī của ta trở thành Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Bāvarika được!”

Đức-vua Baka kinh-thành *Bārāṇasī* thân chinh dẫn đầu các đoàn binh tiến quân đến đóng bên bờ sông, rồi gửi tối hậu thư đến *Đức-vua Bāvarika* rằng:

“Đức-vua Bāvarika hãy trả *Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcapāpī* lại cho *bổn-vương* hoặc *chiến tranh.*”

Đức-vua Bāvarika phúc đáp rằng:

“Bổn-vương chấp nhận *chiến tranh*, chứ không *chịu giao Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcapāpī.*”

Như vậy, cuộc chiến tranh sẽ xảy ra giữa *Đức-vua Bāvarika* với *Đức-vua Baka*. Khi ấy, các vị quan của 2 nước hội họp, rồi bàn thảo với nhau rằng:

Nếu có cuộc chiến xảy ra thì ắt gây chết chóc đau khổ, chỉ vì nguyên nhân một người đàn bà. Đó là điều không hợp lý chút nào cả.

Vậy, cô Pañcapāpī nên thuộc về Đức-vua Baka vì *Đức-vua Baka* đã từng là *Đức-phu-quân* của cô. Và cô *Pañcapāpī* cũng nên thuộc về *Đức-vua Bāvarika* vì *Đức-vua Bāvarika* được cô từ trên chiếc thuyền trôi dạt đến địa phận của *Đức-vua Bāvarika*.

Cho nên, cô Pañcapāpī nên trở thành Chánh-cung Hoàng-hậu của cả 2 Đức-vua là Đức-vua Baka và Đức-vua Bāvarika.

Sau khi bàn thảo xong, mỗi nhóm quan trở về tâu trình lên Đức-vua của mình, hai Đức-vua cũng đều chuẩn tấu như vậy.

Mỗi Đức-vua đều xây dựng một cung điện tại bờ sông, *Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcapāpī* sống chung với *Đức-vua Bāvarika* 7 ngày xong, rồi lên chiếc thuyền rồng sang sống chung với *Đức-vua Baka*.

Cứ như vậy, mỗi *Đức-vua* sống chung với *Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcapāpī* 7 ngày.

Vì vậy cô *Pañcapāpī* trở thành *Chánh-cung Hoàng-hậu của 2 Đức-vua*.

Cho nên, Đức-Phật dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Như-lai không thấy có đối-tượng xúc nào khác dù một đối-tượng mà không chế được tâm của người nam như đối-tượng xúc mát mẻ của người nữ.*

- *Này chư tỳ-khuru! Đối-tượng xúc mát mẻ của người nữ không chế được tâm của người nam để dàng.*

Tóm lại, người nữ gồm có 5 đối-tượng *sắc, thanh, hương, vị, xúc*, mà mỗi đối-tượng có sức cám dỗ khiến người nam say mê, làm không chế tâm của người nam không tự chủ được.

Tương tự như vậy, người nam cũng có 5 đối-tượng *sắc, thanh, hương, vị, xúc*, mà mỗi đối-

tượng có sức cảm dỗ khiến người nữ say mê, làm không chế tâm của người nữ không tự chủ được.

Năm loại đối-tượng này thuộc về *tham-dục chướng-ngại* trong 5 pháp-chướng-ngại, là loại phiền-não vi-tế phát sinh trong tâm, làm chướng ngại, ngăn cản các thiện-pháp không có cơ hội phát sinh, như phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền, v.v... Đối với hành-giả nào còn là hạng phàm-nhân dù đã chứng đắc các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và chứng đắc các phép-thần-thông rồi, nhưng nếu hành-giả ấy có tâm dễ duôi quên mình thì 5 pháp-chướng-ngại phát sinh có thể làm mất các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm đã sinh và làm mất các phép-thần-thông đã có.

Để ngăn ngừa 5 pháp-chướng-ngại, hành-giả nên cẩn trọng 6 môn tiếp xúc với 6 đối-tượng, có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác biết rõ thật-tánh của đối-tượng ấy như sau:

- Khi mắt thấy đối-tượng sắc; khi tai nghe đối-tượng thanh; khi mũi ngửi đối-tượng hương; khi lưỡi nếm đối-tượng vị; khi thân xúc-giác đối-tượng xúc; khi ý biết đối-tượng pháp, hành-giả có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác biết rõ thật-tánh của mỗi đối-tượng ấy.

Yonisomanasikāra: Sự hiểu biết trong tâm với trí-tuệ biết đúng theo 4 trạng-thái của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới:

- *Sắc-pháp, danh-pháp tam-giới có trạng-thái vô-thường (anicca) thì trí-tuệ biết đúng là vô-thường.*

- *Sắc-pháp, danh-pháp tam-giới có trạng-thái khổ (dukkha) thì trí-tuệ biết đúng là khổ.*

- *Sắc-pháp, danh-pháp tam-giới có trạng-thái vô-ngã (anatta) thì trí-tuệ biết đúng là vô-ngã.*

- *Sắc-pháp, danh-pháp tam-giới có trạng-thái bất-tịnh (asubha) thì trí-tuệ biết đúng là bất-tịnh.*

II- Diệt 5 pháp-chương-ngại

1- Diệt bằng cách chế-ngự 5 pháp-chương-ngại

Năm pháp-chương-ngại (nīvaraṇa) này thuộc về loại *pariyutṭhānakilesa*: *phiền-não loại vi-tế* phát sinh trong tâm, nên *pháp-hành-giới* không có khả năng diệt 5 pháp-chương-ngại này được, mà chỉ có năng lực *pháp-hành thiên-định* chứng đắc *đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm* có khả năng diệt được 5 *pháp-chương-ngại* này bằng cách chế ngự (vikkhambhanappahāna) mà thôi.

Pháp-hành thiên-định có 40 *đề-mục thiên-định*⁽¹⁾, trong 40 đề-mục thiên-định ấy có 11 đề-mục thiên-định có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 *bậc thiền sắc-giới thiện-tâm*, đó là 10 *đề-mục*

¹ Tìm hiểu trong bộ *Nền-Tảng Phật-Giáo*, quyển IX, *Pháp-Hành Thiên-Định*, cùng soạn-giả.

thiền-định kasina và 1 đề-mục thiền-định niệm hơi thở vào - hơi thở ra.

Nếu hành-giả thuộc về hạng người tam-nhân (tīhetukapuggala) có giới-hạnh trong sạch làm nền tảng, làm nơi nương nhờ, chọn 1 trong 11 đề-mục thiền-định ấy làm đề-mục thiền-định, thực-hành pháp-hành thiền-định, có khả năng dẫn đến chứng đắc **đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm** có 5 chi-thiền là *vitakka*, *vicāra*, *pīti*, *sukha*, *ekaggatā* nên diệt bằng cách chế ngự được 5 pháp-chướng-ngại là *tham-dục chướng-ngại*, *sân-hận chướng-ngại*, *buồn-chán - buồn-ngủ chướng-ngại*, *phóng-tâm - hối-hận chướng-ngại*, *hoài-nghi chướng-ngại*.

Chi-thiền có 5 loại:

- *Vitakka*: Hướng-tâm đến đề-mục thiền-định.
- *Vicāra*: Quan-sát trong đề-mục thiền-định.
- *Pīti*: Hỷ trong đề-mục thiền-định.
- *Sukha*: Lạc trong đề-mục thiền-định.
- *Ekaggatā*: Nhất-tâm an trú vững chắc trong đề-mục thiền-định.

Pháp-chướng-ngại có 5 loại:

- *Kāmacchandānīvaraṇa*: Tham-dục chướng-ngại.
- *Byāpādanīvaraṇa*: Sân-hận chướng-ngại.
- *Thinamiddhanīvaraṇa*: Buồn-chán - buồn-ngủ chướng-ngại.

- *Uddhaccakukkuccanīvaraṇa*: Phóng-tâm - hối-hận chương-ngại.

- *Vicikicchānīvaraṇa*: Hoài-nghi chương-ngại.

Mỗi chi-thiền chế ngự được mỗi pháp-chương-ngại như sau:

- *Vitakka*: Hướng-tâm chế ngự được *thina-middha*: buồn-chán - buồn-ngủ.

- *Vicāra*: Quan-sát chế ngự được *vicikicchā*: hoài-nghi.

- *Pīti*: Hỷ chế ngự được *byāpāda*: sân-hận.

- *Sukha*: Lạc chế ngự được *uddhacca-kukkucca*: phóng-tâm - hối-hận.

- *Ekaggatā*: Nhất-tâm chế ngự được *kāmacchanda*: tham-dục.

Như vậy, hành-giả chứng đắc *đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm* mới có khả năng *diệt* bằng *cách chế ngự (vikkhambhanappahāna)* được 5 pháp-chương-ngại, làm nền tảng, làm nơi nương nhờ để chứng đắc theo tuần tự 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm bậc cao tiếp theo, bằng cách chế ngự chi-thiền loại thô theo tuần tự.

- Hành-giả tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-định dẫn đến chứng đắc *đệ-nhị-thiền sắc-giới thiện-tâm* có 4 chi-thiền là *vicāra*, *pīti*, *sukha*, *ekaggatā* do chế-ngự được chi-thiền *vitakka*.

- Hành-giả tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-

định dẫn đến chứng đắc *đệ-tam-thiên sắc-giới thiện-tâm* có 3 chi-thiền là *pīti, sukha, ekaggatā* do chế-ngự được chi-thiền *vicāra*.

- Hành-giả tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-định dẫn đến chứng đắc *đệ-tứ-thiên sắc-giới thiện-tâm* có 2 chi-thiền là *sukha, ekaggatā* do chế-ngự được chi-thiền *pīti*.

- Hành-giả tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-định dẫn đến chứng đắc *đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-tâm* có 2 chi-thiền là *upekkhā, ekaggatā* do thay đổi chi-thiền *sukha* bằng chi-thiền *upekkhā*.

2- Diệt tận được 5 pháp-chương-ngại

Hành-giả là hạng *người tam-nhân (tīhetukapuggala)* đã từng tích lũy đầy đủ 10 *pháp-hạnh ba-la-mật* và 5 *pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ* từ vô số kiếp quá-khứ. Kiếp hiện-tại hành-giả là người có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có giới-hạnh trong sạch làm nền tảng, làm nơi nương nhờ thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, có khả năng dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc theo tuần tự như sau:

* Chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, có khả năng diệt tận được

loại phiền-não **hoài-nghi chương-ngại** trong *si-tâm hợp* với *hoài-nghi* không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

* Chúng đắc đến *Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn*, có khả năng diệt tận được 3 loại phiền-não loại thô trong cõi dục-giới:

- **Tham-dục chương-ngại** loại thô trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến.

- **Sân-hận chương-ngại** loại thô và **hối-hận chương-ngại** loại thô trong 2 sân-tâm không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.

* Chúng đắc đến *Bát-lai Thánh-đạo, Bát-lai Thánh-quả, Niết-bàn*, có khả năng diệt tận được 3 loại phiền-não loại vi-tế trong cõi dục-giới:

- **Tham-dục chương-ngại** loại vi-tế trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến.

- **Sân-hận chương-ngại** loại vi-tế và **hối-hận chương-ngại** loại vi-tế trong 2 sân-tâm không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Bát-lai**.

* Chúng đắc đến *A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn*, có khả năng diệt tận được 2 loại phiền-não còn lại:

- **Buồn-chán - buồn-ngủ** trong *tham-tâm cần tác-động* và *sân-tâm cần tác-động*.

- **Phóng-tâm** trong *si-tâm hợp* với *phóng-tâm* không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán cao thượng**.

Diệt 5 pháp-chương-ngại (Nīvaraṇappahāna)

Trong bài kinh *Mahāsatiṭṭhānasutta*⁽¹⁾: Đại tứ-niệm-xứ có **thân niệm-xứ** có 14 đối-tượng thuộc về *sắc-pháp*; **thọ niệm-xứ** có 1 đối-tượng chia ra làm 9 loại thọ thuộc về *danh-pháp*; **tâm niệm-xứ** có 1 đối-tượng chia ra làm 16 loại tâm thuộc về *danh-pháp*; **pháp niệm-xứ** có 5 đối-tượng thuộc về *sắc-pháp, danh-pháp*. *Pháp-hành tứ-niệm-xứ* hoặc *pháp-hành thiên-tuệ* gồm có 21 đối-tượng mà mỗi đối-tượng đều có khả năng dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* cả thảy.

Như vậy, **5 pháp-chương-ngại** (*nīvaraṇa*) thuộc về *danh-pháp* là 1 trong 5 đối-tượng trong phần *pháp niệm-xứ*, là đối-tượng của *pháp-hành tứ-niệm-xứ* hoặc của *pháp-hành thiên-tuệ* có khả năng dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*.

* Dhammānupassanā nīvaraṇapabba

Đức-Phật thuyết dạy **5 pháp-chương-ngại** (*nīvaraṇa*) trong phần *pháp niệm-xứ* rằng:

“*Kathaṅca pana bhikkhave bhikkhu dhammesu dhammānupassī viharati?*”

¹ Dighanikāya, Mahāvagga, Mahāsatiṭṭhānasutta.

Idha bhikkhave bhikkhu dhammesu dhammānupassī viharati pañcasu nīvaraṇesu.

Kathañca pana bhikkhave bhikkhu dhammesu dhammānupassī viharati pañcasu nīvaraṇesu?

1-Idha bhikkhave bhikkhu santam vā ajjhattam kāmaccandaṃ “atthi me ajjhattam kāmaccando” ti pajānāti, asantaṃ vā ajjhattam kāmaccandaṃ “natthi me ajjhattam kāmaccando” ti pajānāti.

Yathā ca anuppannassa kāmaccandassa uppādo hoti, tañca pajānāti, yathā ca uppannassa kāmaccandassa pahānaṃ hoti, tañca pajānāti, yathā ca pahīnassa kāmaccandassa āyatim anuppādo hoti, tañca pajānāti.

2- Santam vā ajjhattam byāpādaṃ “atthi me ajjhattam byāpādo” ti pajānāti, asantaṃ vā ajjhattam byāpādaṃ “natthi me ajjhattam byāpādo” ti pajānāti.

Yathā ca anuppannassa byāpādassa uppādo hoti, tañca pajānāti, yathā ca uppannassa byāpādassa pahānaṃ hoti, tañca pajānāti, yathā ca pahīnassa byāpādassa āyatim anuppādo hoti, tañca pajānāti.

3- Santam vā ajjhattam thinamiddham “atthi me ajjhattam thinamiddhan” ti pajānāti, asantaṃ

vā ajjhattaṃ thinamiddhaṃ “natthi me ajjhattaṃ thinamiddhaṃ” ti pajānāti.

Yathā ca anuppannassa thinamiddhassa uppādo hoti, tañca pajānāti, yathā ca uppannassa thinamiddhassa pahānaṃ hoti, tañca pajānāti, yathā ca pahīnassa thinamiddhassa āyatim anuppādo hoti, tañca pajānāti.

4- *Santaṃ vā ajjhattaṃ uddhaccakukkuccaṃ “atthi me ajjhattaṃ uddhaccakukkuccaṃ” ti pajānāti, asantaṃ vā ajjhattaṃ uddhaccakukkuccaṃ “natthi me ajjhattaṃ uddhaccakukkuccaṃ” ti pajānāti.*

Yathā ca anuppannassa uddhaccakukkucassa uppādo hoti, tañca pajānāti, yathā ca uppannassa uddhaccakukkucassa pahānaṃ hoti, tañca pajānāti, yathā ca pahīnassa uddhaccakukkucassa āyatim anuppādo hoti, tañca pajānāti.

5- *Santaṃ vā ajjhattaṃ vicikicchāṃ “atthi me ajjhattaṃ vicikicchā” ti pajānāti, asantaṃ vā ajjhattaṃ vicikicchāṃ “natthi me ajjhattaṃ vicikicchā” ti pajānāti.*

Yathā ca anuppannassa vicikicchāya uppādo hoti, tañca pajānāti, yathā ca uppannassa vicikicchāya pahānaṃ hoti, tañca pajānāti, yathā ca pahīnassa vicikicchāya āyatim anuppādo hoti, tañca pajānāti.

Iti ajjhattaṃ vā dhammesu dhammānupassī viharati, bahiddhā vā dhammesu dhammānupassī viharati, ajjhatabahiddhā vā dhammesu dhammānupassī viharati.

Samudayadhammānupassī vā dhammesu viharati, vayadhammānupassī vā dhammesu viharati, samudayavayadhammānupassī vā dhammesu viharati.

*“Atthi **dhammo**” ti vā panassa sati paccupaṭṭhitā hoti yāvadeva ñāṇamattāya paṭissati-mattāya. Anissito ca viharati, na ca kiñci loke upādiyati.*

Evampi kho bhikkhave bhikkhu dhammesu dhammānupassī viharati pañcasu nīvaraṇesu.

Nīvaraṇapabbhaṃ niṭṭhitaṃ.”

Ý nghĩa đoạn kinh 5 pháp-chương-ngại

- Đây chư tỳ-khưu! Tỳ-khưu (hành-giả) có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác thường dõi theo thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp trong pháp niệm-xứ như thế nào?

- Đây chư tỳ-khưu! Trong Phật-giáo này, tỳ-khưu (hành-giả) có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác thường dõi theo thấy rõ, biết rõ thật-tánh của danh-pháp trong 5 pháp-chương-ngại trong pháp niệm-xứ.

- *Này chư tỳ-khuru! Tỳ-khuru (hành-giả) có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác thường dõi theo thấy rõ, biết rõ thật-tánh của danh-pháp trong 5 pháp-chương-ngại trong pháp niệm-xứ như thế nào?*

- *Này chư tỳ-khuru! Trong Phật-giáo này:*

1- *Tỳ-khuru (hành-giả) có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác biết rõ tham-dục trong ngũ-dục hiện có bên trong tâm, thì biết rõ rằng: “Tham-dục hiện có bên trong tâm của ta.”*

Hoặc có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác biết rõ tham-dục trong ngũ-dục không có bên trong tâm, thì biết rõ rằng: “Tham-dục không có bên trong tâm của ta.”

Và tham-dục trong ngũ-dục chưa phát sinh thì phát sinh, do nguyên nhân si-mê biết sai lầm trong đối-tượng ngũ-dục cho là tốt đẹp thì hành-giả biết rõ như vậy.

Và diệt từng thời tâm tham-dục trong ngũ-dục đã phát sinh, do nguyên nhân nhờ trí-tuệ hiểu biết đúng thật-tánh của đối-tượng ngũ-dục là bất-tịnh không tốt đẹp thì hành-giả biết rõ nguyên nhân ấy.

Và diệt tận được tham-dục trong ngũ-dục, về sau không còn phát sinh được nữa, do nguyên nhân nhờ A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ thì hành-giả biết rõ nguyên nhân ấy.

2- Tỳ-khuru (hành-giả) có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác biết rõ sân-hận hiện có bên trong tâm thì biết rõ rằng: “Sân-hận hiện có bên trong tâm của ta.”

Hoặc có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác biết rõ sân-hận không có bên trong tâm, thì biết rõ rằng: “Sân-hận không có bên trong tâm của ta.”

Và sân-hận chưa phát sinh thì phát sinh, do nguyên nhân si-mê biết sai lầm trong đối-tượng thù-hận cho là đáng ghét thì hành-giả biết rõ nguyên nhân ấy.

Và diệt từng thời tâm sân-hận đã phát sinh, do nguyên nhân nhờ trí-tuệ đồng sinh với đại-thiện-tâm có tâm-từ đối với chúng-sinh thì hành-giả biết rõ nguyên nhân ấy.

Và diệt tận được sân-hận, về sau không còn phát sinh được nữa, do nguyên nhân nhờ Bất-lai Thánh-đạo-tuệ thì hành-giả biết rõ nguyên nhân ấy.

3- Tỳ-khuru (hành-giả) có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác biết rõ buồn-chán - buồn-ngủ hiện có bên trong tâm, thì biết rõ rằng: “Buồn-chán - buồn-ngủ hiện có bên trong tâm của ta.”

Hoặc có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác biết rõ buồn-chán - buồn-ngủ không có bên trong tâm, thì biết rõ rằng: “Buồn-chán - buồn-ngủ không có bên trong tâm của ta.”

Và buồn-chán - buồn-ngủ chưa phát sinh thì phát sinh, do nguyên nhân si-mê trong tham-tâm không thích trong đối-tượng, lười biếng, say vật thực, thân mệt mỏi, tâm chán nản thì hành-giả biết rõ nguyên nhân ấy.

Và diệt từng thời tâm buồn-chán - buồn-ngủ đã phát sinh, do nguyên nhân nhờ trí-tuệ đồng sinh với đại-thiện-tâm bắt đầu tinh-tấn, cố gắng tinh-tấn, tinh-tấn không ngừng thì hành-giả biết rõ nguyên nhân ấy.

Và diệt tận được buồn-chán, buồn-ngủ, về sau không còn phát sinh được nữa, do nguyên nhân nhờ A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ thì hành-giả biết rõ nguyên nhân ấy.

4- Tỳ-khưu (hành-giả) có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác biết rõ phóng-tâm không an trú trong đối-tượng và hối-hận đã tạo ác-nghiệp mà không tạo thiện-nghiệp hiện có bên trong tâm, thì biết rõ rằng: “Phóng-tâm - hối-hận hiện có bên trong tâm của ta.”

Hoặc có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác biết rõ phóng-tâm - hối-hận không có bên trong tâm, thì biết rõ rằng: “Phóng-tâm - hối-hận không có bên trong tâm của ta.”

Và phóng-tâm - hối-hận chưa phát sinh thì phát sinh, do nguyên nhân si-mê không an trú

trong đối-tượng và ăn năn hối hận tội lỗi thì hành-giả biết rõ nguyên nhân ấy.

Và diệt từng thời tâm phóng-tâm - hối-hận đã phát sinh, do nguyên nhân nhờ trí-tuệ đồng sinh với đại-thiện-tâm có định-tâm an trú trong đối-tượng thì hành-giả biết rõ nguyên nhân ấy.

Và diệt tận được phóng-tâm do nguyên nhân nhờ A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ và diệt tận được hối-hận do nguyên nhân nhờ Bất-lai Thánh-đạo-tuệ thì hành-giả biết rõ nguyên nhân ấy.

5- Tỳ-khuru (hành-giả) có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác biết rõ hoài-nghi hiện có bên trong tâm, thì biết rõ rằng: “Hoài-nghi hiện có bên trong tâm của ta.”

Hoặc có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác biết rõ hoài-nghi không có bên trong tâm, thì biết rõ rằng: “Hoài-nghi không có bên trong tâm của ta.”

Và hoài-nghi chưa phát sinh thì phát sinh, do nguyên nhân si-mê hoài-nghi nơi Tam-bảo, nơi nghiệp và quả của nghiệp thì hành-giả biết rõ nguyên nhân ấy.

Và diệt từng thời tâm hoài-nghi đã phát sinh, do nguyên nhân nhờ trí-tuệ đồng sinh với đại-thiện-tâm có đức-tin nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, nghiệp và quả của nghiệp thì hành-giả biết rõ nguyên nhân ấy.

Và diệt tận được hoài-nghi, về sau không còn phát sinh được nữa, do nguyên nhân nhờ Nhập-lưu Thánh-đạo-tuệ thì hành-giả biết rõ nguyên nhân ấy.

Như vậy, hành-giả có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác thường dõi theo thấy rõ, biết rõ pháp-chương-ngại trong pháp niệm-xứ bên trong của mình.

Hoặc hành-giả có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác thường dõi theo thấy rõ, biết rõ pháp-chương-ngại trong pháp niệm-xứ bên ngoài mình, của người khác.

Hoặc hành-giả có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác thường dõi theo thấy rõ, biết rõ pháp-chương-ngại trong pháp niệm-xứ khi thì bên trong của mình, khi thì bên ngoài mình, của người khác.

Hoặc hành-giả có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác thường dõi theo thấy rõ, biết rõ trạng-thái-sinh do nhân-duyên nào sinh trong đối-tượng pháp-chương-ngại.

Hoặc hành-giả có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác thường dõi theo thấy rõ, biết rõ trạng-thái-diệt do nhân-duyên ấy diệt trong đối-tượng pháp-chương-ngại.

Hoặc hành-giả có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác thường dõi theo thấy rõ, biết rõ trạng-thái-

sinh do nhân-duyên nào sinh và trạng-thái-diệt do nhân-duyên ấy diệt trong đối-tượng pháp-chương-ngại.

Chánh-niệm trực nhận và trí-tuệ-tĩnh-giác trực giác của hành-giả thấy rõ, biết rõ rằng:

“Chỉ là pháp mà thôi”, đối-tượng hiện-tại chỉ để phát triển chánh-niệm, chỉ để phát triển trí-tuệ-tĩnh-giác mà thôi.

Hành-giả không có tham-ái và tà-kiến nương nhờ (nơi chủ-thể và đối-tượng), không có chấp thủ nào (ta và của ta) trong ngũ-uẩn này.

- Nay chư tỳ-khuru! Như vậy, gọi là tỳ-khuru (hành-giả) có chánh-niệm và trí-tuệ-tĩnh-giác thường dõi theo thấy rõ, biết rõ pháp-chương-ngại trong pháp niệ-m-xứ.

(Xong đoạn Kinh Pháp-chương-ngại trong phần pháp niệ-m-xứ.)

Phần chú-giải 5 pháp-chương-ngại

Trong chú-giải bài Kinh *Mahāsatipaṭṭhāna-suttavaṇṇanā*, phần chú-giải đoạn kinh *pháp-chương-ngại trong pháp niệ-m-xứ* được tóm lược như sau:

Pháp-chương-ngại (nīvaraṇa) là loại phiền-não phát sinh trong tâm đối với mọi phạm-nhân, làm ngăn cản mọi thiện-pháp không thể phát sinh được như là *phước-thiện bố-thí, phước-thiện*

giữ-giới, pháp-hành hành-thiên, v.v... nhất là pháp-hành thiên-định.

Pháp-chương-ngại (nīvaraṇa) có 5 loại, mà mỗi pháp-chương-ngại sinh và diệt do nhân của mỗi pháp khác nhau như sau:

1- Tham-dục chương-ngại

1.1- Nhân sinh tham-dục chương-ngại

Kāmacchandānīvaraṇa: Tham-dục chương-ngại phát sinh do 2 nhân:

1- *Subhanimitta*: Đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc, ... cho là tốt đẹp đáng hài lòng, nên phát sinh tham-tâm.

2- *Ayonisomanasikāra*: Sự biết trong tâm do si-tâm biết sai lầm trong 4 trạng-thái của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới là:

- Sắc-pháp, danh-pháp có trạng-thái **vô-thường** (anicca), do si-tâm biết sai lầm cho là **thường** (nicca).

- Sắc-pháp, danh-pháp có trạng-thái **khổ** (dukkha), do si-tâm biết sai lầm cho là **lạc** (sukha).

- Sắc-pháp, danh-pháp có trạng-thái **vô-ngã** (anatta), do si-tâm biết sai lầm cho là **ngã** (atta).

- Sắc-pháp, danh-pháp có trạng-thái **bất-tịnh** (asubha), do si-tâm biết sai lầm cho là **tịnh, tốt đẹp** (subha).

Nếu khi tỳ-khuru có ayonisomanasikāra: sự biết trong tâm do si-tâm biết sai lầm trong đối-tượng cho là *subha*: xinh đẹp thì tham-dục chương-ngại phát sinh.

Vì vậy, Đức-Phật dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Tỳ-khuru có ayoniso-manasikāra: sự biết trong tâm do si-tâm biết sai lầm trong đối-tượng cho là subha: tốt, xinh đẹp làm nhân-duyên cho tham-dục chương-ngại chưa sinh thì phát sinh, hoặc tham-dục chương-ngại đã phát sinh lại càng tăng thêm nhiều.*

1.2- Nhân diệt tham-dục chương-ngại

Diệt tham-dục chương-ngại có 2 nhân:

1- *Asubhanimitta*: Đối-tượng sắc, thanh, hương, vị, xúc, ... có trạng-thái bất-tĩnh đáng chán.

2- *Yonisomanasikāra*: Sự hiểu biết trong tâm với trí-tuệ biết đúng theo 4 trạng-thái của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới là:

- *Sắc-pháp, danh-pháp có trạng-thái vô-thường (anicca) thì trí-tuệ biết đúng là vô-thường (anicca).*

- *Sắc-pháp, danh-pháp có trạng-thái khổ (dukkha) thì trí-tuệ biết đúng là khổ (dukkha).*

- *Sắc-pháp, danh-pháp có trạng-thái vô-ngã (anatta) thì trí-tuệ biết đúng là vô-ngã (anatta).*

- *Sắc-pháp, danh-pháp có trạng-thái **bất-tịnh** (asubha) thì trí-tuệ biết đúng là bất-tịnh (asubha).*

Nếu khi tỳ-khuru có yonisomanasikāra: sự hiểu biết trong tâm với trí-tuệ biết đúng nơi đối-tượng có trạng-thái asubha: bất-tịnh, không xinh đẹp thì diệt được tham-dục chướng-ngại đã sinh.

Vì vậy, Đức-Phật dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Tỳ-khuru có yonisomanasikāra: sự hiểu biết trong tâm với trí-tuệ biết đúng nơi đối-tượng có trạng-thái asubha: bất-tịnh, làm nhân-duyên ngăn ngừa tham-dục chướng-ngại chưa sinh thì không phát sinh, hoặc diệt được tham-dục chướng-ngại đã sinh.*

Thật ra, *tham-dục chướng-ngại* đó là *tham-tâm-sở* đồng sinh với 8 tham-tâm chỉ bị diệt tận được (không còn sinh nữa) do năng lực của *A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ* mà thôi.

* **Pháp diệt tham-dục chướng-ngại**

Tuy nhiên, pháp để diệt tham-dục chướng-ngại còn có 6 pháp như sau:

- 1- *Học 10 đề-mục thiên-định asubha: bất-tịnh.*
- 2- *Thường thực-hành đề-mục bất-tịnh.*
- 3- *Cẩn trọng giữ gìn trong 6 môn (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý) không để tham-dục chướng-ngại phát sinh.*

4- *Biết tri túc trong vật thực (không nên ăn quá no, nên ngưng lại còn 4-5 miếng vật thực, để uống nước là đủ no).*

5- *Thường hay gần gũi thân cận với người bạn tốt, để được khuyến khích, nhắc nhở.*

6- *Nói chuyện về những điều thích hợp (về tội lỗi của ngũ-dục), để diệt tham-dục chương-ngại.*

Hành-giả nên thực-hành các pháp trong 6 pháp này, để giúp hỗ trợ cho hành-giả có khả năng ngăn ngừa tham-dục chương-ngại chưa sinh thì không phát sinh, hoặc diệt tham-dục chương-ngại đã sinh.

2- Sân-hận chương-ngại

2.1- Nhân sinh sân-hận chương-ngại

Abyāpādanīvaraṇa: *Sân-hận chương-ngại* phát sinh do 2 nhân:

- *Paṭighanimitta*: *Đối-tượng thù-hận làm khổ tâm, do nghĩ người ấy đã từng làm khổ mình hoặc làm khổ người thân của mình, nên phát sinh sân-tâm.*

- *Ayonisomanasikāra*: *Sự biết trong tâm do si-tâm biết sai lầm trong 4 trạng-thái của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới cho là thường, lạc, ngã, tịnh.*

Nếu khi tỳ-khuru có ayonisomanasikāra: sự biết trong tâm do si-tâm biết sai lầm trong đối-

tượng cho là paṭigha: thù-hận, làm khổ tâm, nên sân-hận chướng-ngại phát sinh.

Vì vậy, Đức-Phật dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Tỳ-khuru có ayonisomanasi-kāra: sự biết trong tâm do si-tâm biết sai lầm trong đối-tượng cho là paṭigha: thù-hận người ấy, làm nhân-duyên cho sân-hận chướng-ngại chưa sinh thì phát sinh, hoặc sân-hận chướng-ngại đã phát sinh lại càng tăng thêm nhiều.*

2.2- Nhân diệt sân-hận chướng-ngại

Diệt sân-hận chướng-ngại có 2 nhân:

- **Mettācetovimutta:** Tâm-từ rải khắp mọi chúng-sinh thoát khỏi phiền-não sân.

- **Yonisomanasikāra:** Sự hiểu biết trong tâm với trí-tuệ biết đúng theo 4 trạng-thái của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới là trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, trạng-thái bất-tịnh.

Nếu khi tỳ-khuru có yonisomanasikāra: sự hiểu biết trong tâm với trí-tuệ biết đúng nơi đối-tượng mọi chúng-sinh, có tâm-từ rải khắp mọi chúng-sinh thì diệt được sân-hận chướng-ngại đã sinh.

Vì vậy, Đức-Phật dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Tỳ-khuru có yonisomanasikāra: sự hiểu biết trong tâm với trí-tuệ biết đúng*

nơi đối-tượng mọi chúng-sinh, có tâm-từ rải khắp mọi chúng-sinh làm nhân-duyên ngăn ngừa sân-hận chướng-ngại chưa sinh thì không phát sinh, hoặc diệt được sân-hận chướng-ngại đã sinh.

Thật ra, *sân-hận chướng-ngại* đó là sân tâm-sở đồng sinh với 2 sân-tâm chỉ bị diệt tận (không còn sinh nữa) do năng lực của *Bát-lai Thánh-đạo-tuệ* mà thôi.

*** Pháp diệt sân-hận chướng-ngại**

Tuy nhiên, pháp để diệt sân-hận chướng-ngại có 6 pháp như sau:

- 1- Học đề-mục thiên-định niệm rải tâm-từ.
- 2- Thường thực-hành đề-mục niệm rải tâm-từ.
- 3- Suy xét sâu sắc đúng đắn tất cả mọi chúng-sinh đều có nghiệp là của riêng.
- 4- Suy xét sâu sắc về nghiệp và quả của nghiệp của mỗi chúng-sinh.
- 5- Thường hay gần gũi thân cận với người bạn tốt để được khuyến khích, nhắc nhở.
- 6- Nói chuyện về những điều thích hợp (về tâm-từ và quả báu của tâm-từ) để diệt sân-hận chướng-ngại.

Hành-giả nên thực-hành các pháp trong 6 pháp này, để giúp hỗ trợ cho hành-giả có khả năng ngăn ngừa sân-hận chướng-ngại chưa sinh thì không phát sinh, hoặc để diệt sân-hận chướng-ngại đã sinh.

* Hành-giả thường thực-hành đề-mục niệm rải tâm-từ cho mình rằng:

“- Mong cho tôi không oan trái với tất cả mọi chúng-sinh.

- Mong cho tôi không có khổ tâm sâu não.

- Mong cho tôi không có khổ thân.

- Mong cho tôi giữ gìn thân tâm thường được an-lạc.”

* Hành-giả thường thực-hành đề-mục niệm rải tâm-từ đến tất cả mọi chúng-sinh rằng:

“- Mong cho tất cả chúng-sinh không oan trái lẫn nhau.

- Mong cho tất cả chúng-sinh không có khổ tâm sâu não.

- Mong cho tất cả chúng-sinh không có khổ thân.

- Mong cho tất cả chúng-sinh giữ gìn thân tâm thường được an-lạc.”

Nếu hành-giả thực-hành như vậy thì diệt được sân-hận chướng-ngại.

* Hành-giả suy xét về nghiệp và quả của nghiệp như Đức-Phật truyền dạy rằng:

“Ta có nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là bà con thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta; ta tạo nghiệp

nào ‘*thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp*’ ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp hoặc quả khổ của ác-nghiệp ấy.”

Tất cả mọi chúng-sinh lớn nhỏ cũng đều có nghiệp và quả của nghiệp là của riêng mỗi chúng-sinh. ⁽¹⁾

Hành-giả suy xét sâu sắc về nghiệp và quả của nghiệp của mình, và nghiệp và quả của nghiệp của mỗi chúng-sinh như vậy.

Hành-giả suy xét rằng:

“*Nếu ta nổi cơn sân-hận giận dữ đến người mà ta cho là kẻ thù ấy, thì chỉ tự làm khổ ta mà thôi, ta đã tạo ác-nghiệp sân-hận rồi, nếu ác-nghiệp sân-hận ấy có cơ hội cho quả thì ta khó tránh khỏi tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục, chịu khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp sân-hận ấy mới thoát khỏi cõi địa-ngục.*”

“*Thật ra, nếu khi ta nổi cơn sân-hận giận dữ ở trong tâm đến người mà ta cho là kẻ thù nào, thì ta không thể gây ra sự tai hại nào về các điều-giới, các thiện-pháp của kẻ thù ấy cả, mà chỉ có ta đã tạo ác-nghiệp sân-hận, tự làm khổ chính mình mà thôi.*”

¹Tìm hiểu rõ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển IV: Nghiệp Và Quả Của Nghiệp, cùng soạn giả.

Nếu hành-giả suy xét về nghiệp và quả của nghiệp của mình và của người khác như vậy, thì diệt được sân-hận chướng-ngại.

3- Buồn-chán - buồn-ngủ chướng-ngại

3.1- Nhân sinh buồn-chán - buồn-ngủ chướng-ngại

Thinamiddhanīvaraṇa: Buồn-chán - buồn-ngủ chướng-ngại phát sinh do 2 nhân:

- *Không thích đối-tượng, thân lười biếng, say trong vật thực, tâm mệt mỏi buông bỏ đối-tượng.*

- *Ayonisomanasikāra*: Sự biết trong tâm do si-tâm biết sai lầm trong 4 trạng-thái của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới cho là thường, lạc, ngã, tịnh.

Nếu khi tỳ-khưu có ayonisomanasikāra: sự biết trong tâm do si-tâm biết sai lầm trong đối-tượng mà tâm không thích, thân lười biếng, say trong vật thực, tâm mệt mỏi buông bỏ đối-tượng, ... thì buồn-chán - buồn-ngủ chướng-ngại phát sinh.

Vì vậy, Đức-Phật dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Tỳ-khưu có ayonisomanasikāra: sự biết trong tâm do si-tâm biết sai lầm trong đối-tượng mà tâm không thích, thân lười biếng, say trong vật thực, tâm mệt mỏi buông bỏ đối-tượng, ... làm nhân-duyên cho buồn-chán - buồn-ngủ chướng-ngại chưa sinh thì phát sinh,*

hoặc buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại đã phát sinh lại càng tăng thêm nhiều.

3.2- Nhân diệt buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại

Diệt buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại có 2 nhân:

- Sự bắt đầu tinh-tán, tinh-tán nhiều thoát ra khỏi sự lười biếng, tinh-tán không ngừng trong thiện-pháp.

- *Yonisomanasikāra*: Sự hiểu biết trong tâm với trí-tuệ biết đúng theo 4 trạng-thái của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới là trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, trạng-thái bất-tĩnh.

Nếu khi tỳ-khuru có *yonisomanasikāra*: sự hiểu biết trong tâm với trí-tuệ biết bắt đầu tinh-tán, tinh-tán nhiều thoát ra khỏi sự lười biếng, tinh-tán không ngừng trong thiện-pháp, thì diệt được buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại đã sinh.

Vì vậy, Đức-Phật dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Tỳ-khuru có yonisomanasikāra: sự hiểu biết trong tâm với trí-tuệ biết bắt đầu tinh-tán, tinh-tán nhiều thoát ra khỏi sự lười biếng, tinh-tán không ngừng trong thiện-pháp, làm ngăn ngừa buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại chưa sinh thì không phát sinh, hoặc diệt được buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại đã sinh.*

Thật ra, *buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại* đó là 2 *bất-thiện tâm-sở* đồng sinh với 5 *bất-thiện-tâm cần tác-động*, chỉ bị diệt tận (không còn sinh nữa), do năng lực của *A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ* mà thôi.

* Pháp diệt buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại

Tuy nhiên, pháp để diệt buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại có 6 pháp như sau:

1- *Biết tri túc trong vật thực, ăn vừa đủ sống.*

2- *Biết thay đổi oai-nghi thích hợp.*

3- *Đại-thiện-tâm hướng đến ánh sáng.*

4- *Ở nơi sáng sủa.*

5- *Thường hay gần gũi thân cận với người bạn tốt, để được khuyến khích, nhắc nhở.*

6- *Nói chuyện về những điều thích hợp để có tâm thức tỉnh.*

Hành-giả nên thực-hành các pháp trong 6 pháp này, để giúp hỗ trợ cho hành-giả có khả năng ngăn ngừa buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại chưa sinh thì không phát sinh, hoặc để diệt buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại đã sinh.

4- Phóng-tâm - hoi-hận chương-ngại

4.1- Nhân sinh phóng-tâm - hoi-hận chương-ngại

Uddhaccakukkucanīvaraṇa đó là *uddhacca*: *phóng-tâm*, là nghĩ chưa hết chuyện này liền sang

chuyện khác, và **kukkucca**: hối-hận, là ăn năn không tạo thiện-nghiệp mà tạo ác-nghiệp, cả 2 đều là pháp chương-ngại phát sinh do 2 nhân:

- Tâm bất an, không an trú trong đối-tượng, ...

- **Ayonisomanasikāra**: Sự biết trong tâm do si-tâm biết sai lầm trong 4 trạng-thái của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới cho là thường, lạc, ngã, tịnh.

Nếu khi tỳ-khưu có ayonisomanasikāra: sự biết trong tâm do si-tâm không an trú trong đối-tượng, tâm bất an, thì phóng-tâm - hối-hận chương-ngại phát sinh.

Vì vậy, Đức-Phật dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Tỳ-khưu có ayonisomanasikāra: sự biết trong tâm do si-tâm không an trú trong đối-tượng, tâm bất an làm nhân-duyên cho phóng-tâm - hối-hận chương-ngại chưa sinh thì phát sinh, hoặc phóng-tâm - hối-hận chương-ngại đã phát sinh lại càng tăng thêm nhiều.*

4.2- Nhân diệt phóng-tâm - hối-hận chương-ngại

Diệt phóng-tâm - hối-hận chương-ngại có 2 nhân:

- Tâm ổn định, định-tâm an trú trong đối-tượng.

- **Yonisomanasikāra**: Sự hiểu biết trong tâm với trí-tuệ biết đúng theo 4 trạng-thái của sắc-

pháp, danh-pháp tam-giới là trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, trạng-thái bất-tịnh.

Nếu khi tỳ-khuru có yonisomanasikāra: sự hiểu biết trong tâm với trí-tuệ đồng sinh với đại-thiện-tâm có định-tâm an trú trong đối-tượng, thì diệt được *phóng-tâm - hối-hận chương-ngại* đã sinh.

Vì vậy, Đức-Phật dạy rằng:

- Nay chư tỳ-khuru! Tỳ-khuru có yonisomanasikāra: sự hiểu biết trong tâm với trí-tuệ đồng sinh với đại-thiện-tâm có định-tâm an trú trong đối-tượng, làm nhân-duyên ngăn ngừa phóng-tâm - hối-hận chương-ngại chưa sinh thì không phát sinh, hoặc diệt được phóng-tâm - hối-hận chương-ngại đã sinh.

Thật ra, *phóng-tâm - hối-hận chương-ngại* là 2 loại tâm-sở, *phóng-tâm tâm-sở* đồng sinh với 12 *bất-thiện-tâm* và *hối-hận tâm-sở* đồng sinh với 2 *sân-tâm* chỉ bị diệt tận (không còn sinh nữa) do năng lực của 2 *Thánh-đạo-tuệ* là *A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ* diệt tận được *phóng-tâm* và *Bất-lai Thánh-đạo-tuệ* diệt tận được *hối-hận*.

*** Pháp diệt phóng-tâm - hối-hận chương-ngại**

Tuy nhiên, pháp để diệt phóng-tâm - hối-hận chương-ngại có 6 pháp như sau:

1- *Học nhiều hiểu rộng.*

2- Thường hay bạch hỏi những bậc thiện-trí những điều chưa hiểu biết.

3- Hiểu biết rành rẽ trong tạng Luật.

4- Thường đến hầu đảnh lễ các bậc thiện-trí, lắng nghe pháp của bậc thiện-trí.

5- Thường hay gần gũi thân cận với người bạn tốt, để được khuyến khích, nhắc nhở.

6- Nói chuyện về những điều thích hợp để diệt phóng-tâm - hối-hận chương-ngại.

Hành-giả nên thực-hành các pháp trong 6 pháp này, để giúp hỗ trợ cho hành-giả có khả năng ngăn ngừa phóng-tâm - hối-hận chương-ngại không phát sinh, hoặc để diệt phóng-tâm - hối-hận chương-ngại đã sinh.

5- Hoài-nghi chương-ngại

5.1- Nhân sinh hoài-nghi chương-ngại

Vicikicchānīvaraṇa: Hoài-nghi chương-ngại là hoài-nghi nơi Tam-bảo, nơi nghiệp và quả của nghiệp, phát sinh do 2 nhân:

- Tâm hoài-nghi nơi Tam-bảo, nơi nghiệp và quả của nghiệp.

- *Ayonisomanasikāra*: Sự biết trong tâm do si-tâm biết sai lầm trong 4 trạng-thái của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới cho là thường, lạc, ngã, tịnh.

Nếu khi tỳ-khuru có ayonisomanasikāra: sự biết trong tâm do si-tâm hoài-nghi nơi Tam-bảo,

nơi nghiệp và quả của nghiệp, thì hoài-nghi chướng-ngại phát sinh.

Vì vậy, Đức-Phật dạy rằng:

- Nay chư tỳ-khuru! Tỳ-khuru có ayonisomanasikāra: sự biết trong tâm với si-tâm hoài nghi nơi Tam-bảo, nơi nghiệp và quả của nghiệp làm nhân-duyên cho hoài-nghi chướng-ngại chưa sinh thì phát sinh, hoặc hoài-nghi chướng-ngại đã sinh lại càng tăng thêm nhiều.

5.2- Nhân diệt hoài-nghi chướng-ngại

Diệt hoài-nghi chướng-ngại có 2 nhân:

- Có đức-tin nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp.

- Yonisomanasikāra: Sự hiểu biết trong tâm với trí-tuệ biết đúng theo 4 trạng-thái của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới là trạng-thái vô-thường, trạng-thái khô, trạng-thái vô-ngã, trạng-thái bất-tịnh.

Nếu khi tỳ-khuru có yonisomanasikāra: sự hiểu biết trong tâm với trí-tuệ đồng sinh với đại-thiện-tâm biết phân biệt các pháp như thiện-pháp, ác-pháp, pháp nên hành, không nên hành, v.v... thì diệt được *hoài-nghi chướng-ngại* đã sinh.

Vì vậy, Đức-Phật dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Tỳ-khuru có yonisomanasi-kāra: sự hiểu biết trong tâm với trí-tuệ đồng sinh với đại-thiện-tâm biết các pháp là thiện-pháp, ác-pháp, pháp không có tội, pháp có tội, pháp nên hành, pháp không nên hành, ... làm nhân-duyên ngăn ngừa hoài-nghi chương-ngại chưa sinh thì không phát sinh, hoặc diệt được hoài-nghi chương-ngại đã sinh.*

Thật ra, *hoài-nghi chương-ngại* đó là hoài-nghi tâm-sở đồng sinh với si-tâm hợp với hoài-nghi, chỉ bị diệt tận (không còn sinh nữa) do năng lực của *Nhập-lưu Thánh-đạo-tuệ* mà thôi.

*** Pháp diệt hoài-nghi chương-ngại**

Tuy nhiên, pháp diệt hoài-nghi chương-ngại có 6 pháp như sau:

- 1- *Đa văn túc trí, học nhiều hiểu rộng.*
- 2- *Thường hay bạch hỏi các bậc thiện-trí những điều chưa hiểu.*
- 3- *Hiểu biết rành rẽ trong tạng Luật.*
- 4- *Có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo là Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp.*
- 5- *Thường hay gần gũi thân cận với người bạn tốt, để được khuyến khích, nhắc nhở.*
- 6- *Nói chuyện về những điều thích hợp, để diệt hoài-nghi chương-ngại.*

Hành-giả nên thực-hành các pháp trong 6 pháp này, để giúp hỗ trợ cho hành-giả có khả năng ngăn ngừa hoài-nghi chướng-ngại chưa sinh thì không phát sinh, hoặc để diệt hoài-nghi chướng-ngại đã sinh.

Thật vậy, vị tỳ-khưu nào cố gắng tinh-tân học hỏi hiểu biết thuộc lòng các bộ trong Tam-tạng Pāli, học hỏi nghiên cứu hiểu biết các bộ Chú-giải Pāli thì vị tỳ-khưu ấy có khả năng diệt được hoài-nghi chướng-ngại do đa văn túc trí, học nhiều hiểu rộng.

Hoặc vị tỳ-khưu nào thường hay bạch hỏi các bậc thiện-trí những điều chưa hiểu; hoặc hiểu biết rành rẽ trong tạng Luật, không còn hoài-nghi về các điều-giới; hoặc có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo là Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp; hoặc thường hay gần gũi thân cận với người bạn tốt, để được khuyến khích, nhắc nhở; hoặc nói chuyện về những điều thích hợp như nói về 9 ân-Đức-Phật, 6 ân-Đức-Pháp, 9 ân-Đức-Tăng, nói về nghiệp và quả của nghiệp, cũng có khả năng diệt được hoài-nghi chướng-ngại.

Nhân sinh của 5 pháp-chướng-ngại

Pháp-chướng-ngại (nīvaraṇa) có 5 pháp đối với các hạng phàm-nhân, mỗi pháp-chướng-ngại phát sinh đều do nhân của mỗi pháp.

Theo chú-giải trong Chi-bộ-kinh, phần pháp một-chi giảng giải được tóm lược như sau:

Giảng giải câu:

“*Pháp-chương-ngại chưa sinh thì phát sinh.*”

1- Kāmacchandanivaraṇa: Tham-dục chương-ngại chưa sinh thì phát sinh do nhân nào?

Tham-dục chương-ngại chưa sinh đối với số vị tỳ-khuru hành-giả như sau:

- Số vị tỳ-khuru đang thực-hành các pháp-hành (vatta) của sa-di, tỳ-khuru.

- Số vị tỳ-khuru đang học pháp-học Phật-giáo.

- Số vị tỳ-khuru đang thực-hành pháp-hạnh dhutaṅga (pháp-hạnh tẩy trừ phiền-não), pháp-hạnh biết tri túc gọi là pháp-hạnh đầu-đà.

- Số vị tỳ-khuru đang thực-hành pháp-hành thiền-định.

- Số vị tỳ-khuru đang thực-hành pháp-hành thiền-tuệ.

- Số vị tỳ-khuru đang lo công việc xây dựng chỗ ở mới.

Phần giảng giải

* Số vị tỳ-khuru đang thực-hành 14 pháp-hành (vatta) của sa-di, tỳ-khuru như sau:

- *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru khách.*

- *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru chủ.*

- *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru sắp đi xa.*
- *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru thuyết pháp.*
- *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru ở trai đường.*
- *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru đi khát thực.*
- *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru sống trong rừng.*
- *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru nơi chỗ ở.*
- *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru trong nhà tắm hơi nóng.*
- *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru nơi phòng vệ sinh.*
- *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru đối với thầy tế độ.*
- *Pháp-hành của sa-di, tỳ-khuru đối với thầy dạy.*
- *Pháp-hành của vị thầy tế độ đối với đệ-tử.*
- *Pháp-hành của vị thầy dạy đối với đệ-tử.*

Nếu khi vị tỳ-khuru nào có đại-thiện-tâm trong sạch thực-hành các pháp-hành (vatta) một cách chu đáo, và thực-hành phận-sự nơi cội Đại-Bồ-đề, nơi ngôi Tháp thờ Xá-lợi, v.v... thì phiền-não không có cơ hội phát sinh. Nhưng về sau vị tỳ-khuru ấy sao lãng thực-hành các pháp-hành (vatta) và phận-sự, nên phát sinh tâm dễ duôi quên mình, có ayonisomanasikāra: sự biết trong tâm do si-tâm biết sai lầm trong đối-tượng sắc cho là *subha*: tốt, xinh đẹp, đáng yêu, làm nhân-duyên cho *tham-dục chương-ngại* chưa sinh thì phát sinh, say mê trong đối-tượng sắc ấy.

* Số vị tỳ-khuru nào đang theo học pháp-học

Phật-giáo đó là học **Tam-tạng Pāli**, học 5 bộ trong *Luật-tạng* (*Pārājika, Pācittiya, Mahāvagga, Cūlavagga, Parivāra*); học 5 bộ trong *Kinh-tạng* (*Trường-bộ-kinh, Trung-bộ-kinh, Đồng-loại-bộ-kinh, Chi-bộ-kinh, Tiểu-bộ-kinh*); học 7 bộ trong *Vi-diệu-pháp-tạng* (*bộ Pháp hội-tu, bộ Pháp phân-tích, bộ Pháp phân-loại, bộ Pháp nhân-chế-định, bộ Pháp luận-đề, bộ Pháp song-đối, bộ Pháp duyên-hệ*); học các bộ Chú-giải Pāli và các bộ Phụ-chú-giải Pāli.

Theo kỳ kết tập Tam-tạng lần thứ 6 tại động nhân-tạo Lokasāma (Kaba-aye) thủ đô Yangon nước Myanmar (Miến-điện), Phật-lich 2500 năm.

- *Tam-tạng Pāli gồm có 40 quyển.*
- *Chú-giải Pāli gồm có 51 quyển.*
- *Phụ-chú-giải Pāli gồm có 26 quyển.*

Nếu số vị tỳ-khuru ấy có đức-tin trong sạch, có trí nhớ tốt, có trí-tuệ sáng suốt quyết tâm tinh-tấn không ngừng theo học các bộ trong Tam-tạng Pāli, các bộ trong Chú-giải Pāli, các bộ Phụ-chú-giải Pāli, thì phiên-não không có cơ hội phát sinh. Nhưng mà về sau vị tỳ-khuru ấy sao lãng theo học các bộ trong Tam-tạng Pāli, ... nên phát sinh tâm dễ duôi quên mình, có ayonisomanasikāra: sự biết trong tâm do si-tâm biết sai lầm trong đối-tượng sắc cho là **subha**: *tốt, xinh đẹp, đáng yêu*, làm nhân-duyên cho

tham-dục chương-ngại chưa sinh thì phát sinh, say mê trong đối-tượng sắc ấy.

* Số vị tỳ-khuru nào đang thực-hành pháp-hạnh dhutaṅga ⁽¹⁾ (pháp-hạnh tẩy trừ phiền-nã), pháp-hạnh biết tri túc, có 13 pháp-hạnh dhutaṅga (gọi là đầu-đà) như sau:

1- *Pamsukūlikakaṅga*: Vị tỳ-khuru hành-giả thọ trì pháp-hạnh (đầu-đà) mặc y bằng cách lượm các miếng vải dơ đem về giặt giữ sạch sẽ, may thành tấm y, rồi nhuộm mặc, không nhận y của thí-chủ dưng.

2- *Tecīvarikaṅga*: Vị tỳ-khuru hành-giả thọ trì pháp-hạnh (đầu-đà) chỉ mặc tam-y (y saṃghāṭi: y 2 lớp, y uttarasaṅga: y vai trái, y antara-vāsaka: y nội) mà thôi, không nhận thêm tấm y thứ tư.

3- *Pinḍapātikaṅga*: Vị tỳ-khuru hành-giả thọ trì pháp-hạnh (đầu-đà) đi khát thực và chỉ dùng những món vật thực mà thí-chủ bỏ vào trong bát mà thôi, không nhận lời thỉnh mời đồ vật thực trong nhà thí-chủ.

4- *Sapadānacārikaṅga*: Vị tỳ-khuru hành-giả thọ trì pháp-hạnh (đầu-đà) đi khát thực theo tuần tự từng nhà trước sau, không lựa chọn nhà.

¹ Visuddhimagga, phần Dhutaṅganiddesa.

5- *Ekāsanikaṅga*: Vị tỳ-khuru hành-giả thọ trì pháp-hạnh (đầu-đà) ngồi độ vật thực một chỗ, nếu rời chỗ ngồi rồi, không còn ngồi độ vật thực lần thứ 2 trong ngày hôm ấy nữa.

6- *Pattapiṇḍikaṅga*: Vị tỳ-khuru hành-giả thọ trì pháp-hạnh (đầu-đà) chỉ độ vật thực trong bát mà thôi, không sử dụng chén bát nào khác.

7- *Khalupacchābhattikaṅga*: Vị tỳ-khuru hành-giả thọ trì pháp-hạnh (đầu-đà) chỉ độ vật thực có được do đi khát thực ban đầu mà thôi, không nhận vật thực của những người thí-chủ đem đến dâng sau.

8- *Ārañṇikaṅga*: Vị tỳ-khuru hành-giả thọ trì pháp-hạnh (đầu-đà) nương nhờ sống ở nơi rừng núi cách xa xóm làng khoảng 500 lần bắn mũi tên rơi. Vị tỳ-khuru ấy không nương nhờ nơi chỗ ở gần xóm nhà mà chỉ sống ở nơi rừng núi mà thôi.

9- *Rukkhamūlikaṅga*: Vị tỳ-khuru hành-giả thọ trì pháp-hạnh (đầu-đà) sống nương nhờ nơi dưới cội cây to lớn, nơi yên tĩnh, không có mái che và vách bao xung quanh. Vị tỳ-khuru ấy không ở trong chùa, trong cốc nào cả.

10- *Abbhokāsikaṅga*: Vị tỳ-khuru hành-giả thọ trì pháp-hạnh (đầu-đà) sống nơi khoảng không gian trống trải hoàn toàn không có mái che chắn xung quanh.

11- *Sosānikaṅga*: Vị tỳ-khuru hành-giả thọ trì pháp-hạnh (đầu-đà) sống nơi nghĩa địa mà người ta đem bỏ thi thể của người chết.

12- *Yathāsanthatikaṅga*: Vị tỳ-khuru hành-giả thọ trì pháp-hạnh (đầu-đà) nhận chỗ ở tùy theo sự sắp đặt của tỳ-khuru có phận-sự. Chỉ định ở chỗ nào thì vị tỳ-khuru ấy ở chỗ ấy, không hề lựa chọn chỗ ở, bởi vì vị tỳ-khuru ấy biết tri túc nơi chỗ ở.

13- *Nesajjikaṅga*: Vị tỳ-khuru hành-giả thọ trì pháp-hạnh (đầu-đà) ngăn oai-nghi nằm, bởi vì oai-nghi nằm dễ phát sinh sự dễ duôi quên mình, nên hành-giả chỉ có sử dụng 3 oai-nghi là oai-nghi ngồi, oai-nghi đứng, oai-nghi đi mà thôi.

Hành-giả cần có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác, có tinh-tân không ngừng thực-hành pháp-hành thiên-tuệ.

Khi vị tỳ-khuru ấy là hành-giả đang thực-hành pháp-hạnh đầu-đà nào nên phiền-não không có cơ hội phát sinh. Nhưng về sau vị tỳ-khuru ấy sao lãng thực-hành pháp-hạnh đầu-đà, nên phát sinh tâm dễ duôi quên mình, có ayonisomanasi-kāra: sự biết trong tâm do si-tâm biết sai lầm trong đối-tượng ngũ-dục ⁽¹⁾ cho là *subha*: tốt đẹp, đáng hài lòng, làm nhân-duyên cho tham-

¹ Ngũ-dục: sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục.

dục chương-ngại chưa sinh thì phát sinh, say mê trong đối-tượng sắc ấy.

* Số vị tỳ-khuru hành-giả nào thuộc về hạng người tam-nhân (tīhetukapuggala) đang thực-hành pháp-hành thiền-định, dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, thường nhập thiền hưởng an-lạc trong bậc thiền ấy, nên phiền-não không có cơ hội phát sinh. Nhưng về sau vị tỳ-khuru ấy sao lãng *không thường nhập bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm bị mất* nên phát sinh tâm để duôi quên mình, có ayonisomanasikāra: sự biết trong tâm do si-tâm biết sai lầm trong *đối-tượng ngũ-dục cho là subha: tốt đẹp, đáng hài lòng*, làm nhân-duyên cho *tham-dục chương-ngại* chưa sinh thì phát sinh, say mê trong đối-tượng sắc ấy.

* Số vị tỳ-khuru hành-giả nào thuộc về hạng người tam-nhân (tīhetukapuggala) đang thực-hành pháp-hành thiền-tuệ có đối-tượng sắc-pháp hoặc danh-pháp tam-giới, dẫn đến phát sinh trí-tuệ thấy rõ, biết rõ **thật-tánh** của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới; và phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ, biết rõ **3 trạng-thái chung**: *trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã* của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, nên phiền-não không có cơ hội phát sinh.

Nhưng về sau vị tỳ-khuru hành-giả ấy sao lãng thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, nên phát sinh tâm dễ duôi quên mình, có ayonisomanasikāra: sự biết trong tâm do si-tâm biết sai lầm trong *đối-tượng ngũ-dục cho là subha: tốt đẹp, đáng hài lòng*, làm nhân-duyên cho *tham-dục chương-ngại* chưa sinh thì phát sinh, say mê trong đối-tượng sắc ấy.

* Số vị tỳ-khuru nào đang lo công việc xây dựng một ngôi chùa mới, vị tỳ-khuru ấy lo các thứ vật liệu, lo điều hành các công việc, nên phiền-não không có cơ hội phát sinh. Nhưng sau khi công việc xây dựng một ngôi chùa mới đã hoàn thành hoặc bỏ dở công việc, vị tỳ-khuru ấy rảnh rỗi nên phát sinh tâm dễ duôi quên mình, có ayonisomanasikāra: sự biết trong tâm do si-tâm biết sai lầm trong *đối-tượng ngũ-dục cho là subha: tốt đẹp, đáng hài lòng*, làm nhân-duyên cho *tham-dục chương-ngại* chưa sinh thì phát sinh, say mê trong đối-tượng sắc ấy.

Tuy nhiên, số vị tỳ-khuru mà tiền-kiếp vốn là vị phạm-thiên có đại-thiện-tâm trong sạch thanh-tịnh, bởi vì không có tâm tham-dục trong ngũ-dục nên phiền-não tham-dục không sinh. Nhưng về sau vị tỳ-khuru ấy tiếp xúc với các *đối-tượng ngũ-dục tốt đẹp đáng hài lòng*, nên phát sinh tâm dễ duôi quên mình, có ayonisomanasikāra:

sự biết trong tâm do si-tâm biết sai lầm trong *đối-tượng ngũ-dục cho là subha: tốt đẹp, đáng hài lòng*, làm nhân-duyên cho *tham-dục chương-ngại* chưa sinh thì phát sinh, say mê trong *đối-tượng sắc ấy*.

Như vậy, *phiền-não* chưa sinh thì phát sinh, bởi vì tâm dễ duôi quên mình, có *ayoniso-manasikāra*: sự biết trong tâm do si-tâm biết sai lầm trong *đối-tượng ngũ-dục cho là subha: tốt đẹp, đáng hài lòng*, làm nhân-duyên cho *tham-dục chương-ngại* chưa sinh thì phát sinh, khi *tham-dục chương-ngại* đã phát sinh thì càng tăng thêm nhiều.

2- *Byāpādanīvaraṇa*: Sân-hận chương-ngại chưa sinh thì phát sinh do nhân nào?

Tương tự như *tham-dục chương-ngại*, ***sân-hận chương-ngại*** chưa sinh đối với số vị tỳ-khưu hành-giả như sau:

- Số vị tỳ-khưu đang thực-hành các pháp-hành (*vatta*) của sa-di, tỳ-khưu.

- Số vị tỳ-khưu đang cố gắng tinh-tấn học pháp-học Phật-giáo.

- Số vị tỳ-khưu đang thực-hành pháp-hạnh *dhutaṅga* (pháp-hạnh tẩy trừ *phiền-não*), pháp-hạnh biết tri túc gọi là pháp-hạnh *đầu-đà*.

- Số vị tỳ-khuru đang thực-hành pháp-hành thiền-định.

- Số vị tỳ-khuru đang thực-hành pháp-hành thiền-tuệ.

- Số vị tỳ-khuru đang lo làm công việc xây dựng chỗ ở mới.

Trong *byāpādanīvaraṇa*: *Sân-hận chương-ngại* này chỉ có khác về *phiền-não sân-hận chương-ngại* và *đối-tượng hận thù* làm nhân sinh của *phiền-não sân-hận chương-ngại* mà thôi.

- ***Byūpāda***: *Sân-hận* đó là *sân tâm-sở đồng sinh* với 2 *sân-tâm* tiếp xúc với *đối-tượng hận thù* cho người ấy là kẻ thù đã từng làm hại mình, đã từng làm hại các người thân trong gia đình của mình.

- ***Paṭighanimitta***: *Đối-tượng hận thù* đó là kẻ thù đã từng làm khổ mình, đã từng làm khổ các người thân trong gia đình của mình.

Nếu khi vị tỳ-khuru ấy gặp *đối-tượng hận thù*, nên phát sinh tâm để đuổi quên mình, có *ayoniso-manasikāra*: sự biết trong tâm do si-tâm biết sai lầm nơi *đối-tượng hận thù* (*paṭigha*) ấy cho là kẻ thù đáng ghét, làm nhân-duyên cho *sân-hận chương-ngại* chưa sinh thì phát sinh, *sân-tâm* muốn hại kẻ thù ấy.

(Phần còn lại tương tự như tham-dục chương-ngại đã trình bày.)

3- *Thinamiddhanīvaraṇa*: Buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại chưa sinh thì phát sinh do nhân nào?

Trong pháp *thinamiddhanīvaraṇa*: Buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại này là bất-thiện-tâm không thích trong công việc, nên phát sinh tâm biếng nhác buông bỏ đối-tượng, làm nhân sinh phiền-não buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại.

Thinamiddha đó là *thinacetāsika* và *middhacetāsika*.

- ***Thinacetāsika*:** Buồn-chán tâm-sở biếng nhác trong công việc, không muốn biết đối-tượng, muốn buông bỏ đối-tượng.

- ***Middhacetāsika*:** Buồn-ngủ tâm-sở làm cho tâm với tâm-sở buông bỏ đối-tượng, buồn ngủ không biết đối-tượng.

Hai loại bất-thiện tâm-sở này luôn luôn đồng sinh với 4 *tham-tâm cần tác-động* và 1 *sân-tâm cần tác-động*, làm cho tâm với tâm-sở đồng sinh biếng nhác trong công việc, buồn ngủ buông bỏ đối-tượng.

- ***Đối-tượng*** ví như đối-tượng thiên-định.

Nếu khi vị tỳ-khưu hành-giả ấy thực-hành pháp-hành thiên-định với đối-tượng thiên-định không thích hợp với bản tính và trí-tuệ của mình thì dễ phát sinh buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại, khó dẫn đến chứng đắc các bậc thiên sắc-giới thiện-tâm.

Trong bộ Chú-giải Vibhaṅga giảng giải về phần pháp-chương-ngại (nīvaraṇa) có các pháp làm chương-ngại như sau:

- **Arati**: Sự không hài lòng, trạng-thái không hài lòng, chán nản, sợ sệt nơi vắng vẻ, ...

- **Tandī**: Sự biếng nhác, tâm biếng nhác không tha thiết trong công việc.

- **Vijambhikā**: Sự vẩn mình qua lại, sự ngáp, sự buồn ngủ.

- **Bhattasammado**: Sự say vật thực, bởi vì ăn no quá nên buồn ngủ.

- **Cetaso ca līnattam**: Sự lười biếng của tâm, sự biếng nhác của tâm, ...

Các pháp này hợp với bất-thiện-tâm cần tác-động, đó là 4 tham-tâm cần tác-động và 1 sân-tâm cần tác-động, nên phát sinh tâm dễ duôi quên mình, có ayonisomanasikāra: sự biết trong tâm do si-tâm biết sai lầm nơi đối-tượng làm nhân-duyên phát sinh buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại.

4- Uddhaccakukkuccanīvaraṇa: Phóng-tâm - hối-hận chương-ngại chưa sinh thì phát sinh do nhân nào?

Pháp uddhaccakukkuccanīvaraṇa: Phóng-tâm - hối-hận chương-ngại này là phiền-não làm tâm với tâm-sở đồng sinh không an tịnh, làm nhân sinh phóng-tâm - hối-hận chương-ngại.

Uddhaccakukkuccanīvaraṇa đó là *uddhaccacetasika* và *kukkuccacetasika*.

- *Uddhaccacetasika*: Phóng-tâm tâm-sở đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm, phóng tâm chưa hết chuyện này liền sang chuyện khác, làm cho tâm bất an, không trụ trong đối-tượng nào nhất định.

- *Kukkuccacetasika*: Hối-hận tâm-sở đồng sinh với 2 sân-tâm là bất-thiện-tâm hối-hận không tạo các đại-thiện-nghiệp mà tạo các ác-nghiệp, làm cho tâm bất an, không trụ trong đối-tượng nào nhất định.

- *Cetaso avūpasamo*: Không an tịnh của tâm là tính chất của 2 tâm-sở *uddhaccacetasika* và *kukkuccacetasika* nên đồng sinh với bất-thiện-tâm làm cho tâm không an tịnh (*avūpasamo*), nên phát sinh tâm dễ duôi quên mình, có *ayonisomanasikāra*: sự biết trong tâm do si-tâm biết sai lầm nơi đối-tượng làm nhân-duyên phát sinh phóng-tâm - hối-hận chương-ngại.

5- *Vicikicchānīvaraṇa*: Hoài-nghi chương-ngại chưa sinh thì phát sinh do nhân nào?

Vicikicchānīvaraṇa: Hoài-nghi chương-ngại này là phiền-não làm cho bất-thiện-tâm với tâm-sở hoài nghi nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, hoài nghi nơi nghiệp và quả của nghiệp, nên phát sinh tâm dễ duôi

quên mình, có ayonisomanasikāra: sự biết trong tâm do si-tâm biết sai lầm nơi *đối-tượng* làm nhân-duyên phát sinh *hoài-nghi chướng-ngại*.

Diệt tận được pháp-chướng-ngại

* Theo chú-giải trong Chi-bộ-kinh, phần pháp một-chi giảng giải được tóm lược như sau:

Giảng giải câu:

“Pháp-chướng-ngại chưa sinh thì không phát sinh, pháp-chướng-ngại đã sinh thì bị diệt.”

1- Kāmacchandanīvaraṇa: Tham-dục chướng-ngại chưa sinh thì không phát sinh, tham-dục chướng-ngại đã sinh thì bị diệt.

1.1- Kāmacchandanīvaraṇa: Tham-dục chướng-ngại chưa sinh thì không phát sinh do nhân nào?

- *Kāmacchandanīvaraṇa:* Tham-dục chướng-ngại chưa sinh thì không phát sinh do 2 nhân:

- *Asubhanimitta:* Đối-tượng sắc-pháp, danh-pháp tam-giới đều là bất-tịnh.

- *Yonisomanasikāra:* Sự hiểu biết trong tâm với trí-tuệ biết đúng theo 4 trạng-thái của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới là trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, trạng-thái bất-tịnh, nên tham-dục chướng-ngại không phát sinh.

Ngoài ra, *tham-dục chương-ngại* chưa sinh thì không phát sinh do năng lực của tỳ-khưu hành-giả thực-hành đầy đủ nghiêm túc 14 pháp-hành (*vatta*) của sa-di, tỳ-khưu; hoặc đang cố gắng tinh-tấn theo học pháp-học Phật-giáo; hoặc đang thực-hành nghiêm chỉnh 13 pháp-hạnh *dhutaṅga* (pháp-hạnh tẩy trừ phiền-não) gọi là pháp-hạnh đầu-đà, là pháp-hạnh biết tri túc; hoặc đang tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiền-định; hoặc đang tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, v.v..., thì *tham-dục chương-ngại* bị chế ngự, nên không có cơ hội phát sinh.

1.2- Kāmacchandanivaraṇa: *Tham-dục chương-ngại đã sinh thì bị diệt như thế nào?*

- *Kāmacchandanivaraṇa:* *Tham-dục chương-ngại đã sinh thì tỳ-khưu hành-giả có trí-tuệ diệt tham-dục chương-ngại bằng 5 cách như sau:*

1- *Tadaṅgappahāna:* *Diệt từng thời tham-dục chương-ngại do năng lực của pháp-hành thiền-tuệ.* Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ **thật-tánh** của sắc-pháp, danh-pháp là pháp-vô-ngã (*anattā*), tiếp theo trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới; trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ **4 trạng-thái** là *trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, trạng-thái bất-tịnh* của

sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, nên *diệt từng thời tham-dục chương-ngại*.

2- *Vikkhambhanappahāna*: Diệt bằng cách chế ngự tham-dục chương-ngại do năng lực của pháp-hành thiên-định. Hành-giả thuộc về hạng người tam-nhân (tīhetukapuggala) thực-hành pháp-hành thiên-định có khả năng dẫn đến chứng đắc *đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm*, nên *diệt bằng cách chế ngự được 5 pháp-chương-ngại* trong đó có *tham-dục chương-ngại*.

3- *Samucchedappahāna*: Diệt tận được tham-dục chương-ngại do năng lực của pháp-hành thiên-tuệ. Hành-giả thuộc về hạng người tam-nhân (tīhetukapuggala) đã từng tích lũy đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ), kiếp hiện-tại hành-giả là người có giới-hạnh trong sạch thực-hành pháp-hành thiên-tuệ có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc đến *A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ* trong *A-ra-hán Thánh-đạo-tâm* có khả năng diệt tận được *tham-dục chương-ngại* không còn dư sót, không còn sinh nữa.

4- *Patipassaddhippahāna*: Diệt bằng cách an-tĩnh tham-dục chương-ngại do năng lực của *A-ra-hán Thánh-quả-tuệ*. Hành-giả chứng đắc đến *A-ra-hán Thánh-đạo-tâm* liền tiếp theo sau

chúng đặc *A-ra-hán Thánh-quả-tâm* không có thời gian ngăn cách trong cùng *A-ra-hán Thánh-đạo lộ-trình-tâm* (*Arahattamaggavīthivitta*).

A-ra-hán Thánh-quả-tuệ của *A-ra-hán Thánh-quả-tâm* có khả năng diệt bằng cách *an-tịnh tham-dục chướng-ngại* không còn sinh nữa.

5- *Nissaraṇappahāna*: Diệt bằng cách giải-thoát ra khỏi vòng sinh tử luân-hồi do đối-tượng Niết-bàn. Hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chúng đặc theo tuần tự 4 *Thánh-đạo-tâm*, 4 *Thánh-quả-tâm* có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới. Vì vậy, 4 *Thánh-đạo-tâm*, 4 *Thánh-quả-tâm* và *Niết-bàn siêu-tam-giới* gọi là *samucchadappahāna*, *paṭipassaddhippahāna*, *nissaraṇappahāna* thuộc về 9 *pháp siêu-tam-giới* (*lokuttaradhamma*).

* Ví dụ: Tích Ngài Trưởng-lão *Tissabhūti* ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Ngài Trưởng-lão *Tissabhūti* đang theo học về phần các *điều-giới* trong ngôi chùa gần xóm nhà.

Một hôm, Ngài Trưởng-lão đi vào xóm nhà khát thực, nhìn thấy người nữ, Ngài phát sinh tâm tham-dục nơi người nữ ấy. Khi ấy, Ngài suy xét rằng:

¹ *Ang, Ekakaṭṭhakathā, Nīvaraṇappāhānavaggaṇṇā.*

“Tham dục này phát sinh tăng trưởng trong tâm sẽ dắt dẫn ta sa đọa trong 4 cõi ác-giới.”

Sau khi suy xét như vậy, Ngài Trưởng-lão trở về, đến hầu đánh lễ ngài Đại-Trưởng-lão là vị Tôn-sư, rồi ngồi một nơi hợp lễ, bạch với Ngài Đại-Trưởng-lão rằng:

- Kính bạch Ngài Trưởng-lão, bệnh tham-dục đã phát sinh lên đối với con rồi, con không có khả năng chữa trị được, nên con đến kính xin Tôn-sư có tâm-bi tế độ truyền dạy con phương pháp chữa trị bệnh tham-dục này.

Nghe đệ-tử bạch như vậy, Ngài Trưởng-lão biết rằng: *“Người đệ-tử này có bản tính tham”*, nên Ngài Trưởng-lão truyền dạy rằng:

- Nay tỳ-khuru! Con nên thực-hành đề-mục thiền-định bất-tịnh (asubhakannaṭṭhāna) thì con có thể diệt được bệnh tham-dục này.

Sau khi nghe vị Tôn-sư truyền dạy đề-mục thiền-định bất-tịnh, vị tỳ-khuru cung-kính đánh lễ Ngài Trưởng-lão Tôn-sư, rồi đánh lễ lần thứ nhì, lần thứ ba như vậy.

Nhìn thấy người đệ-tử cung-kính đánh lễ hơn thường ngày, Ngài Trưởng-lão truyền hỏi rằng:

- Nay tỳ-khuru! Sao hôm nay con tỏ vẻ cung-kính thầy đặc biệt hơn thường ngày như vậy?

- Kính bạch Tôn-sư, nếu con thực-hành đề-mục

thiên-định bất-tịnh mà Tôn-sư đã truyền dạy, rồi dẫn đến diệt được bệnh tham-dục này thì đó là điều tốt lành đối với con. Nếu không diệt được bệnh tham-dục này thì sự đánh lễ lần này đó là lần cuối cùng của con đối với Tôn-sư.

Nghe người đệ-tử bạch như vậy, ngài Trưởng-lão Tôn-sư khuyên dạy an ủi rằng:

*- Nay tỳ-khưu! Con nên có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, có giới-hạnh trong sạch làm nền tảng, làm nơi nương nhờ, con cố gắng tinh-tân thực-hành đề-mục thiên-định bất-tịnh này dẫn đến chứng đắc **đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm**, chế ngự được 5 pháp-chướng-ngại trong đó có tham-dục chướng-ngại; rồi con sử dụng đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm làm nền tảng, làm đối-tượng thiên-tuệ, con cố gắng tinh-tân thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc theo tuần tự 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, chắc chắn diệt tận được **tham-dục**, và tất cả mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.*

Sau khi lắng nghe lời khuyên dạy rõ ràng của vị Tôn-sư như vậy, vị tỳ-khưu phát sinh đại-thiện tâm vô cùng hoan hỷ, đánh lễ vị Tôn-sư rồi xin phép từ giã, đi đến ngồi dưới cội cây.

Vị tỳ-khuru hành-giả thuộc hạng người tam-nhân (tīhetukapuggala) đã từng tích lũy đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật từ vô số kiếp quá-khứ và 5 pháp-chủ (indriya) là tin-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ; có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo; có giới-hạnh trong sạch làm nền tảng, làm nơi nương nhờ, cố gắng tinh-tân thực-hành *đề-mục thiền-định bất-tịnh*; có *yonisomanasikāra*: sự hiểu biết trong tâm với trí-tuệ biết đúng theo 4 trạng-thái của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới là trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, trạng-thái bất-tịnh đúng như vị Tôn-sư truyền dạy; dẫn đến chứng đắc **đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm**, chế ngự được 5 pháp-chướng-ngại (nīvaraṇa), rồi sử dụng đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm làm nền tảng, làm đối-tượng thiền-tuệ, tiếp tục cố gắng tinh-tân thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc theo tuần tự 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi **tham-ái**, chắc chắn có **tham-dục**, và tất cả mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* cao thượng.

Như vậy, tỳ-khuru theo học pháp-học Phật-giáo, pháp-hành Phật-giáo ngăn được phiền-não tham-dục, rồi thực-hành pháp-hành thiền-tuệ

dẫn đến diệt tận được tham-dục chướng-ngại bằng A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ.

* Vị tỳ-khuru thọ-trì các pháp-hạnh đầu-đà (pháp-hạnh diệt trừ phiền-não, pháp-hạnh biết tri túc) nên phiền-não không có cơ hội sinh, do chế ngự được phiền-não, dẫn đến diệt tận được *tham-dục chướng-ngại* bằng A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ.

- Yonisomanasikāra: Sự hiểu biết trong tâm với trí-tuệ biết đúng theo 4 trạng-thái của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới là trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, trạng-thái bất-tịnh. Ví dụ:

Tích Ngài Trưởng-lão Mahāsiva ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Ngài Trưởng-lão Mahāsiva trú tại Tissa-mahāvihāra gần xóm nhà lớn, hằng ngày dạy Tam-tạng Pāli (Tipiṭakapāli) và các bộ Chú-giải Pāli (Aṭṭhakathāpāli) cho 16 nhóm lớn gồm có 60.000 vị tỳ-khuru, tất cả các tỳ-khuru đều thực-hành theo lời dạy dỗ của Ngài Trưởng-lão, nên đều trở thành bậc Thánh A-ra-hán. Trong nhóm chư tỳ-khuru ấy có một vị tỳ-khuru, sau khi chứng đắc trở thành bậc Thánh A-ra-hán cùng với các phép-thần-thông, nên phát sinh tâm hoan-hỷ suy xét rằng:

¹ *Ang, Ekakatṭhakathā, Nīvaraṇappāhānavaggavaṇṇanā.*

“Pháp vị an-lạc tịch tịnh Niết-bàn này đối với vị Tôn-sư của ta như thế nào?”

Vị tỳ-khuru ấy thấy rõ, biết rõ vị Tôn-sư vẫn còn là hạng phàm-nhân.

Sau khi thấy rõ, biết rõ như vậy, vị tỳ-khuru nghĩ rằng:

“Ta sẽ làm cho vị Tôn-sư của ta phát sinh động tâm bằng cách này.”

Sau khi nghĩ như vậy, vị tỳ-khuru ấy bay lên hư không đáp xuống chỗ ở của vị Tôn-sư, đi vào đánh lễ vị Tôn-sư rồi ngồi một nơi hợp lẽ.

Khi ấy, Ngài Trưởng-lão truyền hỏi vị tỳ-khuru ấy rằng:

- Nay Piṇḍapātika! Sao con đến thăm thầy lúc sáng sớm vậy?

Vị tỳ-khuru ấy bạch rằng:

- Kính bạch Thầy, con đến đây với hy vọng kính xin Thầy cho con một cơ hội, con sẽ học hỏi pháp. Bạch Thầy.

Nghe người đệ-tử bạch như vậy, Ngài Trưởng-lão liền truyền bảo rằng:

- Nay Piṇḍapātika! Thầy bạn dạy nhiều vị tỳ-khuru khác. Con không có cơ hội nào đâu!

Vị tỳ-khuru bạch xin vị Tôn-sư cơ hội thời gian ban ngày, cho đến thời gian ban đêm trước

khi đi ngủ, vị Tôn-sư đều bận cả, không có thời gian nào rảnh để dạy nên vị tỳ-khuru ấy bạch với vị Tôn-sư rằng:

- *Kính bạch Thầy, nếu thầy bận suốt ngày đêm không có thời gian rảnh rỗi như vậy, thì Thầy có cơ hội cho tử thần (sự chết) thế nào được?*

Nghe người đệ-tử bạch hỏi như vậy, khi ấy, Ngài Trưởng-lão nghĩ rằng:

“Thật ra, vị tỳ-khuru đệ-tử ấy không phải đến để học pháp với ta, mà sự-thật vị tỳ-khuru đệ-tử ấy đến để giúp ta phát sinh động tâm (samvega).

Vị tỳ-khuru đệ-tử bạch với vị Tôn-sư rằng:

- *Kính bạch Thầy, kính xin Thầy thông cảm tha lỗi cho con. Rồi cung-kính đánh lễ vị Tôn-sư, xin phép từ giã, bay lên hư không trở về chỗ ở.*

Thật vậy, sau khi vị tỳ-khuru đệ-tử đi rồi, Ngài Trưởng-lão Mahāsiva phát sinh động tâm. Ngài từ giã nhóm tỳ-khuru đệ-tử, nguyện thọ-trì các pháp-hạnh dhutaṅga (đầu-đà), rồi mặc y mang bát đi đến chỗ ở nơi sườn núi, quét dọn sạch sẽ, dựng chiếc giường nằm lên, rồi phát nguyện rằng:

“Tôi chưa trở thành bậc Thánh A-ra-hán thì không đặt lưng nằm trên giường.”

Sau khi phát nguyện xong, Ngài Trưởng-lão chỉ có sử dụng 3 oai-nghi là oai-nghi đi, oai-nghi đứng, oai-nghi ngồi mà thôi. Ngài Trưởng-

lão đi kinh hành, cố gắng tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiên-tuệ với hy vọng rằng:

“Ta sẽ chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn trong ngày hôm nay.”

Ngài Trưởng-lão dù cố gắng tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiên-tuệ từ ngày này sang ngày khác vẫn chưa chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán. Suốt 3 tháng hạ, đến ngày đại lễ Pavaraṇā, Ngài Trưởng-lão vẫn còn là hạng phàm-nhân.

Ngài Trưởng-lão kiên trì thực-hành pháp-hành thiên-tuệ với các pháp-hạnh dhutaṅga (đầu-đà) không hề thoái chí nản lòng, kéo dài suốt 30 năm ròng rã.

Một hôm, đến ngày đại lễ Pavaraṇā, Ngài Trưởng-lão nhìn lên bầu trời thấy vàng trắng trong sáng, Ngài Trưởng-lão nghĩ rằng:

“Vàng trắng trong sáng trên bầu trời, còn giới-hạnh của ta có trong sạch hay không?”

Ngài Trưởng-lão suy xét về giới-hạnh của mình, biết rõ giới-hạnh của mình vẫn trong sạch, nên phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ với đại-thiện-tâm trong sạch tự nhiên (không có phiền-não nương nhờ), đồng thời đã bổ sung đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ. Khi ấy, Ngài Trưởng-

lão tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-tuệ liền dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, *chứng đắc theo tuần tự 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* cùng với *tứ-tuệ phân-tích*, Ngài Trưởng-lão Mahāsiva làm đại lễ Pavaraṇā gọi là parisuddhi pavaraṇā.

Như vậy, tỳ-khuru hành-giả thực-hành pháp-hành dhutaṅga (đầu-đà) chế ngự được phiền-não không có cơ hội sinh, dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc theo tuần tự 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn.

* Tỳ-khuru hành-giả thực-hành pháp-hành thiên-định, dẫn đến chứng đắc bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, thường nhập bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, chế ngự được phiền-não không có cơ hội sinh, thực-hành pháp-hành thiên-tuệ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, như Ngài Trưởng-lão Mahātissa.

Tích Ngài Trưởng-lão Mahātissa ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Ngài Trưởng-lão Mahātissa chứng đắc 8 bậc thiên (4 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm và 4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm), và các phép-thần-

¹ *Ang, Ekakaṭṭhakathā, Nīvaraṇappāhānavaggavaṇṇanā.*

thông (abhiññā) từ hạ thứ 8. Ngài Trưởng-lão thường hay nhập bậc thiền (jhānasamāpatti) hưởng an-lạc, do năng lực của các bậc thiền thiện-tâm chế ngự được phiền-não không có cơ hội phát sinh suốt 60 hạ, nhưng Ngài Trưởng-lão không biết mình vẫn còn là *phàm-nhân*.

Ngài Trưởng-lão vốn có sự hiểu biết về Phật-giáo, thường dạy dỗ các đệ-tử về pháp-học Phật-giáo và pháp-hành Phật-giáo.

Một hôm, nhóm tỳ-khưu tại ngôi chùa Tissamahāvihāra gần xóm nhà Mahāgāma, báo tin kính thỉnh Ngài Trưởng-lão Dhammadinna là bậc Thánh A-ra-hán có các phép-thần-thông tại bãi cát rằng:

“Chúng con kính thỉnh Ngài Trưởng-lão thuyết pháp dạy dỗ chúng con.”

Được tin của nhóm tỳ-khưu tại ngôi chùa Tissamahāvihāra, Ngài Trưởng-lão Dhammadinna nghĩ rằng:

“Nhân dịp này ta đi đến hầu đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão Mahātissa là vị Tôn-sư truyền dạy pháp-học Phật-giáo và pháp-hành Phật-giáo cho ta.”

Ngài Trưởng-lão Dhammadinna đến nơi, sau đó cùng với nhóm tỳ-khưu đến hầu đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão Mahātissa, rồi ngồi một nơi hợp

lẽ tại phòng lớn. Khi ấy, Ngài Đại-Trưởng-lão Mahātissa truyền hỏi Ngài Trưởng-lão Dhammadinna rằng:

- *Này Dhammadinna! Con đến từ bao giờ?*

- *Kính bạch Thầy, con được tin nhóm tỳ-khưu huynh đệ mời, nên con cùng với huynh đệ đến hầu đánh lễ Thầy.*

Ngài Đại-Trưởng-lão truyền dạy chánh-pháp cho các đệ-tử.

Khi ấy, Ngài Trưởng-lão Dhammadinna bạch hỏi Ngài Đại-Trưởng-lão rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, Ngài đã chứng đắc các chánh-pháp ấy khi nào? Bạch Ngài.*

- *Này Dhammadinna! Khoảng 60 năm rồi.*

Ngài Trưởng-lão Dhammadinna bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, Ngài hóa ra một cái hồ sen được không?*

- *Này Dhammadinna! Điều này không khó.*

Ngài Đại-Trưởng-lão liền hóa ra một hồ sen lớn ngay trước mặt.

Ngài Trưởng-lão Dhammadinna bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, xin Ngài hóa ra một bụi sen lớn trong hồ.*

Ngài Đại-Trưởng-lão liền hóa ra một bụi sen lớn trong hồ.

Ngài Trưởng-lão Dhammadinna bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, xin Ngài hóa ra một đóa sen lớn trong bụi sen ấy.*

Ngài Đại-Trưởng-lão liền hóa ra một đóa sen lớn trong bụi sen ấy.

Ngài Trưởng-lão Dhammadinna bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, xin Ngài hóa ra một cô gái trẻ đẹp 16 tuổi trong đóa sen lớn ấy.*

Ngài Đại-Trưởng-lão liền hóa ra một cô gái trẻ đẹp 16 tuổi trong đóa sen lớn ấy.

Tiếp theo Ngài Trưởng-lão Dhammadinna bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, xin Ngài hướng tâm nhìn cô gái trẻ đẹp ấy.*

Ngài Đại-Trưởng-lão hướng tâm nhìn cô gái trẻ đẹp mà mình hóa ra ấy, thì tâm tham-dục phát sinh. Lúc này Ngài mới biết mình còn là *phàm-nhân*, nên ngòai chấp hai tay trước Ngài Trưởng-lão Dhammadinna là đệ-tử của mình, rồi thưa rằng:

- *Thưa bậc thiện-trí, xin bậc thiện-trí là nơi nương nhờ của tôi.*

Nghe Ngài Đại Trưởng-lão Mahātissa là vị Tôn-sư của mình thừa như vậy, Ngài Trưởng-lão Dhammadinna bạch rằng:

- *Kính bạch Thầy, con đến hầu đánh lễ Thầy hôm nay vì sự lợi ích này đối với Thầy.*

Kính bạch Thầy, xin Thầy thực-hành đề-mục thiền-định bất-tịnh (asubha) ấy.

Ngài Trưởng-lão Dhammadinna đánh lễ Ngài Đại-Trưởng-lão Mahātissa, rồi xin phép đi ra ngoài để Ngài Đại-Trưởng-lão có thời gian.

Sau khi Ngài Trưởng-lão Dhammadinna rời khỏi phòng lớn, Ngài Đại-Trưởng-lão thực-hành pháp-hành thiền-định, rồi tiếp theo pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc tuần tự 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán, cùng với tứ-tuệ phân-tích* ngay khi ấy.

Như vậy, tỳ-khuru hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-định, chứng đắc các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, thường nhập bậc thiền (jhāna-samāpatti) hưởng an-lạc, chế ngự được phiền-não không có cơ hội sinh, thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng.

* Tỳ-khuru đang lo công việc xây dựng chỗ ở, xây dựng chùa, trường học, ... phiền-não không có cơ hội sinh, tỳ-khuru ấy chế ngự được phiền-não do đang lo công việc xây dựng. Sau khi công việc xong rồi, tỳ-khuru ấy thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán, như trường-hợp Ngài Trưởng-lão Tissa tại núi Cittala như sau:

Tích Ngài Trưởng-lão Tissa ⁽¹⁾ xuất gia trở thành tỳ-khuru được 8 hạ (năm), phát sinh tâm muốn hoàn tục trở về lại gia đình.

Một hôm, vị tỳ-khuru ấy giặt y sạch sẽ đi đến hầu đánh lễ vị Thầy tế-độ, rồi ngồi một nơi hợp lẽ. Vị Thầy tế-độ truyền hỏi vị tỳ-khuru ấy rằng:

- *Này Tissa! Con có vẻ không hài lòng thực-hành phạm-hạnh tỳ-khuru phải không?*

Vị tỳ-khuru ấy bạch với vị Thầy tế-độ rằng:

- *Kính bạch Thầy, dạ phải, con muốn hoàn tục trở về lại gia đình. Bạch Thầy.*

Vị Thầy tế-độ xem xét vị tỳ-khuru có đầy đủ nhân-duyên sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, nên truyền bảo bằng lời khẩn khoản rằng:

- *Này Tissa! Thầy đã già, con cùng với các huynh đệ hãy cố gắng xây dựng một cái cốc làm chỗ ở cho Thầy có được không?*

¹ Áng. Ekakatthakathā, Nīvaraṇappāhānavaggavaṇṇanā.

Vị tỳ-khuru này có tính rất sốt sắng với công việc chung, nên khi nghe vị Thầy tế-độ truyền bảo như vậy liền vâng lời ngay, rồi bạch rằng:

- *Kính bạch Thầy, chúng con sẽ cố gắng xây dựng một cái cốc để làm chỗ ở cho Thầy.*

Vị Thầy tế-độ truyền dạy các tỳ-khuru rằng:

- *Này các con! Khi đang làm công việc xây dựng, các con nên có trí nhớ trí-tuệ biết mình trong mỗi công việc. Nếu khi có cơ hội thì các con không nên sao lãng thực-hành pháp-hành thiên-tuệ.*

Chư tỳ-khuru vâng lời giáo huấn của vị Thầy tế-độ, rồi cùng nhau đi tìm chỗ thích hợp để xây dựng cốc làm chỗ ở dâng đến Thầy.

Vâng lời truyền dạy của Thầy tế-độ, vị tỳ-khuru ấy đứng ra điều hành công việc xây dựng cái cốc làm chỗ ở cho Thầy tế-độ, vị tỳ-khuru ấy biết điều hành công việc theo khả năng thích hợp của mỗi vị tỳ-khuru nên công việc xây dựng được thuận lợi. Vị tỳ-khuru ấy thường nhắc nhở mình và các tỳ-khuru pháp hữu ghi nhớ lời giáo huấn của Thầy tế-độ: “*Chúng ta nên có trí nhớ trí-tuệ biết mình trong mỗi công việc. Nếu khi có cơ hội thì chúng ta không nên sao lãng thực-hành pháp-hành thiên-tuệ.*”

Qua thời gian, công việc xây dựng cái cốc làm chỗ ở của Thầy tế-độ được hoàn thành, bên

trong cốc có đầy đủ tiện nghi, bên ngoài có đường đi kinh hành.

Sau khi cái cốc được hoàn thành xong, vị tỳ-khưu ấy đến hầu đánh lễ vị Thầy tế-độ, rồi ngồi một nơi hợp lẽ, bạch rằng:

- *Kính bạch Thầy, chúng con đã xây dựng cái cốc tại nơi yên tịnh xong rồi, chúng con kính thỉnh Thầy đến ở nơi cốc mới ấy.*

Nghe vị tỳ-khưu bạch như vậy, Ngài Trưởng-lão truyền dạy rằng:

- *Này Tissa thân thương! Con đã lo điều hành công việc xây dựng cái cốc vất vả qua thời gian nhiều ngày. Hôm nay, con nên đến ở cái cốc ấy, con cố gắng tinh-tân thực-hành pháp-hành thiên-tuệ trong đêm nay. Nghe con!*

Nghe vị Thầy tế-độ truyền bảo như vậy, vị tỳ-khưu ấy ngoan ngoãn vâng lời, đến ở cái cốc yên tịnh ấy. Vị tỳ-khưu ngồi nhớ lại công việc bắt đầu xây dựng cái cốc làm chỗ ở cho vị Thầy tế-độ đến nay đã hoàn thiện, có đầy đủ tiện nghi cần thiết, nên phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan hỷ, rồi tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc theo tuân tự 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* cao thượng.

Cho nên, vị tỳ-khuru ấy không còn muốn hoàn tục trở về gia đình nữa.

Như vậy, tỳ-khuru đang lo công việc xây dựng, phiền-não không có cơ hội sinh, thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán.

2- *Byāpādanīvaraṇa*: *Sân-hận chướng-ngại chưa sinh thì không phát sinh, sân-hận chướng-ngại đã sinh thì bị diệt.*

2.1- *Byāpādanīvaraṇa*: *Sân-hận chướng-ngại chưa sinh thì không phát sinh do nhân nào?*

Byāpādanīvaraṇa: *Sân-hận chướng-ngại chưa sinh thì không phát sinh do 2 nhân:*

- ***Mettācetovimutta***: *Tâm-từ rải khắp mọi chúng-sinh thoát khỏi phiền-não sân.*

- ***Yonisomanasikāra***: *Sự hiểu biết trong tâm với trí-tuệ biết đúng, theo 4 trạng-thái của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới là trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, trạng-thái bất-tịnh, nên sân-hận chướng-ngại không phát sinh.*

Ngoài ra, *sân-hận chướng-ngại* chưa sinh thì không phát sinh do năng lực của tỳ-khuru hành-giả thực-hành nghiêm túc 14 pháp-hành (*vatta*) của sa-di, tỳ-khuru; hoặc đang cố gắng tinh-tấn

theo học pháp-học Phật-giáo; hoặc đang thực-hành nghiêm chỉnh 13 pháp-hạnh dhutaṅga (pháp-hạnh tẩy trừ phiền-não) gọi là pháp-hạnh đầu-đà, là pháp-hạnh biết tri túc; hoặc đang tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiên-định; hoặc đang tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, v.v..., thì sân-hận chướng-ngại bị chế ngự, nên không có cơ hội phát sinh.

2.2- *Byāpādanīvaraṇa*: Sân-hận chướng-ngại đã sinh thì bị diệt như thế nào?

- *Byāpādanīvaraṇa*: Sân-hận chướng-ngại đã sinh thì tỳ-khuru hành-giả thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến phát sinh trí-tuệ-thiên-tuệ tam-giới thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới; nên diệt từng thời (*tadaṅgappahāna*) được sân-hận chướng-ngại, dẫn đến phát sinh trí-tuệ-thiên-tuệ siêu-tam-giới, chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn cho đến chứng đắc Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được **sân-hận chướng-ngại** không còn dư sót, trở thành bậc Thánh Bất-lai.

* Ví dụ: Tích ông bà-la-môn Akkosaka trong bài kinh Akkosakasutta ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức-Phật ngự tại ngôi chùa Veluvana gần kinh-thành Rājagaha. Khi hay tin người anh là Bhāradvāja đã xuất gia trở thành tỳ-khưu nơi Đức-Phật, ông bà-la-môn Akkosaka là em của ông bà-la-môn Bhāradvāja nổi giận, khổ tâm. Ông đến gặp Đức-Phật chửi rửa, mắng nhiếc, hăm dọa bằng những lời thô tục, không phải lời của bậc thiện-trí.

Ông bà-la-môn Akkosaka tạo khẩu ác-nghiệp bằng lời nói thô tục, chửi rửa, mắng nhiếc, hăm dọa Đức-Phật.

Nghe ông bà-la-môn Akkosaka nói như vậy, Đức-Phật bèn hỏi ông bà-la-môn rằng:

- *Này bà-la-môn Akkosaka! Ông nghĩ thế nào về điều này, những bạn bè thân hữu, các quan lại hoặc thân quyến là những người khách quý có khi nào họ đến nhà của ông không?*

- *Thưa sa-môn Gotama, những bạn bè thân hữu, các quan lại hoặc thân quyến là những người khách quý, có khi họ đến nhà của tôi.*

Đức-Phật hỏi tiếp rằng:

¹ Samyuttanikāya, Sagāthavagga, kinh Akkosakasutta.

- *Này bà-la-môn! Ông có sửa soạn các món ăn, thức uống để tiếp đãi những người khách quý là bạn bè thân hữu, các quan lại, hoặc thân quyến của ông hay không?*

- *Thưa Sa môn Gotama, tôi có sửa soạn các món ăn, thức uống để tiếp đãi những khách quý là bạn bè thân hữu, các quan lại, hoặc thân quyến của tôi.*

- *Này ông bà-la-môn! Nếu những người khách quý ấy là bạn bè thân hữu, các quan lại hoặc thân quyến không dùng thì các món ăn, thức uống ấy thuộc về của ai vậy?*

- *Thưa Sa môn Gotama, nếu những người khách quý là bạn bè thân hữu, các quan lại hoặc thân quyến không dùng thì các món ăn, thức uống ấy thuộc về lại của tôi.*

- *Này ông bà-la-môn! Cũng tương tự như vậy, ông chải rửa, mắng nhiếc, hăm dọa Như-Lai mà Như-Lai không chải rửa, mắng nhiếc, hăm dọa trả lại ông; ông giận Như-Lai mà Như-Lai không giận trả lại ông; ông cố tâm chọc tức Như-Lai mà Như-Lai không chọc tức trả lại ông. Như-Lai hoàn toàn không nhận lời nào (lời chải mắng, v.v...) của ông cả.*

- *Này ông bà-la-môn! Như vậy, những lời ấy (lời chải rửa mắng nhiếc, v.v...) chỉ thuộc về một mình ông mà thôi.*

- Nay ông bà-la-môn! Người nào chửi rửa máng nhiếc trả lại người đã chửi rửa máng nhiếc mình; người nào nổi giận trả lại người đã nổi giận mình; người nào cố tâm chọc tức trả lại người đã chọc tức mình, v.v... Như-Lai gọi người ấy là người cùng chung hưởng với nhau, còn Như-Lai không cùng chung hưởng với ông, không cùng ăn thua với ông.

- Nay ông bà-la-môn! Như vậy, những lời ấy (lời chửi rửa máng nhiếc, v.v...) chỉ thuộc về một mình ông mà thôi.

Đức-Phật thuyết dạy bài kệ rằng:

- Nay ông bà-la-môn!

Người nào đã diệt tận được sân-tâm, không còn nóng giận nữa, sống an nhiên tự tại, giải thoát khỏi khổ tâm, do chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-nã.

Tâm sân hận từ đâu mà phát sinh lên được?

Người nào hay nổi giận, trả thù kẻ giận mình, người ấy là người thấp hèn hơn kẻ giận mình gấp bội.

Người nào không giận trả đũa lại kẻ đã giận mình, người ấy được gọi là người toàn thắng mà người thường khó thắng.

Người nào biết ai giận, có chánh-niệm giữ mình, dập tắt mọi phiền-nã, người ấy gọi là người thực-hành **pháp nhân-nại**, biết giữ gìn sự lợi ích cho mình và cho người, cả hai bên đều có lợi.

Người thực-hành **pháp nhân-nại** biết giữ gìn lợi ích cho mình lẫn người, nhưng mà những người không có trí-tuệ, không hiểu biết rõ thiện-pháp, hiểu lầm cho người ấy là “một hạng người khờ dại.”

Khi Đức-Phật thuyết dạy xong, ông bà-la-môn Akkosaka thành kính bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Phật Gotama, lời dạy của Ngài rõ ràng quá!

- Kính bạch Đức-Phật Gotama, lời dạy của Ngài rõ ràng quá!

Sau khi tán dương, ca tụng Đức-Phật Gotama, ông bà-la-môn Akkosaka phát sinh đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, kính xin quy y nương nhờ nơi Đức-Phật-bảo, nơi Đức-Pháp-bảo, nơi Đức-Tăng-bảo và kính xin Đức-Phật cho phép ông xuất gia trở thành tỳ-khưu nơi Đức-Phật.

Đức-Phật cho phép ông bà-la-môn Akkosaka xuất gia trở thành tỳ-khưu theo ý nguyện, Đức-Phật thuyết pháp tế độ tỳ-khưu Akkosaka.

Sau khi trở thành tỳ-khưu không lâu, tỳ-khưu

Akkosaka hoan hỷ sống một mình nơi thanh vắng, không dễ duôi, thực-hành *pháp-hành thiền-tuệ* dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc theo tuần tự 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng* trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

3- *Thinamiddhanīvaraṇa*: *Buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại chưa sinh thì không phát sinh; buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại đã sinh thì bị diệt.*

3.1- *Thinamiddhanīvaraṇa*: *Buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại chưa sinh thì không phát sinh do nhân nào?*

Thinamiddhanīvaraṇa: *Buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại chưa sinh thì không phát sinh do 2 nhân:*

- *Sự bắt đầu tinh-tán, tinh-tán nhiều thoát ra khỏi sự lười biếng, tinh-tán không ngừng trong thiện-pháp.*

- ***Yonisomanasikāra***: *Sự hiểu biết trong tâm với trí-tuệ biết đúng theo 4 trạng-thái của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới là trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, trạng-thái bất-tịnh, nên buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại không phát sinh.*

Ngoài ra, *buồn-chán - buồn-ngủ chướng-ngại* chưa sinh thì không phát sinh do năng lực của tỳ-khuru hành-giả thực-hành nghiêm túc 14 pháp-hành (*vatta*) của sa-di, tỳ-khuru; hoặc đang cố gắng tinh-tấn theo học pháp-học Phật-giáo; hoặc đang thực-hành nghiêm chỉnh 13 pháp-hạnh *dhutaṅga* (pháp-hạnh tẩy trừ phiền-não) gọi là pháp-hạnh đầu-đà, là pháp-hạnh biết tri túc; hoặc đang tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiền-định; hoặc đang tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, v.v..., thì *buồn-chán - buồn-ngủ chướng-ngại* bị chế ngự, nên không có cơ hội phát sinh.

3.2- *Thinamiddhanīvaraṇa*: Buồn-chán - buồn-ngủ chướng-ngại đã sinh thì bị diệt như thế nào?

- *Thinamiddhanīvaraṇa*: Buồn-chán - buồn-ngủ chướng-ngại đã sinh thì tỳ-khuru hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới; nên diệt từng thời (*tadaṅgappahāna*) được *buồn-chán - buồn-ngủ chướng-ngại*, dẫn đến phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới, chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc theo tuần tự

từ *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn* cho đến *A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại* không còn dư sót, trở thành bậc *Thánh A-ra-hán*.

* Trường hợp hành-giả đã chịu đựng vất vả nhiều nên thân thể mệt mỏi, dễ phát sinh *buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại*, làm trở ngại hành-giả thực-hành pháp-hành thiên-định và pháp-hành thiên-tuệ, như trường hợp Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna trong bài kinh *Pacalāyamānasutta* ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Một thửa nọ Đúc-Thế-Tôn ngự tại khu rừng Bhesakaḷā nơi phóng sinh nai, gần thành phố Susumāragira vùng Bhagga. Khi ấy, Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna ngồi buồn ngủ tại làng Kallavāḷatutta vùng Māgadha. Đúc-Thế-Tôn bằng thiên-nhãn-thông nhìn thấy Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna ngồi buồn ngủ tại làng Kallavāḷaputta vùng Māgadha. Vì vậy, Đúc-Phật biến mất từ khu rừng Bhesakaḷā nơi phóng sinh nai, gần thành phố Susumāragira vùng Bhagga, rồi hiện đến đứng trước mặt Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna đang ngồi buồn ngủ tại làng Kallavāḷaputta vùng Māgadha,

¹ Ang. Sattakanipāta, Abyākatavagga, Pacalāyamānasutta.

ví như người khoẻ mạnh duỗi cánh tay ra, co cánh tay vào, hoặc co cánh tay vào, duỗi cánh tay ra vậy, rồi ngự ngồi trên chỗ ngồi đã trải sẵn. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn truyền hỏi Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna rằng:

- *Này Moggallāna! Con buồn ngủ phải không?*

- *Này Moggallāna! Con buồn ngủ phải không?*

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna bạch với Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con buồn ngủ. Bạch Ngài.*

Đức-Thế-Tôn thuyết dạy Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna 7 pháp diệt tâm buồn ngủ:

1- *Này Moggallāna! Như vậy, nếu con có tưởng thế nào, tâm buồn ngủ đè nén, thì con không hướng tâm tưởng điều ấy, không tưởng nhiều về điều ấy nữa. Con không hướng tâm tưởng điều ấy, đó là pháp diệt được tâm buồn ngủ ấy.*

2- *Này Moggallāna! Nếu con chưa diệt được tâm buồn ngủ, thì con nên suy xét đến các chánh-pháp mà con đã nghe, đã học thuộc lòng trong tâm. Con suy xét như vậy, đó là pháp diệt được tâm buồn ngủ.*

3- *Này Moggallāna! Nếu con chưa diệt được tâm buồn ngủ, thì con nên đọc ra lời các chánh-pháp mà con đã nghe, đã học một cách đầy đủ.*

Con đọc các pháp như vậy, đó là pháp diệt được tâm buồn ngủ.

4- *Này Moggallāna! Nếu con chưa diệt được tâm buồn ngủ, thì con nên đưa ngón tay ngoáy 2 lỗ tai, lấy 2 tay xoa bóp toàn thân. Con thực-hành như vậy, đó là pháp diệt được tâm buồn ngủ.*

5- *Này Moggallāna! Nếu con chưa diệt được tâm buồn ngủ, thì con nên đứng dậy, lấy nước rửa mặt, rửa đôi mắt, quay nhìn các hướng, ngẩng đầu nhìn lên hư không xem các ngôi sao. Con thực-hành như vậy, đó là pháp diệt được tâm buồn ngủ.*

6- *Này Moggallāna! Nếu con chưa diệt được tâm buồn ngủ, thì con hướng tâm tưởng đến ánh sáng, con nguyện trong tâm rằng: “Ban ngày có ánh sáng như thế nào, ban đêm cũng có ánh sáng như thế ấy; ban đêm có ánh sáng như thế nào, ban ngày cũng có ánh sáng như thế ấy”. Tâm mở rộng, không có gì che phủ, làm cho tâm phát ra ánh sáng. Con thực-hành như vậy, đó là pháp diệt được tâm buồn ngủ.*

7- *Này Moggallāna! Nếu con chưa diệt được tâm buồn ngủ, thì con nên phát nguyện đi kinh hành, đi tới trước, đi lui sau, tâm cân trọng giữ gìn trong 6 môn, không hướng tâm bên ngoài. Con thực-hành như vậy, đó là pháp diệt được tâm buồn ngủ.*

- Nay Moggallāna! Nếu con chưa diệt được tâm buồn ngủ, thì con nên nằm nghiêng bên phải, chân phải duỗi thẳng ra, chân trái co đầu gối lại một chút, có chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác định giờ tỉnh dậy trước khi nằm ngủ.

- Nay Moggallāna! Con không nên hưởng an-lạc trong giấc ngủ lâu, mà cần phải vội vàng thức dậy. Con nên thực-hành như vậy.

- Nay Moggallāna! Con nên thực-hành điều này rằng: “Ta có tâm ngã-mạn thì không nên đi vào trong gia đình thí-chủ.”

Nếu tỳ-khuru có tâm ngã-mạn khi đi vào trong gia đình thí-chủ, khi họ đang bận lo công việc, nên không biết đón tiếp vị tỳ-khuru ấy. Vì vậy, vị tỳ-khuru ấy nghĩ rằng: “Hiện nay, có ai nói xấu ta điều gì, nên người trong gia đình này không đón tiếp ta thân mật như trước.”

Vị tỳ-khuru ấy không được món gì nên cảm thấy xấu hổ; khi xấu hổ nên phát sinh phóng-tâm, không cẩn trọng giữ gìn thân, khẩu, ý, nên tâm không có định tâm.

- Nay Moggallāna! Con nên thực-hành điều này rằng: “Ta không nên nói điều nào làm nhân dân đến cuộc cãi lộn nhau.”

Khi cãi lộn nhau, nên nói nhiều, phát sinh phóng tâm, không cẩn trọng giữ gìn thân, khẩu, ý, nên tâm không có định tâm.

- *Này Moggallāna! Như-lai không khen ngợi mọi sự gần gũi, cũng không phải không khen ngợi mọi sự gần gũi. Thật ra, Như-lai không khen ngợi sự gần gũi thân cận với người tại gia và bậc xuất-gia, Như-lai chỉ khen ngợi gần gũi chỗ ít có tiếng nhiều người ồn ào, ít có tiếng động, thích hợp cho một người ở chỗ thanh vắng thực-hành pháp-hành thiên-định, pháp-hành thiên-tuệ mà thôi.*

Sau khi lắng nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna bạch hỏi với Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, với pháp-hành tóm tắt như thế nào, tỳ-khuru thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc tuần tự 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-nã, giải thoát khỏi 4 pháp ràng buộc hoàn toàn, đã thực-hành xong phạm-hạnh cao thượng, đã hoàn thành xong mọi phận-sự tứ Thánh-đế trong Phật-giáo, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng hơn tất cả chư-thiên, phạm-thiên và nhân-loại cả thảy.*

Nghe Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna bạch hỏi như vậy, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này Moggallāna! Tỳ-khuru trong Phật-giáo này lắng nghe rằng:*

“*Sabbe dhammā nālaṃ abhinivesāya.*”⁽¹⁾

Tỳ-khuru không nên chấp thủ do tà-kiến, tham-ái nơi tất cả các pháp-hữu-vi.

Tỳ-khuru ấy có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ tất cả các pháp-hữu-vi sinh rồi diệt đều có trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã; có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của các pháp-hữu-vi, thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của các pháp-hữu-vi. Trí-tuệ-thiền-tuệ phân tích thấy rõ, biết rõ tất cả các pháp-hữu-vi, ví như cảm thọ trong một pháp nào là **thọ lạc** hoặc **thọ khổ** hoặc **thọ không lạc không khổ** (thọ xả).

Tỳ-khuru ấy có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ **thọ ấy** thuộc về **danh-pháp** vô-thường (anicca) với *aniccānuppassī* nghĩa là trí-tuệ-thiền-tuệ thường theo thấy rõ, biết rõ **thọ ấy** vô-thường.

- Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ **thọ ấy** ly-dục (virāga) với *virāgānuppassī* nghĩa là trí-tuệ-thiền-tuệ thường theo thấy rõ, biết rõ **thọ ấy** ly-dục.

- Trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ **thọ ấy** diệt (nirodha) với *nirodhānuppassī* nghĩa là trí-tuệ-thiền-tuệ thường theo thấy rõ, biết rõ **thọ ấy** diệt.

¹ Tất cả các pháp-hữu-vi đó là ngũ-uẩn, 12 xứ, ... đều sinh rồi diệt, có trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã.

- *Trí-tuệ-thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ **thọ ấy** đáng từ bỏ (paṭinissagga) với paṭinissaggānuppasī nghĩa là trí-tuệ-thiên-tuệ thường theo thấy rõ, biết rõ **thọ ấy** đáng từ bỏ; nên tỳ-khuru ấy không còn chấp thủ do tà-kiến và tham-ái nào trong ngũ-uẩn chấp thủ này nữa. Khi không còn chấp thủ nên không có tham-ái, khi không có tham-ái nữa nên mọi phiền-não đều bị diệt tận không còn dư sót (kilesaparinihbāna), không còn tái-sinh kiếp sau nữa, đã hoàn thành phạm-hạnh cao thượng, mọi phận-sự của tứ Thánh-đế đã được hoàn thành.*

- *Này Moggallāna! Với pháp-hành như vậy, tỳ-khuru thực-hành tóm tắt chứng ngộ Niết-bàn, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não, giải thoát hoàn toàn khỏi 4 pháp ràng buộc, đã thực-hành xong phạm-hạnh cao thượng, đã hoàn thành mọi phận-sự trong Phật-giáo, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng hơn tất cả chư-thiên, phạm-thiên và nhân-loại cả thảy.*

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna bạch hỏi Đức-Phật về pháp-hành tóm tắt để thực-hành dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, diệt tận được mọi tham-ái.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna vốn là *bậc Thánh Nhập-lưu*, vì thân thể mệt mỏi ngồi

buồn ngủ nên Đức-Phật hiện đến truyền dạy pháp-hành diệt tâm buồn ngủ. Ngài Đại-Trưởng-lão thực-hành theo lời giáo huấn của Đức-Phật, diệt bằng cách chế ngự được tâm buồn ngủ, rồi thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng-ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc theo tuần tự từ *Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả, Niết-bàn; Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn; A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn*; diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, cùng với *tứ-tuệ phân-tích*, chứng đắc **lục-thông** (*chaḷabhiññā*) xuất sắc bậc nhất trong hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Nhận xét về ngủ nghỉ

Ngủ nghỉ là trạng-thái bình thường đối với tất cả mọi người nói riêng và mọi loài chúng-sinh khác trong cõi người. Mỗi khi người nào đang ngủ say có *quả-tâm* thuộc về *hộ-kiếp-tâm* (*bhavaṅga-citta*) có 1 trong 3 đối-tượng *kamma* (*nghiệp*), *kammanimitta* (*hiện-tượng của nghiệp*), *gatinimitta* (*hiện-tượng cõi-giới tái-sinh*) trong kiếp quá-khứ sinh rồi diệt liên tục không ngừng trong suốt khoảng thời gian ngủ say, không có *lộ-trình-tâm* nào phát sinh, nên người đang ngủ say ấy không hề biết các đối-tượng hiện-tại nào, nghĩa là 6 môn không tiếp nhận đối-tượng nào,

nên không thấy, không nghe, không nghĩ, không nếm, không xúc-giác, không biết suy nghĩ, thân thể hoàn toàn nghỉ ngơi. Cho đến khi tỉnh giấc, thì có *lộ-trình-tâm* phát sinh, người ấy mới biết đối-tượng hiện-tại tùy theo mỗi *lộ-trình-tâm*.

Cho nên, *sự ngủ nghỉ* là trạng-thái nghỉ ngơi của thân đối với mọi người, mọi loài súc-sinh, thậm chí cả chư *bậc Thánh A-ra-hán* nữa.

Tuy nhiên, khi *buồn-ngủ (middha)* đi đôi với *buồn-chán (thina)* gọi là *thinamiddha*: *buồn-chán - buồn-ngủ* thuộc về loại phiền-não phát sinh trong tâm đó là 2 loại tâm-sở là *thina-cetasika*: *buồn-chán tâm-sở* và *middhacetasika*: *buồn-ngủ tâm-sở* đồng sinh với 4 *tham-tâm cần tác-động* và 1 *sân-tâm cần tác-động* thuộc về *phiền-não buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại* làm ngăn cản mọi thiện-pháp nhất là *pháp-hành thiền-định*. Cho nên, đối với hành-giả thực-hành *pháp-hành thiền-định* cần phải *diệt* bằng *cách chế ngự được (vikkhambhanappahāna)* *phiền-não buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại* để cho *đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm* phát sinh.

Còn đối với hành-giả thực-hành *pháp-hành thiền-tuệ* thì *phiền-não buồn-chán - buồn-ngủ chương-ngại* chỉ bị *diệt tận được (samucchedappahāna)* bằng *A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ* trong *A-ra-hán Thánh-đạo-tâm* mà thôi.

4- Uddhaccakukkuccanīvaraṇa: Phóng-tâm-hối-hận chướng-ngại chưa sinh thì không phát sinh; phóng-tâm - hối-hận chướng-ngại đã sinh thì bị diệt.

4.1- Uddhaccakukkuccanīvaraṇa: Phóng-tâm - hối-hận chướng-ngại chưa sinh thì không phát sinh do nhân nào?

Uddhaccakukkuccanīvaraṇa: Phóng-tâm - hối-hận chướng-ngại chưa sinh thì không phát sinh do 2 nhân:

- Tâm ôn định, định tâm an trú trong đối-tượng.

- **Yonisomanasikāra:** Sự hiểu biết trong tâm với trí-tuệ biết đúng theo 4 trạng-thái của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới là trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, trạng-thái bất-tịnh, nên phóng-tâm - hối-hận chướng-ngại không phát sinh.

Ngoài ra, phóng-tâm - hối-hận chướng-ngại chưa sinh thì không phát sinh do năng lực của tỳ-khưu hành-giả thực-hành nghiêm túc 14 pháp-hành (vatta) của sa-di, tỳ-khưu; hoặc đang cố gắng tinh-tân theo học pháp-học Phật-giáo; hoặc đang thực-hành nghiêm chỉnh 13 pháp-hạnh dhutaṅga (pháp-hạnh tẩy trừ phiền-não) gọi là pháp-hạnh đầu-đà, là pháp-hạnh biết tri túc; hoặc đang tinh-tân thực-hành pháp-hành

thiền-định; hoặc đang tinh-tân thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, v.v... thì phóng-tâm - hồi-hận chương-ngại bị chế ngự nên không có cơ hội phát sinh.

4.2- Uddhaccakukkuccanīvaraṇa: *Phóng-tâm - hồi-hận chương-ngại đã sinh thì bị diệt như thế nào?*

*- Uddhaccakukkuccanīvaraṇa: Phóng-tâm - hồi-hận chương-ngại đã sinh thì tỳ-khuru hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới; nên diệt từng thời (tadaṅgappahāna) được phóng-tâm - hồi-hận chương-ngại; dẫn đến phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới, chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc theo tuần tự từ Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn cho đến Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được **hồi-hận chương-ngại**; chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được **phóng-tâm chương-ngại** không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.*

5- Vicikicchānīvaraṇa: *Hoài-nghi chướng-ngại chưa sinh thì không phát sinh, hoài-nghi chướng-ngại đã sinh thì bị diệt.*

5.1- Nīvaraṇa: *Hoài-nghi chướng-ngại chưa sinh thì không phát sinh do nhân nào?*

Vicikicchānīvaraṇa: *Hoài-nghi chướng-ngại chưa sinh thì không phát sinh do 2 nhân:*

- *Có đức-tin nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp.*

- *Yonisomanasikāra:* *Sự hiểu biết trong tâm với trí-tuệ biết đúng theo 4 trạng-thái của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới là trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, trạng-thái bất-tịnh, nên hoài-nghi chướng-ngại không phát sinh.*

Ngoài ra, *hoài-nghi chướng-ngại* chưa sinh thì không phát sinh do năng lực của tỳ-khuru hành-giả thực-hành nghiêm túc 14 pháp-hành (vatta) của sa-di, tỳ-khuru; hoặc đang cố gắng tinh-tấn theo học pháp-học Phật-giáo; hoặc đang thực-hành nghiêm chỉnh 13 pháp-hạnh dhutaṅga (pháp-hạnh tẩy trừ phiền-nã) gọi là pháp-hạnh đầu-đà, là pháp-hạnh biết tri túc; hoặc đang tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiên-định; hoặc đang tinh-tấn thực-hành pháp-hành

thiền-tuệ, v.v... thì hoại-nghi chương-ngại bị chế ngự nên không có cơ hội phát sinh.

5.2- Vicikicchānīvaraṇa: *Hoại-nghi chương-ngại đã sinh thì bị diệt như thế nào?*

- *Vicikicchānīvaraṇa:* *Hoại-nghi chương-ngại đã sinh thì tỳ-khưu hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, thấy rõ, biết rõ 3 trạng-thái chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới; nên diệt từng thời (tadaṅgappahāna) được hoại-nghi chương-ngại; dẫn đến phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới, chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn diệt tận được **hoại-nghi chương-ngại** không còn dư sót, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu.*

(Xong phần nội dung của Pháp-chương-ngại.)

Đoạn Kết

Năm pháp-chướng-ngại (nīvaraṇa) là phiền-não loại trung phát sinh trong tâm, làm chướng ngại, ngăn cản mọi thiện-pháp không phát sinh, nhất là làm chướng ngại hành-giả thực-hành **pháp-hành thiện-định** không thể dẫn đến chứng đắc **đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm**.

Kilesa: Phiền-não đó là các bất-thiện tâm-sở đồng sinh với bất-thiện-tâm làm tâm ô nhiễm, nóng nảy, tạo ác-nghiệp tự làm khổ tâm, khổ thân của mình và còn làm khổ các chúng-sinh khác nữa.

Kilesa: Phiền-não có 3 loại:

- **Vītikammakilesa** là phiền-não loại thô được biểu hiện ra thân hành 3 ác-nghiệp (sát-sinh, trộm-cắp, tà-dâm), biểu hiện ra khẩu nói 4 ác-nghiệp (nói-dối, nói lời chia rẽ, nói lời thô tục, nói lời vô ích). Hành-giả thực-hành **pháp-hành-giới** giữ gìn các điều-giới của mình trong sạch thì diệt được phiền-não loại thô này.

- **Pariyuṭṭhānakilesa** là phiền-não loại trung đó là 5 **pháp-chướng-ngại** phát sinh trong tâm làm chướng ngại, ngăn cản mọi thiện-pháp, nhất là bậc thiền sắc-giới thiện-tâm không thể phát

sinh. Hành-giả thuộc về hạng người tam-nhân (tīhetukapuggala) có giới-hạnh trong sạch, thực-hành **pháp-hành thiền-định** có khả năng dẫn đến chứng đắc **đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm**, có 5 chi-thiền có khả năng diệt bằng cách chế ngự được (vikkhambhanappahāna) 5 pháp-chương-ngại (nīvaraṇa) này.

- **Anusayakilesa** là phiền-não loại vi-tế ngầm ngầm ở trong tâm gồm có 7 loại chưa hiện rõ ra 6 môn (nhãn-môn, nhĩ-môn, tỷ-môn, thiệt-môn, thân-môn, ý-môn) của mọi chúng-sinh phàm-nhân và 3 bậc Thánh-nhân (bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai). Hành-giả là vị Bồ-tát thanh-văn-giác thuộc về hạng người tam-nhân (tīhetukapuggala), đã từng tích lũy đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật trong vô số kiếp quá-khứ và 5 pháp-chủ (indriya): tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ. Kiếp hiện-tại có giới-hạnh trong sạch, có duyên lành lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, rồi thực-hành **pháp-hành thiền-tuệ** dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc theo tuần tự 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn có khả năng diệt tận được (samucchēdappahāna) mọi tham-ái, mọi phiền-não gồm có 7 loại anusayakilesa không còn dư

sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, rồi sẽ giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Tính chất của 3 loại phiền-não

Anusayakilesa là phiền-não loại vi-tế ngầm ngầm trong tâm của tất cả mọi chúng-sinh phàm-nhân và 3 bậc Thánh-nhân (bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai). Loại phiền-não anusaya vi-tế này tàng ẩn trong tâm chưa hiện rõ, nên không có một chur-thiên phạm-thiên nào có khả năng biết được, song chỉ có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có Phật-nhãn thấy rõ, biết rõ phiền-não anusaya vi-tế của tất cả mọi chúng-sinh mà thôi.

* **Anusayakilesa** là phiền-não loại vi-tế tiềm ẩn trong tâm của chúng-sinh chưa hiện ra môn nào (trong 6 môn). Nhưng mà nếu có đối-tượng nào trong 6 đối-tượng tiếp xúc với nhãn-môn, hoặc nhĩ-môn, hoặc tỷ-môn, hoặc thiết-môn, hoặc thân-môn, hoặc ý-môn ấy thì anusayakilesa vi-tế ấy biến đổi sang trạng-thái **pariyutthānakilesa** tùy theo loại phiền-não ấy.

* **Pariyutthānakilesa** là phiền-não loại trung đó là **pháp-chướng-ngại** (nīvaraṇa) nào phát sinh trong tâm hài lòng hoặc không hài lòng trong đối-tượng ấy. Nếu pariyutthānakilesa ấy có nhiều năng lực thì làm nhân-duyên phát sinh

vītikkammakilesa là phiền-não loại thô biểu hiện ra **thân hành 3 ác-nghiệp**, hoặc **khẩu nói 4 ác-nghiệp**.

* **Vītikkammakilesa** là phiền-não loại thô biểu hiện ra thân hành 3 ác-nghiệp, khẩu nói 4 ác-nghiệp như sau:

Thân hành 3 ác-nghiệp đó là:

- Ác-nghiệp sát-sinh.
- Ác-nghiệp trộm-cắp.
- Ác-nghiệp tà-dâm.

Khẩu nói 4 ác-nghiệp đó là:

- Ác-nghiệp nói-dối.
- Ác-nghiệp nói lời chia rẽ.
- Ác-nghiệp nói lời thô tục.
- Ác-nghiệp nói lời vô ích.

Như vậy, **vītikkammakilesa** phát sinh từ **pariyuṭṭhānakilesa**, còn **pariyuṭṭhānakilesa** phát sinh từ **anusayakilesa**.

* **Anusayakilesa** là phiền-não loại vi-tế ngấm ngấm trong tâm có 7 loại:

1- **Kāmarāgānusaya** là phiền-não loại vi-tế có trạng-thái say mê trong đối-tượng ngũ-dục ngấm ngấm trong tâm, khi biến đổi sang trạng-thái **pariyuṭṭhānakilesa** là phiền-não loại trung phát sinh trong tâm đó là tham tâm-sở đồng sinh với 8 tham-tâm.

2- **Bhavarāgānusaya** là phiền-não loại vi-tế có trạng-thái say mê trong kiếp của mình, kiếp chư-thiên, kiếp phạm-thiên, bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm ngấm ngằm trong tâm, khi biến đổi sang trạng-thái pariyutṭhānakilesa là phiền-não loại trung phát sinh trong tâm đó là tham tâm-sở đồng sinh với 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến.

3- **Paṭighānusaya** là phiền-não loại vi-tế có trạng-thái không hài lòng trong đối-tượng ngấm ngằm trong tâm, khi biến đổi sang trạng-thái pariyutṭhānakilesa là phiền-não loại trung phát sinh trong tâm đó là sân tâm-sở đồng sinh với 2 sân-tâm.

4- **Mānānusaya** là phiền-não loại vi-tế có trạng-thái ngã-mạn ngấm ngằm trong tâm, khi biến đổi sang trạng-thái pariyutṭhānakilesa là phiền-não loại trung phát sinh trong tâm đó là ngã-mạn tâm-sở đồng sinh với 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến.

5- **Diṭṭhānusaya** là phiền-não loại vi-tế có trạng-thái tà-kiến ngấm ngằm trong tâm, khi biến đổi sang trạng-thái pariyutṭhānakilesa là phiền-não loại trung phát sinh trong tâm đó là tà-kiến tâm-sở đồng sinh với 4 tham-tâm hợp với tà-kiến.

6- *Vicikicchānusaya* là phiền-não loại vi-tế có trạng-thái hoài-nghi ngấm ngấm trong tâm, khi biến đổi sang trạng-thái *pariyuṭṭhānakilesa* là phiền-não loại trung phát sinh trong tâm đó là hoài-nghi tâm-sở đồng sinh với si-tâm hợp với hoài-nghi.

7- *Avijjānusaya* là phiền-não loại vi-tế có trạng-thái vô-minh không biết thật-tánh của các pháp ngấm ngấm trong tâm, khi biến đổi sang trạng-thái *pariyuṭṭhānakilesa* là phiền-não loại trung phát sinh trong tâm đó là si tâm-sở đồng sinh với 12 bất-thiện-tâm.

Ví dụ: 3 loại phiền-não như sau: **anusaya-kilesa**, **pariyuṭṭhānakilesa**, **vītikkammakilesa** ví như hộp diêm:

Đầu que diêm có chứa hóa chất (antimony trisulphide và kali clorat), lấy que diêm quẹt vào hộp diêm có tẩm hóa chất (phốt pho đỏ), phát ra lửa, lửa phát ra trên đầu que diêm có thể đốt cháy, thiêu hủy các thứ đồ vật dễ cháy, cũng như vậy:

- **Anusayakilesa** ví như hóa chất (antimony trisulphide và kali clorat) dính trên đầu que diêm.

Các đối-tượng tiếp xúc với nhãn-môn, nhĩ-môn, tỷ-môn, thiệt-môn, thân-môn, ý-môn ví như que diêm quẹt vào hộp diêm có tẩm hóa chất (phốt pho đỏ) phát ra tia **lửa** trên đầu que diêm.

- **Pariyutthānakilesa** ví như lửa trên đầu que diêm ấy.

- **Vītikammakilesa** ví như khi đem lửa đốt cháy, thiêu hủy các thứ đồ vật dễ cháy, và các đồ vật bị đốt cháy, bị thiêu hủy.

Pháp-hành diệt 3 loại phiền-não

- Hành-giả thực-hành **pháp-hành-giới** giữ gìn các điều-giới của mình được trong sạch có khả năng diệt được phiền-não vītikammakilesa loại thô không biểu hiện ra thân hành 3 loại ác-nghiệp, không biểu hiện ra khẩu nói 4 loại ác-nghiệp.

- Hành-giả thực-hành **pháp-hành thiên-định** dẫn đến chứng đắc đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm có 5 chi-thiền có khả năng diệt bằng cách chế ngự (vikkhambhanappahāna) pariyutthānakilesa là phiền não loại trung phát sinh trong tâm đó là 5 pháp-chướng-ngại (nīvaraṇa).

- Hành-giả thực-hành **pháp-hành thiên-tuệ** dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc theo tuần tự 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, có khả năng diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não gồm có 7 loại phiền-não anusayakilesa không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng trong Phật-giáo.

Thánh-đạo-tuệ diệt tận được phiền-não vi-tế anusayakilesa

- *Nhập-lưu Thánh-đạo-tuệ trong Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm diệt tận được 2 loại phiền-não vi-tế đó là diṭṭhānusaya và vicikicchānusaya.*

- *Nhất-lai Thánh-đạo-tuệ trong Nhất-lai Thánh-đạo-tâm diệt tận được 2 loại phiền-não vi-tế loại thô côi dục-giới đó là kāmarāgānusaya và paṭighānusaya.*

- *Bất-lai Thánh-đạo-tuệ trong Bất-lai Thánh-đạo-tâm diệt tận được 2 loại phiền-não vi-tế đó là kāmarāgānusaya và paṭighānusaya.*

- *A-ra-hán Thánh-đạo-tuệ trong A-ra-hán Thánh-đạo-tâm diệt tận được 3 loại phiền-não vi-tế còn lại không dư sót đó là bhavarāgānusaya, mānānusaya, avijjānusaya.*

*Phật-lich 2564/ DL. 2020
Rừng Núi Viên Không,
xã Tóc-Tiên, thị xã Phú-Mỹ,
tỉnh Bà-Rịa Vũng-Tàu.*

*Tỳ-Khưu Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

Patthanā

*Iminā puññakammena,
Sukhī bhavāma sabbadā.
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo,
Loke sattā sumaṅgalā.
Vietnam raṭṭhikā ca sabbe,
Janā pappontu sāsane.
Vuddhiṃ viruḥhivepullaṃ,
Patthayāmi nirantaraṃ.*

Năng lực phước-thiện thanh cao này,
Mong chúng con thường được an-lạc.
Mong cho chánh-pháp được trường tồn,
Tất cả chúng sinh được hạnh phúc.
Dân tộc Việt Nam được phát triển,
Tiến hóa hưng thịnh trong Phật-giáo,
Bản sư nguyện cầu với tâm thành,
Hằng mong được thành tựu như nguyện.

- * *Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo lokasmiṃ,*
- * *Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo Vietnam-raṭṭhe.*
- * *Nguyện cho chánh-pháp được trường tồn trên thế gian.*
- * *Nguyện cho chánh-pháp được trường tồn trên tổ quốc Việt-Nam thân yêu.*
- * *Buddhasāsanam ciraṃ tiṭṭhatu.*
- * *Nguyện cho Phật-giáo được trường tồn.*

SÁCH THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

- *Suttantapīṭakapāḷi* và *Aṭṭhakathāpāḷi*.
- *Abhidhammapīṭakapāḷi* và *Aṭṭhakathāpāḷi*.
- Bộ *Abhidhammatthasaṅgaha* của Ngài Đại-Trưởng-lão *Anuruddha*.
- Bộ *Visuddhimagga* và bộ *Visuddhimaggamahāṭīkā*.
- Toàn bộ sách giáo khoa “*Paramatthajotika*” của Ngài Đại-Trưởng-lão *Saddhammajotika*, v.v...

Thông Báo Tin Vui

Bộ sách **Nền-Tảng-Phật-Giáo** của soạn-giả Tỳ-Khưu Hộ-Pháp (Dhammarakkhita Bhikkhu) (Aggamahāpaṇḍita) là bộ sách gồm có 9 chương, chia ra làm 10 quyển được sắp xếp theo thứ tự từ quyển I đến quyển X. Quyển I: Tam-Bảo làm nền tảng cho quyển II: Quy-Y Tam-Bảo, v.v ... cho đến quyển IX: Pháp-Hành Thiên-Định làm nền tảng cho quyển X: Pháp-Hành Thiên-Tuệ.

Bộ sách **Nền-Tảng-Phật-Giáo** này đã được tái bản có sửa và bổ sung, đã chuyển sang ebook, được đưa vào trang web “trungtamhotong.org”. Nếu quý độc-giả nào có nhu cầu tìm hiểu thì vào trang web “trungtamhotong.org”, vào mục “thư viện”, tìm đến soạn giả: Tỳ-Khưu Hộ-Pháp, sẽ thấy tên các file sách bằng pdf.

Quý độc-giả nào dùng hệ điều hành IOS thì click vào tên sách và chọn “**Mở trong iBooks**”, sách sẽ tự động tải về máy. Còn với hệ điều hành android thì quý độc-giả có thể tải phần mềm đọc file pdf như **Adobe Acrobat Reader**, sau khi tải về sách sẽ nằm trong phần mềm đó, chỉ cần mở phần mềm lên sẽ thấy file sách.

Trong mỗi file sách, ở trang thứ 3 (Món quà pháp), dưới góc bên phải có ô “Mục lục”, chỉ

cần click vào đó sẽ nhảy đến trang “Mục lục”. Còn nếu muốn đọc sách theo thứ tự thì quý độc-giả chỉ cần lật từng trang sách như bình thường.

Mỗi quyển sách file ebook được trình bày có số trang hoàn toàn giống hệt như số trang quyển sách bên ngoài, cho nên, rất thuận lợi cho độc-giả đã từng đọc quyển sách nào rồi, mà quên **tích nào** hoặc **pháp nào**, v.v. ... không biết ở trong trang sách nào, thì độc-giả chỉ cần đánh **tên tích ấy** hoặc **tên pháp ấy** trong ô tìm kiếm, sẽ tìm được một cách mau chóng ngay tức thì.

Cho nên, xin hân hạnh **thông báo tin vui** này đến quý vị độc-giả, rất mong được quý độc-giả quan tâm, chân thành biết ơn quý độc-giả.

CÙNG MỘT SOẠN GIẢ

Đã xuất bản:

- TÌM HIỂU PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ
- 8 SỰ TÍCH PHẬT LỰC
- Hạnh Phúc An Lành: THIÊN ÁC
- GƯƠNG BẠC XUẤT GIA
- TÌM HIỂU PHƯỚC BỒ THÍ
- Hạnh Phúc An Lành: HIẾU NGHĨA
- Hạnh Phúc An Lành: NHÃN NẠI
- Hạnh Phúc An Lành: GIÁO PHÁP
- Hạnh Phúc An Lành: TÂM TỬ
- PHÁP MÔN NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT
- Thực-Hành Pháp-Hành Thiền-Tuệ: ĐỐI-TƯỢNG TỨ OAI-NGHỊ
- CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT KHỔ
- Ý NGHĨA ĐÊM RÀM THÁNG TƯ
- BÀI KINH CHO NGƯỜI BỆNH
- LỄ DĂNG Y KATHINA
- ĐỨC-PHẬT VỚI CÂY ĐẠ-L-BỒ-ĐỀ
- NGÔI BẢO THÁP GOTAMACETIYA
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: CẨM NANG QUY Y TAM-BẢO
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: 10 PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT BẠC THƯỢNG
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: TRÍ-TUỆ SIÊU-VIỆT
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển I: TAM-BẢO
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển II: QUY Y TAM -BẢO
- Nền-Tảng-Phật-Giáo: CẨM NANG QUY Y TAM-BẢO
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển III: PHÁP-HÀNH-GIỚI

- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IV: NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP**
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển V: PHƯỚC-THIỆN**
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT**
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT**
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VIII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT**
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IX: PHÁP-HÀNH THIỀN-ĐỊNH**
- **Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển X: PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ**
- **VI-DIỆU-PHÁP HIỆN THỰC TRONG CUỘC SỐNG**
- **NGŨ GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI**
- **KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN**
- **VÒNG TỬ SINH LUÂN-HỒI**
- **PHÁP NHÃN-NẠI**
- **TÂM-TỬ**
- **NGÀY RẼM THÁNG TƯ TRONG PHẬT-GIÁO**
- **TÌM HIỂU PHƯỚC-THIỆN BÓ-THÍ**

Địa chỉ liên lạc và phát hành

CHÙA TỎ BỬU LONG

81/1, Đường Nguyễn Xiển, Long Bình, Quận 9,

TP. Hồ Chí Minh

ĐT: +84 (0) 28 3503 2387

ĐD: +84 (0) 778 608 925

TÌM HIỂU PHÁP-CHƯƠNG-NGẠI

TỠ-KHUỒU HỘ-PHÁP

**Chịu trách nhiệm xuất bản
Phó Giám đốc phụ trách
ThS. NGUYỄN HỮU CỐ**

**Biên tập
NGUYỄN THỊ THANH THỦY**

**Sửa bản in
TỠ-KHUỒU HỘ-PHÁP**

**Trình bày & Vi tính
DHAMMANANDĀ Upāsikā**

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
53 Trảng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: (024) 3782 2845 - FAX: (024) 3782 2841

In 1000 cuốn, khổ 12 x 18cm, tại XN in Nguyễn Minh Hoàng.
Địa chỉ: 510 Trường Chinh, P.13, Q. TÂN BÌNH, TP HCM.
Số ĐKXB: 1779-2020/CXBIPH/01-47/TG
Mã ISBN: 978-604-61-7036-5
QĐXB: 187/QĐ-NXBTG ngày 26 tháng 5 năm 2020
In xong và nộp lưu chiểu: Quý II năm 2020

Giá: 30.000Đ

Pháp-chương-ngại là pháp ngăn cản mọi thiện-pháp nhất là pháp-hành thiền-định. Hành-giả thực hành **pháp-hành thiền-định**, nếu có pháp-chương-ngại nào phát sinh làm cho thiện-pháp chưa sinh thì không sinh, thiện-pháp đã sinh thì bị diệt.

Pháp-chương-ngại có 5 pháp, mà mỗi pháp có các nhân sinh và các nhân diệt. Bậc thiện-trí nên hiểu biết các nhân sinh và các nhân diệt của mỗi pháp-chương-ngại, để ngăn pháp-chương-ngại không sinh, và để diệt pháp-chương-ngại đã sinh.

Tuy nhiên, đối với hành-giả thực hành **pháp-hành thiền-tuệ**, thì 5 pháp-chương-ngại thuộc về **danh-pháp** là **đối-tượng** của pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng-ngộ chân-lý tứ **Thánh-đế**, chứng đắc **Thánh-đạo**, **Thánh-quả**, **Niết-bàn**, diệt tận được pháp-chương-ngại, trở thành bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo.

ISBN 978-604-61-7036-5

